



Bản Tin  
mùa xuân 2026  
Hội Y Nha Dược Florida  
Vietnamese American Medical Professionals of Florida



Vietnamese American Medical Professionals

Hội Y Nha Dược Florida



COMMUNITY

HEALTH

FAIR

SUNDAY, MAY 31, 2026

10AM-2PM

PHAP VU CULTURAL CENTER

716 Dean Rd, Orlando, FL 32825

FREE TO THE PUBLIC

## FREE HEALTH SCREENING:

- Blood Lab Testing
- Spine & Balance Checks
- Orthopedic Joint Exams
- Blood Pressure Screenings
- CPR Demonstrations
- Covid, Shingles, Tetanus, and Pneumonia Vaccinations
- Vision Exams
- Dental Screenings
- Memory Testing
- Anxiety Screening
- Diabetes Checks
- BMI and Weight Loss Evaluations

FOR MORE INFORMATION



(407) 801-9918

VAMPGROUPFL@gmail.com  
www.VAMPGROUP.org





Vietnamese American Medical Professionals

Hội Y Nha Dược Florida



# Hội Chợ

# Sức Khỏe

# Cộng Đồng

Chủ Nhật Ngày 31  
Tháng 5 Năm 2026

**10AM-2PM**

**CHÙA PHÁP VU**

716 Dean Rd, Orlando, FL 32825

## Khám Sức Khỏe Miễn Phí

- Thử máu, đường huyết
- Kiểm tra cột sống
- Kiểm tra xương khớp
- Đo huyết áp
- Hướng dẫn cấp cứu khẩn cấp.
- Chích ngừa: Covid, zona, uốn ván, viêm phổi cấp tính
- Đo mắt
- Khám răng
- Kiểm tra trí nhớ
- Chẩn đoán lo âu
- Bệnh tiểu đường
- Giảm cân

FOR MORE INFORMATION



**(407) 801-9918**

VAMPGROUPFL@gmail.com

www.VAMPGROUP.org



Humana  
Healthy Horizons.  
in Florida



Orange County  
**Medical Clinic**  
Serving our Community

Made with PosterMyWall.com



# Nội Dung



- 5. Kể từ khi mất quê hương
- 8. Lá Thư Chủ tịch
- 8. Tin Tức Sinh Hoạt
- 15. Malaria prevention in children exposed to perennial malaria
- 16. Bệnh Tiểu đường
- 18. The rise of anti-aging Medicine
- 20. Lịch sử hiến tế trẻ nít cho Thần
- 30. Khi Thần tượng thất sủng trong Y học
- 35. Dòng thơ cũ
- 39. Chấm dứt chế độ CS Cuba
- 40. Chiến thuật AQ sẽ giúp Iran đánh bại Mỹ?
- 42. Chiến dịch Cực kỳ cuồng nộ và Sư tử rống để thanh toán Iran
- 44. Tử đạo trong văn hóa Hồi giáo Shia
- 48. Đêm và hy vọng
- 50. Tư mã phụng cầu
- 53. Rau ghém miệt vườn
- 57. Người Việt ra đi sống ở ngoại quốc
- 63. Chuyện người Đinh Củng Viên
- 66. Đã thương rồi...
- 70. Quê hương Việt ngàn đời mến thương
- 74. Mai này xa xứ

- BS Trần Mạnh Tung
- BS Helen Thùy Dương Võ
- BS Nguyễn Mỹ Hạnh, BS Helen Võ, BS Michelle Muc Nguyễn
- Trần Mạnh Tuấn, MD, PhD
- BS Ngô Trọng Vĩnh
- DS Jenny Nguyễn
- BS Savi
- BS Hồ Văn Hiến
- BS Nguyễn Văn Đông
- BS Xuân Sơn
- BS Lê Bá Vận
- BS Ngô Trọng Vĩnh
- BS Nguyễn Tiến Cảnh
- Kim Oanh
- BS Lê Bá Vận
- TS Bạch Phượng
- BS Hồ Văn Hiến
- BS Nguyễn Lê Hiếu
- Bất Thuyết
- BS Phương Tuấn
- Minh Tường



**Tranh bìa:** Sau mùa Đông băng giá của **DS Tố Uyên**

**THƠ:** Huỳnh Anh Trần-Schroeder, Trần Việt Cường, Nguyễn Trác Hiếu, Vinh Hồ, Dương Thị Phương Mai, Kim Oanh, Quốc Thái, Trần Chính Trục, Minh Tường.





### Executive Board

President

Helen Thuy-Duong Vo, MD

VP Internal Affairs

Myhanh T. Nguyen, MD

VP External Affairs

Nhat Nguyen, OD

Treasurer

Son Ho, MD

Secretary

Michelle Muc Nguyen, MD

### Standing Committees

Mentorship Program

Nhat Nguyen, OD

Constitution & Bylaws

Cam Hoang, MD

Graphic Design

MinhGiang Nguyen, LMHC

Marketing

Jenny Nguyen, PharmD

Membership & Website

Myhanh Nguyen, MD

News & Publications

Tung Manh Tran, MD

Social Events

Hang Thai, OD

Social Media

Cathleen Gerenger, DC

### Board of Directors

Chairman

Nga T. Vu, DMD

Vice Chairman

Jenny Nguyen, PharmD

Secretary

Long Hoang, DMD

Member

M. Ngoc Nguyen, PharmD

Tam Nguyen, PharmD

Member

Ly Nguyen, MD

Member

Heidi Tran, PharmD



#### Chiều Tây Đô

Một đêm anh mơ mình ríu rít đưa nhau về  
Thăm quê xưa với vườn cau thề  
Bàn tay anh đan diu em bước trên cỏ khô  
Đi trong hoang vắng chiều Tây Đô.

Bờ sông yêu xưa tà áo thướt tha mỹ miều  
Sao anh không thấy về Ninh Kiều  
Dường như em nghe đời nặng trĩu trong  
màu đen

Đen như manh áo buồn chưa quen.  
Ghé hỏi cỏ cây, cỏ cây khóc, gió than van  
Kể từ khi mất quê hương gió ra khơi đưa  
người vượt biển.

Mẹ chờ thư về ngòai thềm thường miếng  
trầu cay  
Trẻ thơ lang thang vì cơn đói suốt bao  
ngày

Vợ chờ tin chồng ngày về quá xa xăm  
Bao năm giải phóng như thế này phải  
không anh?

Ngày xưa ta quen từng viên đá quanh sân  
trường

Nay nghe sao khác từ tên đường  
Tàu đưa ta đi tàu sẽ đón ta hồi hương  
Tây Đô sẽ sống lại yêu thương.

(Lam Phương)

Kể từ khi mất quê hương,  
gió ra khơi đưa người vượt biển

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, tôi vẫn còn ở lại Sài Gòn. Tôi có nhiều cơ hội để vượt biên, nhưng tôi nhất quyết ở lại. Không có lý do

gì để tôi bỏ nước ra đi!

Tôi đang làm việc trong một bệnh viện tư của người Hoa ở Chợ Lớn. Tôi được miễn dịch vì là con trai duy nhất của người mẹ góa lại có tật bệnh mắt nặng nên không bị động viên vào quân y sau khi tốt nghiệp. Tôi ở lại tiếp tục làm việc trong một bệnh viện tư thì có tội tình gì với chế độ mới? Tôi đã làm việc với Children's Relief Fund (của Mỹ). Cơ quan này cho những bác sĩ làm việc với họ được ghi tên để họ bốc đi Mỹ nếu muốn. Tôi quyết định ở lại.

Bệnh viện tôi đang làm việc bình thường trong tuần lễ đầu, nhưng đến tuần lễ thứ hai thì một đám bộ đội VC vào tiếp thu bệnh viện và biến đổi bệnh viện thành quân y viện. Những bệnh nhân dân sự lần lượt (trước nhẹ, sau nặng) bị đuổi ra khỏi bệnh viện, và được thay thế bằng các thương bệnh binh bộ đội từ rừng chuyển về thay thế. Trong vòng vài tuần lễ không còn bóng dáng người bệnh nhân dân sự nào nữa! Tôi và một số anh em chừng 5 -6 người còn được giữ lại để điều trị những bộ đội này. Họ gọi chúng tôi là bác sĩ "lưu dung". Chúng tôi

cũng “được” cho học tập tại chỗ 3 ngày liên tiếp ngay trong bệnh viện. Họ giữ tôi làm việc trong phòng cấp cứu, là nơi tôi làm việc ở đó từ trước. Dàn y tá làm việc dưới quyền tôi được giữ lại toàn bộ, vì các cô đã quen với công việc này rồi, không thể thay thế bằng các anh chị y tá bộ đội lơ ngơ với thuốc men và cách cấp cứu bệnh nhân với trình độ hiện đại! Tôi đã chứng kiến nhiều gia chủ người gốc Hoa của các đại tửu lâu, các công ty lớn vùng Chợ Lớn nhảy lầu tự tử được đưa vào phòng cấp cứu nhưng không cứu chữa kịp nữa rồi vì một khi họ được đưa vào đây thì đã chết trước đó từ lâu! Chỉ đưa vào cho có hình thức nhân đạo mà thôi! Chúng tôi phải tuyệt đối giữ kín chuyện này, không được tiết lộ ra bên ngoài... Chúng tôi đã cứu chữa được nhiều anh bộ đội còn rất trẻ bị sốt rét rừng nặng, mê man đái ra nước tiểu đen như mực (hemoglobinuria). Vào link sau đây sẽ biết bệnh này là gì:

### **Hemoglobinuria (Black Water Fever) in severe falciparum ...**

Ở trong rừng mà bị nặng như vậy chỉ có chờ chết. Ở phòng cấp cứu bệnh viện chúng tôi, họ đã được chữa khỏi chết và sau đó được chuyển về Khu Truyền Nhiễm để chờ ngày xuất viện. Gặp lại các bệnh binh này sau đó, họ cảm ơn chúng tôi rồi rít! Chuyện khó tin nhưng có thật!

Khi số bệnh nhân bộ đội cần cấp cứu ngày bớt dần..., tôi được chuyển qua Khu điều trị Bệnh truyền nhiễm, do yêu cầu của BS Bộ đội Trưởng Khu. Tôi trở thành Bác sĩ chuyên khoa bệnh truyền nhiễm và nhất là bệnh Sốt Rét Rừng (Malaria)!

Sau 3 năm làm việc với Quân Y Viện, nhìn lại thấy các bạn đồng nghiệp gốc Ngụy như tôi đều đã bị cho thôi việc hoặc tự ý xin thôi việc vì bị các làm lỗi gì đó mà chỉ có Ủy viên chính trị của Bệnh Viện biết! Tôi là bác sĩ gốc Ngụy còn lại duy nhất được Quân Y Viện tin cậy! Thời gian này, tôi đã có 2 con: một gái gần 3 tuổi và một trai mới sinh 6 tháng. Đòi tôi kể như an phận với đất nước dưới chế độ CS XHCN, nhưng 2 con của tôi thì sao? Làm việc với chế

độ vô sản XHCN, tôi được biết muốn vào đại học học sinh phải có lý lịch 3 đời vô sản thì mới được tuyển vào học. Tất cả các Đại học đều là Đại học Công Lập, không có Đại học tư. Vợ của một bác sĩ bộ đội làm việc chung với tôi, là giáo sư đại học y khoa Sài Gòn thời đó, cho tôi biết chắc chắn như vậy. Thi cử căn cứ vào lý lịch chứ không căn cứ vào tài năng! Thế thì tương lai của các con tôi rất đen tối... Tôi bắt đầu suy nghĩ đến việc vượt biên vì tương lai của các con...

Tôi xin nghỉ phép 1 tuần, sau gần 3 năm làm việc tận tình với các bệnh nhân bộ đội của chế độ chuyên chính vô sản. Nghỉ phép là cái có để tôi vượt biên được tổ chức ở Vũng Tàu do một người em con Cậu môi giới. Ai dè lại là một tổ chức lừa đảo, may mà tôi thoát được về Sài Gòn kịp, và trở lại làm việc đúng hạn hết phép. Cuộc ra đi thất bại, nhưng may mắn là Quân Y Viện không hề hay biết gì cả! Tai mắt của Quân Y Viện có khắp nơi, may mắn chỉ đến 1 lần, không thể có lần thứ hai. Tôi bèn xin đổi qua làm việc với Bệnh Viện Quận, thuộc Sở Y Tế Thành Phố, như vậy dễ đi vượt biên hơn. Hơn nữa, với uy tín làm việc ở Khu Bệnh Truyền Nhiễm của Quân Y Viện, nên Sở Y Tế cho tôi làm việc ở Khu Truyền Nhiễm và là chức Trưởng Khu! Bệnh Viện Quận 10, là Bệnh Viện của người Hoa ngày trước, cũng gần Quân Y Viện tôi đang làm và bệnh nhân phần nhiều, lúc bấy giờ, vẫn là người Hoa, nên khi tôi đến nhận chức thì các y tá và bệnh nhân nhận ra tôi ngay! Công việc khám bệnh gần như trở lại như xưa, trước ngày 30 tháng tư '75!

Để nhắc lại chút lịch sử: Lúc CS BV chiếm được Miền Nam thì Tổng Bí Thư Đảng CS BV là Lê Duẩn. Lê Duẩn thân Liên Xô và xa lánh Trung Cộng. Nên lúc chiếm xong VNCH thì TC không có sơ mui gì. Người Hoa ở Miền Nam bị VC ghét bỏ! Tất cả tài sản của giới Tư Bản người Hoa đều bị tịch thu, cơ sở kinh doanh bị xung công và giới chủ nhân bị bắt, cầm tù hoặc tự tử rất nhiều. Một số nhỏ đã trốn thoát về Tàu. Để trục xuất mà vẫn tịch thu được tài sản của người

Hoa còn cất giấu, CS cho người Hoa đóng tàu vượt biên bán chính thức với điều kiện phải đóng góp vàng cho Đảng. Tôi liên lạc được với 1 người Hoa, chủ nhân 1 cơ sở làm ăn ở Đường Hàm Nghi, đang tổ chức đóng Tàu vượt biên bán chính thức. Ông cho tôi và gia đình mỗi người một tờ giấy khai sinh với tên Tàu! Chuyến vượt biên được tổ chức tận Long Xuyên, là bản doanh của Đạo Hòa Hảo. Tín Đồ Hòa Hảo chống Cộng mãnh liệt. Giáo chủ là Huỳnh Phú Sổ (1920 - 1947). Xuống đến Long Xuyên dạo đó, cuộc sống vẫn thoải mái như hồi trước '75! Nhưng ở đó gần 1 tháng mà vẫn không nghe hơi hướm gì về chuyến tàu vượt biên qua ngả Rạch Giá của mình. Nghe tin trên đài BBC thì ra Thủ Tướng Phạm Văn Đồng để tránh tiếng phê phán "Bài Hoa" của Quốc tế, ông đã ra lệnh đình chỉ tất cả mọi chuyến vượt biên bán chính thức của người Hoa. Thế là tôi không dám trở về Bệnh Viện tôi đang làm việc nữa. Vì trở lại nơi đó, sẽ bị bắt nhốt ngay!

Tôi và vợ con phải lang thang sống lây lất nay đây mai đó để chờ ngày vượt biên lần thứ Ba với chiếc ghe do chính người trong đại gia đình tổ chức. Lần này, vào đầu năm 1980, ghe của chúng tôi ra đi từ Bến Ninh Kiều, Cần Thơ - còn gọi là Tây Đô - thành phố lớn thứ hai sau Sài Gòn của VNCH. Tôi và vợ con đến được Thái Lan thành công, tuy cũng nhiều gian nan vất vả suốt hành trình trên Biển Thái Bình.

Đến Mỹ, hai con được cho vào học Mẫu Giáo, Tiểu học, Trung học công lập, không tốn một đồng nào cả. Hai cháu rất ngoan, học hành chăm chỉ, nghe lời Bố Mẹ, ăn nói lễ phép, và nhất là nói được tiếng Việt rõ ràng, lưu loát. Tuy viết tiếng Việt không văn hoa như Bố mẹ, nhưng vẫn còn Việt tính, không "lai căng" lắm!

Hai cháu vào Đại học được miễn năm đầu của chương trình Dự bị chuyên khoa "Under graduate" vì học trung học chương trình International Baccalaureate (IB programs). Cả hai tốt nghiệp Trung học đều đỗ Thủ Khoa (Valedictorian) và Á Khoa (Salutatorian). Cháu

gái hiện nay là Pharmacist, PharmD, và cháu trai là MD, PhD đang làm Giáo sư và Khoa học gia chuyên về khảo cứu bệnh Sốt Rét Rừng (Malaria). Trong Bản Tin Mùa Xuân 2026, quý độc giả sẽ được đọc một bài khảo cứu về Bệnh Sốt Rét Rừng đăng trên Tạp chí chuyên khoa khảo cứu Y học Lancet (Volume 407, Issue 10539, 25 April-1 May 2026, Pages 1614-1625). Để đọc toàn bài báo này, xin vào link:

<https://authors.elsevier.com/c/1m~aLV-4XWTIS>), BS Trần Mạnh Tuấn, MD, PhD là Đồng Tác giả của bài nghiên cứu (Muốn biết thành tích của BS Tuấn, xin vào link: Tuan M. Tran, MD, PhD - Indiana University School of Medicine). Lancet là Tạp chí Y khoa chuyên về khảo cứu hàng đầu thế giới.

Các con của chúng tôi đã thành công trên quê hương mới! Nếu không bỏ xứ ra đi ngày đó, thì nay các cháu sống một cuộc đời của công dân hạng hai trên chính quê hương mình rồi!

Ngày xưa ta quen từng viên đá quanh sân trường  
Nay nghe sao khác từ tên đường

...

Tàu đưa ta đi tàu sẽ đón ta hồi hương  
Tây Đô sẽ sống lại yêu thương.

BS Trần Mạnh Tung  
*Ban Báo Chí Hội YNDF*

## Bản Tin do Hội YNDF

xuất bản ba số mỗi năm vào các mùa Xuân, Hạ và Thu.

Riêng mùa Đông, Ban Báo Chí sẽ xuất bản **Giai Phẩm Xuân** vào **Mùng 1 Tết Nguyên Đán**.

Bài vở xin đánh vào MS Word và gửi email, nếu viết Việt Ngữ dùng chương trình VNI, VPS hay Unicode đều được.

Điện Chỉ Tòa Soạn:

[tmtran1132@gmail.com](mailto:tmtran1132@gmail.com)



Kính thưa quý hội viên,

As we welcome the season of renewal and growth, I am filled with deep gratitude and pride reflecting on what we have accomplished together. Our recent Spring Gala March 7th 2026 marked a milestone for VAMP, our largest and most successful event to date. It was more than just a beautiful evening; it was a powerful reminder of what is possible when a community comes together with shared purpose, generosity, and heart.

I am truly honored to serve as President of VAMP-FL, and none of this success would have been possible without the unwavering dedication of our Board, the generosity of our sponsors, the passion of our volunteers, and the support of every single attendee. Xin chân thành cảm ơn tất cả quý vị, from the bottom of my heart, thank you all for believing in our mission and helping us build something meaningful for our community.

This Spring, as we celebrate our progress, we are also reminded of a deeply significant moment in our history- April 30th, 1975. Known to many as Black April, this day marks the fall of Saigon and the beginning of a profound journey for Vietnamese families around the world. It is a day of remembrance, resilience, and reflection.

Chúng ta không bao giờ quên! We honor those who sacrificed, those who endured unimaginable hardship, and those who carried hope across oceans to create new beginnings. The Vietnamese American community stands today as a testament to courage, perseverance, and the enduring spirit of our heritage.

As we move forward, we carry both pride and responsibility, to preserve our culture, to support one another, and to uplift the next generation. Through initiatives like our newly launched VAMP-FL Foundation and scholarship program, we are investing in the

future of our youth and ensuring that our legacy continues to thrive.

Hành trình của chúng ta vẫn tiếp tục. Our journey continues, stronger, more united, and more inspired than ever.

We are excited to continue building momentum throughout the year and hope you will join us at our upcoming events:

Community Health Fair – May 31

Summer Sizzling Event – August 15

Mentorship Program Mingle – September 20

Fall Dinner – October 17

These gatherings are more than events, they are opportunities to connect, give back, and strengthen our community together.

Thank you for being part of VAMP community, for sharing in our vision, and for building this future together.

With gratitude and respect,

Helen Vo, MD

President, VAMP-FL



The Vietnamese American Medical Professionals' goals for 2026 are:

- \*community service,
- \*scholarship,
- \*mentorship,
- \*and collegiality.

We do not have any continued education events this year.

We hope to offer continued education activities in 2027.

Myhanh T. Nguyen, MD  
VP Internal Affairs



Dear VAMP-FL Members,

On behalf of the Board, I would like to extend our heartfelt thanks to each and every one of you for making our Spring Gala on March 7th such an incredible success.

We are proud to share that the event was completely sold out, a true testament to the strength, unity, and generosity of our VAMP community. This unforgettable evening also marked the official debut of the VAMP Foundation and the launch of the VAMP Scholarship Program, both of which represent meaningful steps forward in our mission to give back and invest in the future.

Thanks to your support, we successfully raised **\$39,799.50** for the VAMP Foundation. Your generosity will directly impact the next generation of healthcare professionals and allow us to expand our charitable efforts in the years ahead.

Our Scholarship Committee is already working tirelessly to establish the criteria and timeline for the program. We anticipate releasing the scholarship application on **June 1st**, with our first recipients to be honored at the **Spring Gala 2027**.

Looking ahead, we are excited to announce that our **Annual Community Health Fair** will take place on **May 31st at Chùa Pháp Vũ**. This is one of our most meaningful events of the year, allowing us to serve and give back to the community directly.

Health fair sponsorship opportunities are currently open, with a deadline of **March 31st**, and space is limited. We encourage you to participate and support this important initiative. More information and registration can be found at the following link:

<https://vampgroup.org/upcoming>

**Save the Dates for Upcoming Events:**

- Summer Sizzling – August 15
- Mentorship Program Mingle – September 20
- Fall Dinner – October 17

Finally, thank you once again for your continued support, generosity, and dedication to VAMP. Your involvement is what makes everything we do possible.

Please enjoy the professional photos from the event (links below). We hope they bring back wonderful memories from an unforgettable evening.

Reception Photos: [Vietnamese American Medical Professionals of Florida by Henry M Production](#)

Backdrop Photos: [Vietnamese American Medical Professionals of Florida by Henry M Production](#)

With gratitude,  
Helen Vo, MD  
President

Vietnamese American Medical Professionals (VAMP-FL)

<https://vampgroup.org>

## Highlights of VAMP-FL 2026 First Quarter Events

The Vietnamese-American Medical Professionals of Florida (VAMP-FL) kicked off 2026 with an engaging and informative January Financial Dinner, bringing together members, supporters, and community partners for an evening centered on financial education and connection. This year's event featured a special retirement briefing led by Mrs. Angie Trandai, CFP, offering expert insights into how new tax laws could impact long-term financial planning.

Guests gained valuable knowledge on key topics shaping their retirement, including strategies around IRMAA to help manage Medicare premium surcharges, approaches to minimizing taxes on Required Minimum Distributions (RMDs), and the potential benefits of Roth conversions for future tax savings. The discussion also explored how evolving legislation may influence retirement income, equipping attendees with practical tools to make more informed financial decisions.

Beyond the educational component, the evening fostered meaningful connections. Attendees engaged in thoughtful conversations, strengthened relationships, and left with both new insights and a renewed sense of community. Special highlights of the evening were the attendee gift—a signed copy of “Retirement Abundantly” \*and Mrs. Angie Trandai commitment as a Diamond Sponsors of \$5000 to our 2026 Spring Gala.

Building on that momentum, in March the VAMP-FL 2026 Spring Gala brought our community together once again in celebration of Tết and in support of VAMP-FL's newest initiative: the VAMP-FL Scholarship. The evening was not only elegant and inspiring, but also deeply impactful in advancing our mission to support future healthcare professionals

We are deeply grateful to Rick AnhMinh Trandai, DDS, and Angie Trandai, CFP, through

the Trandai Foundation, for their extraordinary generosity with a \$15,000 contribution as our Legacy Partner for the VAMP-FL Scholarship. In recognition of their support, a scholarship will be named after their foundation for the next five years.

We also extend our sincere appreciation to Dr. Chau Lam Son MD for his incredibly generous \$10,000 contribution as the Presenting Partner of the VAMP-FL Scholarship. A Founding Member of VAMP-FL since 1988, Dr. Chau Lam Son's enduring commitment continues to inspire generations. In recognition of his impact, one scholarship will proudly bear his name for the next three years.

Thanks to the collective generosity of our community sponsors—Trandai Financial Solutions, Carabelli Dental, OptiMotion Orthopaedics, DHN Law, MT Design, Henry M Productions, Seacoast Bank, Dental Care at Magnolia Plaza, Addition Financial, Avison Young Real Estate, Horizons LLC, Bayshore Eye Care, PRP Wine International, Phantastic Smile, and Anh Hồng Restaurant—the Spring Gala successfully raised a total of \$37,799.60 for the VAMP-FL Scholarship Foundation. These scholarships represent more than financial assistance—they are an investment in the future. They help relieve the pressures faced not only by hardworking students, but also by parents who sacrifice so much to create opportunities for their children.

The Spring Gala was truly a memorable evening. Guests arrived in stunning áo dài, elegant gowns, or sharp suits, creating a vibrant and celebratory atmosphere.

Attendees enjoyed delicious cuisine, professional photography by Henry M Productions, and an exciting lion dance performance by the Buddhist Youth Group of Mat Son Temple. The night continued with outstanding entertainment by celebrity singers Lam Nhật Tiến and Như

Loan, with guests dancing the night away in celebration of community and culture.

As we reflect on the first quarter of 2026, we are reminded that knowledge empowers, generosity uplifts, and community makes it all possible. We are excited to continue planning meaningful events for the rest of the year. Please stay connected through our emails and visit our website for upcoming events.

<https://vampgroup.org>

We are grateful for your continued support.

Michelle Nguyen, MD  
VAMP-FL Executive Board Secretary

## Spring Gala at A Gourmet Chinese Cuisine, March 2026



Hội YNDF Tết Thời xa xưa,  
có Nguyễn Đức An, Nguyễn Minh Khiêm



LTS: DS Minh Ngọc, cựu CT Hội YNDF, cựu CT CĐNVQG TT Florida, Dương Kim CT CĐNVQG Tiểu Bang Florida, gửi cho Bản Báo Bài Thơ "Bài thơ cho Ba" của Dương Thị Phương Mai, thế hệ thứ hai trên Quê hương mới, bày tỏ lòng mình không quên công ơn bậc sinh thành. Bài thơ rất xúc động, mời các bạn trẻ thế hệ thứ hai đọc để cùng cảm xúc với tác giả.

## *bài thơ cho Ba*

Dương Thị Phương Mai

Ba là Dương Quang Cẩn (1928-2005), Cựu Sĩ Quan Võ Bị Thủ Đức - Chánh án Tòa Án Vĩnh Long, Vĩnh Bình - Thẩm phán Tối Cao Pháp Viện VNCH trước năm 1975

*Tặng cho tất cả tình Cha trên đời*

Ba con nay nay đã già rồi  
Tóc nay đã bạc với thời gian qua.  
Ở đây con nhớ quê nhà,  
Nhớ thời thơ ấu bên Ba vui cười..

Nhớ Ba dạy "Học Làm Người"  
Dạy đọc, dạy vẽ, dạy bơi, dạy đàn.  
Dạy con lịch sử dân Nam,  
Đinh, Lê, Lý,... Nguyễn rõ ràng biết bao.  
Dạy con 'sống ngẩng đầu cao',  
Dạy con chân lý thâm sâu trên đời.  
Dạy con từng chữ từng lời,  
Khuyên con ráng học 'nên người mai sau'.  
Chẳng bao giờ đánh con đau,  
Thương con, yêu Má, tình sâu trọn tình...  
Cả đời Ba sống hy sinh,  
Thương con, thương cháu, tình sâu trọn tình.

Cả đời Ba sống hy sinh,  
Thương con, thương cháu quên mình lo toan.  
Thương từ nhỏ tới lớn khôn  
Ba con, không có ai hơn trên đời!

Dẫu con đi trọn kiếp người  
Cũng chưa đi hết những lời Ba khuyên.

Đất trời đang độ Tân Niên,  
Nhớ hoa Mai nở trên thềm nhà xưa.  
Nhớ ngày Ba dạy làm thơ,  
Ba mươi năm ngỡ như vừa hôm qua...

Dương thị Phương Mai  
Houston Texas, Xuân Ất Dậu 2005

Con làm bài thơ này để nhớ mùa Xuân năm 1975 Ba ra giải thưởng 100 đồng Việt Nam Cộng Hòa cho con và anh Tuấn làm thơ lục bát về mùa Xuân, lúc tụi con mới lên chín mười tuổi.

"Hoa Mai đua nở trên cành,  
Gió Xuân nhẹ nhẹ, thanh thanh giữa trời.  
Bình Minh nắng ấm vui tươi,  
Trăm hoa hé nhụy môi cười đẹp xinh".

The poem we read to bid Father farewell as he returned to Mother's side on October 22, 2005

A Poem for my Father  
*"The poem I write for you, Father-  
A gift for all the fatherly love in this world."*

Father, this poem is for You  
A ribbon of love that forever stays true.  
Your hair has turned silver with each passing year,  
Yet your voice still lingers, steady and clear.

Far from our homeland, I ache for the past,  
For childhood laughter that faded too fast.  
I see you teaching me how to be kind,  
To shape my hands, my heart, my mind.

You taught me to read, to paint, to swim,  
To follow life's rhythm like a sacred hymn.  
You taught me our history—proud, ancient, grand  
Đinh, Lê, Lý... Nguyễn—our beloved land.

You taught me to walk with my head held high,  
To search for truth, to question why.  
Each word you spoke, each gentle line,  
Still leads my steps, my guiding light.

You never raised a hand in rage,  
Your love was deep, steadfast, and sage.  
You loved Mother with a faithful heart,  
A bond unbroken, a sacred art.

Your whole life long you sacrificed,  
Gave all you had, paid every price.  
For children, for grandchildren your love over-  
flowed,  
A quiet devotion only your actions showed.

And though I walk a lifetime through,  
I'll never finish learning from you.  
Your lessons echo in all I do,  
A compass steady, pure, and true.

Now Spring returns with gentle grace,  
And I see Mai blossoms in our old place.  
I remember the day you taught me to rhyme  
Thirty years gone, yet it feels like no time.

Father, your footsteps fade into the sky,  
But your love remains—will never die.  
And though we part, my heart stays near...  
Your voice, your warmth, forever here.

Dương thị Phương Mai  
Houston Texas, Spring 2005

*I wrote this poem to remember the Spring of 1975, when my Father offered a prize of 100 đồng (Republic of Vietnam) to me and my brother Tuấn for writing a lục bát poems about Spring, back when we were only nine or ten years old."*

"Mai blossoms bloom upon the branch,  
The Spring breeze drifts across the sky, So soft, so light, above so high.

Warm sunlight brightens dawn with joy,  
A hundred flowers open gracefully, Each one smiling in pure beauty."



# ngày 30

Ngày 30 một ngày tối thui  
Màu xe tăng cháy đen thùi lụi  
Màu của nhà tan và cửa nát  
Màu của bao con tim ngậm ngùi  
Ngày 30 bàng hoàng thảng thốt  
Tử biệt sinh ly người một phương  
Trong đáy mắt em, anh nhìn thấy  
Đổ nát tang thương và chán chường

Ngày 30 đứng trên boong tàu  
Biển cả mênh mông xanh một màu  
Nhưng trái tim em lại tím thẫm  
Im lìm chất chứa những niềm đau

Vinh Hồ



## Ánh sáng tháng Tư

Vào tháng Tư, trái tim hồi tưởng nhớ  
Một cô bé, trưởng thành nhưng vẫn ngây thơ,  
Tìm kiếm tiếng vọng của những người anh hùng  
Từng đóng quân ở nhà cô một thuở  
Những người lính của nền Cộng hòa đã sụp đổ,  
Lòng dũng cảm của họ được khắc ghi vào lòng đất,  
Lòng trung thành của họ không hề lay chuyển,  
Ngay cả khi lưu lạc, hay lúc đón đau

Ba má cô, đã ra đi từ lâu  
Để lại những lời thì thầm theo làn gió:  
"Hãy tìm họ... họ còn sống không?"  
"Họ có còn nhớ ngôi làng của chúng ta không?"  
Một tiếng thở dài, một ánh nhìn xa xăm.  
Tháng Tư âm thầm rung rung lệ...

Âm nhạc dâng trào, những bài thơ được đọc,  
Những hình ảnh ngày tháng hiềm nguy  
Là tất cả những gì không kèm nén  
Làm nghẹn cả tâm can.

Nước mắt chực tràn cho người nằm xuống...  
Dù không biết họ ở đâu,  
Nhưng hy vọng vẫn níu giữ nhẹ nhàng,  
Như một ngọn nến leo lét trong đêm.  
Êm đêm thấp sáng lòng cô gái nhỏ....  
Hình ảnh người anh hùng còn đó sáng soi.

Ngôi làng vẫn nhớ về thuở nọ  
Những trái tim giản dị, chân thành và kiên định.  
Có người đi xa, có người mang những vết sẹo  
Thời gian không thể xóa nhòa.  
Nhưng trong trái tim họ, vẫn tỏa sáng  
Như những vì sao không bao giờ tàn

Một nén hương được dâng lên  
Tưởng nhớ các Anh hùng,  
Những người đã sống, đã chiến đấu,  
Những người đã hy sinh  
Tất cả vì hòa bình, vì tự do,  
Vì Việt Nam và dân tộc

Thắp lên ánh sáng Tháng Tư  
Mang theo những lời cầu nguyện,  
Nhẹ nhàng, vô tận, bình yên  
Cho những trái tim đau đớn  
Nhưng vẫn hy vọng...  
Cho một đất nước  
... khao khát được chữa lành,  
Cho mỗi linh hồn, trong lòng biển xanh.

**Kim Oanh**  
Tháng 4.2026

# Safety and efficacy of the monoclonal antibody L9LS for malaria prevention in children exposed to perennial malaria transmission in Kenya: a randomised, double-blind, placebo-controlled, phase 2 trial (\*)

Laura C Steinhart\*, Titus K Kwambai\*, Martina Oneko, Eunice Ouma, Ruth Njoroge, Viviane Callier, Zonghui Hu, Julie R Gutman, Reuben Yego, Kephias Otieno, Kelvin Onoka, Lilian Otieno, Kennedy Oduol, Leonid Serebryanny, Bob C Lin, Will Adams, Somia Hickman, Anne C Preston, Kevin Carlton, Michael Holdsworth, Yan Xiao, Feiko O ter Kuile, Wycliffe Odongo, Sean C Murphy, Tuan M Tran, Simon Kariuki, Peter D Crompton, Robert A Sedert, and the Kenya Malaria mAb Trials Team‡

## Summary

**Background** Malaria remains a major cause of mortality globally, especially among young children in sub-Saharan Africa. The long-acting monoclonal antibody L9LS has shown high efficacy in preventing malaria in children aged 6–10 years exposed to seasonal transmission but remains untested in perennial transmission settings and younger children. We assessed the safety, tolerability, and efficacy of L9LS in infants and children in a high perennial malaria transmission setting.

**Methods** This double-blind, two-part, randomised, placebo-controlled, phase 2 trial was done in Siaya county in western Kenya. In parts 1a and 1b, we tested the safety and tolerability of L9LS using an age de-escalation and dose escalation approach and randomly assigned (3:1) cohorts of healthy children (three cohorts aged 5–10 years, three cohorts aged 5–59 months, and two cohorts aged 5–71 months) to L9LS at doses of 5, 10, 20, 30, or 40 mg/kg subcutaneously or to placebo (normal saline). In part 2, healthy children aged 5–59 months were randomly assigned (1:1:1) by use of centralised computer-generated lists to receive two doses of L9LS at 10–20 mg/kg at baseline and month 6, one dose of L9LS at baseline and placebo at month 6, or placebo at both timepoints. Children were followed up for 12 months with monthly clinic visits and blood smear collections. Primary safety outcomes were incidence and severity of local and systemic solicited adverse events within 7 days of dosing and serious adverse events throughout follow-up. The primary efficacy endpoint was *Plasmodium falciparum* infection detected by blood smear over 12 months. Primary analyses were done in the modified intention-to-treat population, consisting of all randomly assigned participants who received the study intervention. This trial is registered with ClinicalTrials.gov (NCT05400655) and is complete.

**Findings** In parts 1a and 1b, 96 children were enrolled and randomly assigned between Oct 1, 2022, and Jan 16, 2024; 72 participants were assigned to L9LS and 24 were assigned to placebo. In part 2, 324 children aged 5–59 months were enrolled and randomly assigned between Jan 26 and June 2, 2023; 108 children were assigned to one-dose L9LS, 106 to two-dose L9LS, and 110 to placebo. Across all study parts, grade 3 or worse treatment-related adverse events occurred after four (1%) of 384 L9LS injections and two (1%) of 338 placebo injections; these events all resolved by study end. The proportion of solicited and unsolicited adverse events was similar across all L9LS dose groups. There were no serious adverse events related to the trial. In part 2, 70 (66%) of 106 children in the two-dose L9LS group had at least one *P falciparum* infection during the 12-month follow-up versus 91 (83%) of 110 children in the placebo group (protective efficacy 42.7%, 95% CI 22.5–57.7;  $p=0.0003$ ).

**Interpretation** L9LS was protective against malaria in young children in western Kenya without evident safety concerns over 6–12 months. A higher dose of L9LS might be needed to achieve high-level efficacy against malaria in young children exposed to intense perennial *P falciparum* transmission.

LTS: (\*) Bài báo này đăng trên **Lancet Magazine**. Đồng Tác giả là **BS Trần Mạnh Tuấn, MD, PhD**. Muốn biết thành tích của BS Tuấn, xin vào link: Tuan M. Tran, MD, PhD - Indiana University School of Medicine. Để đọc tiếp bài báo này, xin vào link : <https://authors.elsevier.com/c/1m~aLV-4XWTIS>



*Bệnh tiểu đường là 1 bệnh rất thông thường, có thể xảy ra ở mọi lứa tuổi, và có thể gây nhiều biến chứng ảnh hưởng đến tim mạch, thận, mắt, thần kinh... làm giảm tuổi thọ từ vài năm đến cả chục năm!!*

### Vậy bệnh tiểu đường là gì?

Nó là bệnh khi lượng đường trong máu lên cao hơn bình thường (100 mg/dl)! Nó xảy ra khi Tụy tạng chúng ta không tiết ra đủ chất Insulin hay thậm chí không tạo ra Insulin hoặc chất Insulin được tạo ra nhưng không hoạt động tốt, không mang đường trong máu vào các tế bào trong cơ thể khiến cơ thể không có năng lượng để hoạt động bình thường. Đường trong máu chúng ta đến từ thức ăn, đồ uống và nó là năng lượng giúp cơ thể ta hoạt động và khoẻ mạnh. Đường trong máu cần kích thích tổ Insulin để vào được các tế bào trong cơ thể.

Bệnh tiểu đường có nhiều loại, 2 loại thông thường nhất là loại 1 và loại 2:

**\*Tiểu đường loại 1** là bệnh do hệ thống miễn nhiễm của cơ thể tự tấn công cơ quan tụy tạng của mình (không rõ nguyên nhân) và phá hủy các tế bào sản xuất Insulin của Tụy tạng.

Loại này chiếm khoảng 10% và thường xảy ra ở trẻ con hay người trẻ. Tuy nhiên nó có thể xảy ra ở cả người lớn tuổi.

**\*Tiểu đường loại 2** (khoảng 90%, thường xảy ra ở người lớn tuổi) là bệnh do Tụy tạng không tạo ra đủ kích thích tổ Insulin hay khi các tế bào trong cơ thể không đáp ứng với Insulin (Insulin resistance)! để mang đường (Glucose) vào trong tế bào.

Còn có những loại khác như:

**Gestational diabetes** (Tiểu đường do có thai)

Thường tự biến đi sau khi sanh

**Type 3C Diabetes** do Tụy tạng hư hỏng vì viêm

(pancreatitis) hay ung thư...

**Latent autoimmune diabetes in Adults (LADA)**

Giống loại 1 nhưng xảy ra chậm hơn ở người trên 30 tuổi...

Có khoảng 37 triệu người Mỹ bị bệnh Tiểu đường (11% dân số) và 828 triệu người trên thế giới bị bệnh này (Thống kê năm 2024).

### Triệu chứng bệnh Tiểu đường:

Nhiều người không biết mình có bệnh Tiểu đường (khoảng 20%) vì nhiều khi bệnh Tiểu đường chưa có triệu chứng ngay. Khi có triệu chứng thì thường là:

- 1 Đi tiểu thường xuyên
- 2 Hay khát nước và khô miệng, nên uống nước nhiều
- 3 Mất cân
- 4 Mệt mỏi
- 5 Mất mờ, Tê tay, Tê chân
- 6 Dễ nhiễm trùng, vết thương lâu lành...

Khi có những triệu chứng như vậy ta nên đi gặp bác sĩ để định bệnh và chữa sớm.

### Định bệnh Tiểu đường

Bác sĩ sẽ cho thử máu lúc đói

Fasting blood glucose test:

Normal: Dưới 100 mg/dl

Prediabetes: 100 to 125

Diabetes: 126 mg/dl hay cao hơn

Hay thử

HbA1C: Đo lượng đường trung bình trong 2 hay 3 tháng vừa qua

Normal: Dưới 5.7%

Prediabetes: 5.7 to 6.4 %

Diabetes: 6.5% or higher

### BIẾN CHỨNG của bệnh Tiểu đường:

Có 2 loại: Cấp tính và Lâu dài:

### Cấp tính

**Hyperosmolar Hyperglycemic state:** chủ yếu ảnh hưởng loại 2 do đường trong máu quá cao và lâu dài khiến đái nhiều, mất nước và không tỉnh táo (confusion) Cần điều trị ngay tại bệnh viện.

**Diabetes ketoacidosis:** Thường ảnh hưởng Tiểu đường loại 1 do thiếu Insulin không dùng được Glucose mà phải dùng chất béo đưa đến tích lũy nhiều acid trong máu làm nôn mửa, khó thở và hôn mê. Cần nhập viện điều trị cấp tốc.

**Hypoglycemia:** Đường trong máu xuống quá thấp (do dùng nhiều Insulin) đưa đến toát mồ hôi, hồi hộp, mờ mắt, chóng mặt, lơ mơ và kinh giật. Cần điều trị gấp.

### Lâu dài

Do ảnh hưởng đến các mạch máu và thần kinh đưa đến các bệnh Tim mạch, đột quỵ não (stroke) xơ vữa mạch máu, hư hỏng võng mạc mắt (có thể mù), hư thận, tê tay chân, thiếu máu nuôi chân đưa đến hoại tử, nhiễm trùng và cựa chân..., ngoài ra còn đưa đến bệnh bất lực (Sexual dysfunction)

Khô hay nấm âm đạo, điếc tai...

### ĐIỀU TRỊ:

Chủ yếu dùng Insulin cho Tiểu đường loại 1 và Các loại thuốc làm hạ đường trong máu cho Tiểu đường loại 2

**Metformin:** Thường dùng nhất vì đã dùng lâu, hiệu quả tốt, ít phản ứng phụ (buồn nôn, tiêu chảy, hạ đường quá thấp) và giảm tử vong. Thuốc tác dụng qua ngăn chặn gan sản xuất nhiều Glucose và giúp các tế bào đáp ứng tốt hơn với Insulin.

Các loại thuốc khác như **Glucotrol** (Glipizide) **Diabeta** cũng dùng từ lâu giúp Tuy tạng tiết nhiều Insulin nhưng có nguy cơ gây đường máu quá thấp (hypoglycemia); **Jardiance**, **Farxiga** giúp cơ thể loại bỏ đường qua nước tiểu. **Actos** giúp Insulin tác dụng tốt hơn ở các tế bào .

Có loại thuốc chích **Ozempic**, **Trulicity**, **Victoza** giúp tăng Insulin, giảm tiêu hóa và bớt thèm ăn khiến *giảm cân* và có thể giảm biến chứng tim mạch.

### PHÒNG NGỪA

\*Tiểu đường loại 1 hay do di truyền: Không thể phòng ngừa

\*Tiểu Đường Loại 2 có thể phòng ngừa hay giảm nguy cơ, Bằng cách:

- Ăn uống lành mạnh,
- Tập thể thao thường xuyên,
- ít uống rượu,
- không hút thuốc.
- Tránh béo phì

Nếu đã có bệnh, nên khám Bác sĩ thường xuyên và uống hay chích thuốc đều đặn.

Bác sĩ sẽ dùng thuốc tùy theo loại Tiểu đường, Cơ thể mình, các bệnh khác mình có.

BS Ngô trọng Vĩnh, MD, FACP.



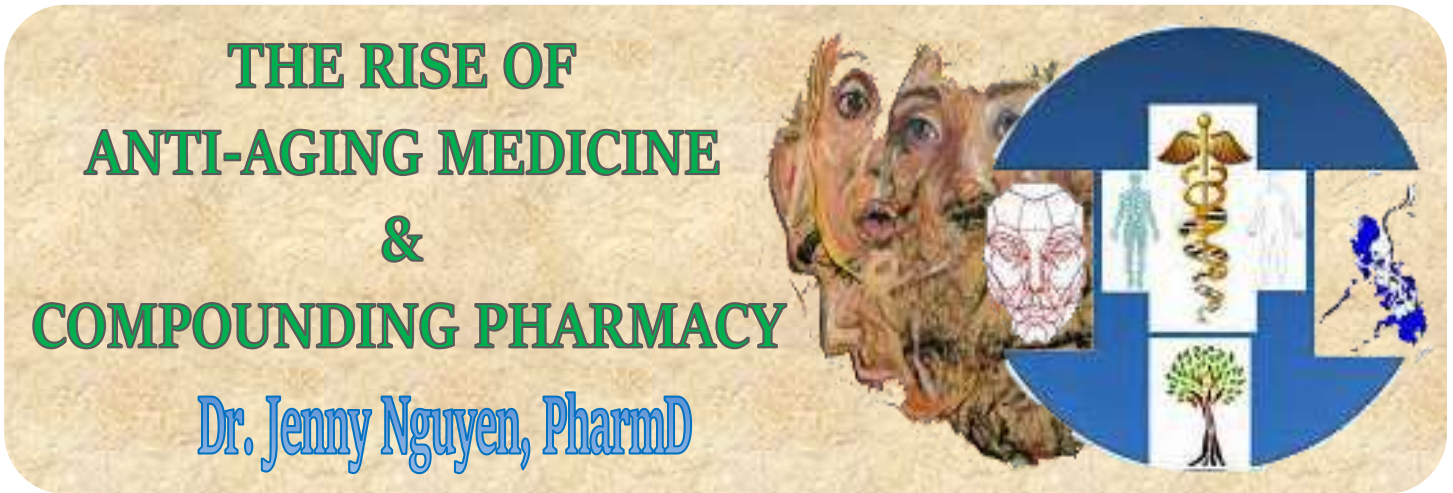
tháng tư

Tháng Tư ngồi nhớ tháng Tư  
Ngày ta gãy súng rất ư là buồn  
Không ngăn nổi giọt lệ tuôn  
Tiếc cho phận số tai ương phủ đầy

Tháng Tư lại nhớ đến ngày  
Mưa trên phố núi mây bay mịt mù  
Đêm buồn tỉnh lẻ âm u  
Nỗi sầu vẫn bám cho dù nhiều năm

Bây giờ dỗi mắt xa xăm  
Nhớ về đêm ấy âm thầm lệ rơi  
Ngồi đây cảm tạ Phật Trời  
Cho dân nước Việt một đời an yên

Quốc Thái



## Luxury Healthcare & Wellness

How It Will Transform Modern Society and Improve Everyday Lives

In today's rapidly evolving healthcare and wellness landscape, anti-aging medicine has become one of the fastest-growing sectors in modern society. What was once viewed as a luxury service for a select few has now entered the mainstream, influencing how people of all ages approach health, beauty, longevity, and quality of life.

From Botox, fillers, hormone optimization, skin rejuvenation, peptide therapies, and personalized wellness treatments, society is witnessing a major cultural shift. People are no longer waiting to treat disease — they are actively investing in prevention, vitality, and healthy aging. This transformation is redefining the future of healthcare

### WHY ANTI-AGING IS RISING

Longer Life Expectancy — People are living longer than ever before. But today, longevity alone is not enough. The new focus is on health span — living longer while maintaining energy, confidence, appearance, mobility, and cognitive strength. Patients increasingly seek support for: Hormonal balance/Skin and hair restoration/Sexual wellness/Weight optimization/Muscle preservation/Sleep and energy/Preventive cardiovascular health

### THE CRITICAL ROLE OF COMPOUNDING PHARMACY

Compounding pharmacy has become a cornerstone of personalized anti-aging medicine. Unlike mass-manufactured medications, compounded therapies are customized to the individual patient. This

includes:

Bioidentical hormone replacement therapy / Testosterone and estrogen creams/Progesterone capsules/Hair restoration compounds/Peptide formulations/Anti-aging facial creams/Customized strengths and dosage forms/Preservative-free alternatives

This level of customization allows practitioners to deliver precision medicine tailored to each patient's unique biology and goals.

### HOW IT AFFECTS EVERYONE'S LIVES

Health & Prevention — People are shifting toward proactive care instead of reactive medicine.

Beauty & Confidence — Looking healthier often improves confidence, self-image, and emotional wellness.

Performance & Productivity — Better sleep, hormonal balance, and improved vitality directly impact work performance, focus, and quality of life.

### THE FUTURE OF HEALTHCARE

The future is personalized, preventive, and longevity-driven. Compounding pharmacy will continue to play a major role in helping patients age better, feel stronger, and live with higher quality at every stage of life.

The future is not just about living longer — it is about living better.

**Dr. Jenny Nguyen, PharmD**



# Sự Trỗi Dậy của Y Học Chống Lão Hóa và Dược Học Bào Chế

## Chăm sóc Sức khỏe & Nâng cao Thể chất Cao cấp

Làm thế nào lĩnh vực này sẽ chuyển mình xã hội hiện đại và cải thiện đời sống thường nhật

Trong bối cảnh chăm sóc sức khỏe và nâng cao thể chất đang phát triển nhanh chóng như hiện nay, y học chống lão hóa đã trở thành một trong những lĩnh vực tăng trưởng nhanh nhất trong xã hội hiện đại. Điều từng được coi là một dịch vụ xa xỉ dành riêng cho một số ít người nay đã trở nên phổ biến rộng rãi, tác động đến cách mọi người ở mọi lứa tuổi nhìn nhận về sức khỏe, sắc đẹp, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống.

Từ các liệu pháp Botox, chất làm đầy (fillers), tối ưu hóa nội tiết tố, trẻ hóa làn da, liệu pháp peptide, cho đến các phương pháp chăm sóc sức khỏe cá nhân hóa, xã hội đang chứng kiến một sự chuyển dịch văn hóa to lớn.

Mọi người không còn chờ đợi đến khi mắc bệnh mới điều trị nữa—thay vào đó, họ đang chủ động đầu tư vào việc phòng ngừa, duy trì sức sống và lão hóa khỏe mạnh. Sự chuyển đổi này đang định hình lại tương lai của ngành chăm sóc sức khỏe.

## TẠI SAO Y HỌC CHỐNG LÃO HÓA ĐANG PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ

Tuổi thọ ngày càng tăng — Con người đang sống thọ hơn bao giờ hết. Tuy nhiên, ngày nay, chỉ sống thọ thôi là chưa đủ. Trọng tâm mới đang chuyển sang *thời gian sống khỏe mạnh (health span)* —tức là sống thọ hơn nhưng vẫn duy trì được năng lượng, sự tự tin, ngoại hình, khả năng vận động và sức mạnh nhận thức. Bệnh nhân ngày càng tìm kiếm sự hỗ trợ để: Cân bằng nội tiết tố / Phục hồi da và tóc / Sức khỏe tinh dục / Tối ưu hóa cân nặng / Bảo tồn cơ bắp / Cải thiện giấc ngủ và năng lượng / Phòng ngừa các bệnh tim mạch.

## VAI TRÒ QUAN TRỌNG CỦA DƯỢC HỌC BÀO CHẾ

Dược học bào chế (Compounding pharmacy) đã trở thành một trụ cột vững chắc của y học chống lão hóa cá nhân hóa. Không giống như các loại thuốc được sản xuất hàng loạt, các liệu pháp bào chế được điều chỉnh riêng biệt cho từng bệnh nhân cụ thể. Các sản phẩm này bao gồm: • Liệu pháp thay thế nội tiết tố sinh học tương đồng / Kem bôi chứa Testosterone và Estrogen / Viên nang Progesterone / Hộp chất phục hồi tóc / Công thức peptide / Kem dưỡng da mặt chống lão hóa / Các dạng bào chế và

hàm lượng thuốc điều chỉnh / Các lựa chọn thay thế không chứa chất bảo quản. Mức độ điều chỉnh này cho phép các chuyên gia y tế cung cấp nền y học chính xác, được thiết kế riêng để phù hợp với đặc điểm sinh học và mục tiêu sức khỏe độc đáo của từng bệnh nhân.

## TÁC ĐỘNG CỦA LĨNH VỰC NÀY ĐẾN ĐỜI SỐNG CỦA MỌI NGƯỜI

Sức khỏe & Phòng ngừa — Mọi người đang chuyển dịch từ mô hình y học thụ động (chỉ chữa bệnh khi đã mắc phải) sang mô hình chăm sóc chủ động. Sắc đẹp & Sự tự tin — Có một vẻ ngoài khỏe mạnh hơn thường giúp cải thiện sự tự tin, hình ảnh bản thân và sức khỏe tinh thần. Hiệu suất & Năng suất — Giấc ngủ ngon hơn, sự cân bằng nội tiết tố và sức sống được cải thiện sẽ tác động trực tiếp đến hiệu suất công việc, khả năng tập trung và chất lượng cuộc sống.

## TƯƠNG LAI CỦA NGÀNH CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Tương lai đó là sự cá nhân hóa, chú trọng phòng ngừa và hướng tới một cuộc sống trường thọ khỏe mạnh. Dược bào chế sẽ tiếp tục đóng vai trò chủ chốt trong việc giúp bệnh nhân lão hóa khỏe mạnh hơn, cảm thấy tràn đầy sinh lực hơn và tận hưởng chất lượng cuộc sống cao hơn ở mọi giai đoạn của cuộc đời.

Tương lai không chỉ đơn thuần là sống thọ hơn — mà còn là sống tốt hơn.

## BSDK Jenny Nguyen, PharmD



*khắc 30 tháng tư*

Trong ngục hay tin vỡ tuyền đầu  
 Cồng Dinh Độc Lập sập vì đâu?  
 Cõi lòng chết điếng Sài Gòn mất  
 Mặt đất chuyển rung Phú Quốc sầu  
 Cuồng bạo hung tàn lên bệ Chúa  
 Tự do nhân nghĩa rớt dòng châu  
 Gia đình tan nát, người ly tán  
 Sông máu, núi xương cao ngập đầu

Vinh Hồ

# LỊCH SỬ HIẾN TẾ TRẺ NÍT CHO THẦN

## Ác quỷ cổ đại trong lịch sử

# savi



### LỊCH SỬ HIẾN TẾ TRẺ NÍT



Hình 1

*Tại sao lại cần biết về lịch sử hiến tế trẻ nít?  
Nhiều người coi hành động này là việc ghê tởm.  
Chúng ta cảm ơn vì lịch sử có ghi lại quá khứ này.  
Tuy nhiên, xuyên suốt qua giòng lịch sử nhân loại,  
Chúng ta thấy việc này, vẫn cứ lặp đi lặp lại...*

*Tại sao?*

*Văn minh nhân loại trên khắp địa cầu, vẫn cứ xoay vần trong cảnh tàn ác ấy?*

*Hãy thử xem những gì kể lại trong những trang sách này.*

*Tại sao?*

*Những chủ đề này vẫn còn quan trọng ở thời nay.*

*Có tin nó hay không, thì đó cũng là vấn đề làm sống lại những nghi thức kinh hãi trên toàn thế giới.*

*Hiểu biết được lý lẽ của văn hóa đó qua mọi thời đại lịch sử, có thể giúp chúng ta suy niệm về cảnh hồi sinh ấy trong thời đại bây giờ.*

*Dù cho những chủ đề nói về thiêu sống trẻ nít để tế lễ có khó chịu và ghê tởm, nhưng hy vọng hiểu*

*biết nó có thể mang lại được lợi ích.*

*Biết tại sao hiến tế trẻ nít vẫn còn hiện hữu, sẽ có thể giúp chúng ta bảo vệ chống lại nạn hồi sinh ác quỷ cổ đại này.*

*Thân ái.*

*Savi*

### NHỮNG VĂN HÓA THIÊU SỐNG TRẺ NÍT ĐỂ TẾ THẦN

#### I\* DÂN THÀNH CARTHAGE CỔ ĐẠI

Đế quốc Carthage (814 BC-146 BC) là một trung tâm quyền lực về thương mại và quân sự ở phía Tây Địa Trung Hải. Tại trung tâm thị trấn Carthage bây giờ là Tunisia tân thời hiện nay, bị ảnh hưởng của đế quốc kéo dài xuyên qua Bắc Africa, Spain và Sicily.

Carthage được biết đến nhiều nhất vì cạnh tranh đối đầu rất mạnh mẽ với La Mã qua nhiều loạt chiến tranh lớn. Một trong những hình ảnh nổi tiếng nhất là tướng Hannibal dẫn quân đội và đàn voi qua dãy núi Alpes để xâm chiếm Italy.

Tuy nhiên Carthage cũng bị ô danh vì những hình ảnh đen tối về văn hóa của nó là đã thực hành nghi thức tế thần bằng thiêu sống trẻ nít, đã có bằng chứng rõ ràng ghi trong tài liệu cổ đại.

Diodorus Siculus, sử gia người Hy Lạp ở thế kỷ I đã miêu tả những trẻ nít thành Carthage phải hy sinh thế nào để tế lễ thần Cronus là một bức tượng bằng đồng. Tay của bức tượng hạ xuống để hứng lấy đứa trẻ và giữ lại để đứa trẻ bị thiêu sống do lửa bốc lên từ chân bức tượng rồi ăn những đứa trẻ đó.

Một sử gia khác cũng người Hy Lạp tên Plutarch đã ghi lại: dân thành Carthage không những chỉ hy sinh con mình mà còn trả giá cho những đứa trẻ khác để làm nghi lễ đó. Ông miêu tả những tiếng sáo

và trống đã vang lên trong các buổi lễ hội đó để lần át tiếng la khóc của con trẻ đang bị thiêu cháy.

Những khai quật khảo cổ quanh vùng thị trấn Carthage xưa cổ ấy đã cho những bằng chứng rõ ràng về những câu chuyện lịch sử này. Những nhà khảo cổ cũng đã khám phá ra một vùng thánh thiêng rộng được đề tặng cho những thần Tanit và Baal, trong đó có chừng 20,000 chiếc bình đựng đầy tro hòa táng còn giữ lại của những trẻ con -phần lớn là trẻ sơ sinh.

Một dòng chữ lạnh gáy đã ghi lại tên một người là Tuscus đang dâng hiến *“chính đứa con trai cầm của mình tên Bod’astant, một đứa trẻ khuyết tật, để đổi lấy một đứa trẻ lành mạnh”*. Nhiều con trẻ cũng đã được dâng hiến như là hiến lễ dưới các triều đại để làm người con giận của các thần.

Dân thành Carthage có phải là người đầu tiên lập ra nghi lễ ghê rợn đó không?

-Không phải.

-Truyền thống tế lễ con trẻ để thờ cúng thần Baal đã được truyền tụng xuống cho họ bởi tổ tiên họ là người Phoenicia, và con cháu họ là người Cana.

## II\* NGƯỜI PHOENICIA & CANA

Thị trấn Carthage nguyên thủy do người Phoenicia định cư đến từ thị trấn Tyre, mà bây giờ gọi là Lebanon. Người Phoenicia có tài buôn bán và đi biển đã định cư dọc bờ biển phía Đông Địa Trung Hải. Họ là một chi nhánh của những người Cana là dân tộc định cư trong những vùng của Israel hiện nay, Lebanon, Syria và Jordan.

Một trong những thần chính được dân Cana và sau này người Phoenicia thờ phượng là thần **Baal** có nghĩa là “chúa/lord” hay “thầy/master”.

Baal đã được đăng ký công nhận để nhận hy tế con trẻ.

Chúng ta biết được những tục lệ hiến tế rùng rợn này từ kinh thánh Do Thái Hebrew, trong đó Thiên Chúa thường cảnh cáo những người Israel không được nhận nuôi những người Cana cổ truyền. Một thần tượng mà Thiên Chúa cảnh báo chống lại là **Molech**, một vị thần Cana có liên hệ đến những nghi lễ quái gở này.

Trong sách Levi, Thiên Chúa đã truyền ông Mai Sen phải dạy dân Israel một điều luật trực tiếp này:

*“Hãy nói với con cái Israel, bất cứ người nào thuộc con cái Israel hoặc trong số ngoại kiều sống tại Israel, dâng một đứa con trong con cái mình cho thần Molech, thì sẽ bị xử tử; dân trong xứ sẽ ném đá chúng chết. Phần Ta, Ta sẽ quay mặt lại phạt chúng và sẽ khai trừ chúng ra khỏi dân, vì chúng khiến thánh điện ta ra ô uế và thánh danh Ta bị xâm phạm vì chúng đã dâng hiến con cháu chúng cho thần Molech”*. (Leviticus 20:2-5).

Mặc cho những báo động đó, dân Israel vẫn làm ngơ không cần biết....

## III\* DÂN ISRAEL CỔ ĐẠI

Kinh thánh Do Thái kể lại sự bất tuân lệnh Chúa của dân Israel trong sách Các Vua (2V 17:16-17) như sau: *“Họ đã bỏ tất cả những mệnh lệnh của Đức Chúa, Thiên Chúa của họ và họ đã đúc cho họ tượng hai con bò, họ đã dựng cột thờ, sụp xuống mà lạy toàn thể thiên binh và phụng thờ thần Baal. Họ đã làm lễ thiêu con trai con gái họ trong lửa. Họ thực hành nghề bói toán, làm phù thủy và họ bán mình để làm điều dữ trái mắt Đức Chúa để trêu giận Người”*.

Thánh vịnh 106: 37-38 trong Kinh Thánh viết như sau:

*“Họ giết con mình cả trai lẫn gái mà hiến quí tế thần. Họ đổ máu vô tội, máu con trai con gái của mình, dâng tiến thần Canaan làm tế phẩm, và vì máu này, đất đã ra ô uế”*.

Thiên Chúa -như trong sách Jeremiah- đã kết án dân Israel như sau:

*“Chúng đã xây những nơi cao ở Topheth trong thung lũng Ben Hinnom để hỏa thiêu con trai con gái chúng. Đó là điều Ta đã không truyền dạy, cũng chẳng bao giờ nghĩ tới. Cho nên sẽ đến những ngày -sấm ngôn của Đức Chúa- người ta không còn gọi là Topheth hay thung lũng Ben Hinnom nữa”* (Jeremiah 7:31-32).

Thung lũng Ben Hinnom, nằm ngay tại phía Nam của đền thờ ở Jerusalem, đã là một vùng ô uế ở đó đã từng xảy ra những chuyện tàn sát ấy. Chúa Giêsu đã gọi thung lũng này là nơi phán xét. Vào thời Chúa Giesu còn tại thế, người Hy Lạp gọi thung lũng này là Gehenna, tên đến từ người Do Thái/ Hebrew là “Gh-Hinnom”.

Tiếng Anh, Gehenna được dịch là “Hell tức âm ti địa ngục”

Từ “Hell” nguyên ngữ ám chỉ nơi hy sinh, cúng tế một đứa trẻ.

## IV\* VĂN HÓA LA-HY/GRECO-ROMAN CULTURE

Trong khi người La Mã và Hy Lạp không thiêu sống để dâng hiến con mình cho các thần của họ, họ thực hiện một hình thức khác để hiến tế.

Điều đó gọi là: *một biểu lộ -exposure*.

Nếu một đứa bé sơ sinh mà người ta không thích, không muốn hay coi như bất tiện thì người ta thường vất bỏ nó đi vào nơi công cộng hay một nơi xa xăm nào đó. Bị bỏ rơi không chăm lo cơm ăn áo mặc, đứa bé cuối cùng đã chết vì đói khát hay bị phơi bày trước nhiều nguyên tố.

Trong một số trường hợp những đứa trẻ bị vất bỏ đó đã trở thành những người nô lệ hay bán dâm. Ở thời Hy Lạp cổ đại, Aristote công khai chủ trương bỏ rơi những trẻ sơ sinh có dị tật, vì cho rằng chúng không thể hòa nhập để thích hợp với xã hội và trật tự lý tưởng của polis\*; vì vậy, ông công khai tán thành việc loại bỏ họ ngay từ lúc mới sinh, như một biện pháp duy trì sự hài hòa của cộng đồng. Ở Sparta, cách thực hành này đã được hợp pháp hóa. Những người già khám xét những trẻ sơ sinh và nếu thấy chúng có bất cứ một dị hình nào thì chúng phải bị giết chết.

Vì sao Aristote có quan điểm khắc nghiệt với những trẻ sơ sinh dị tật?

Trong bối cảnh lý tưởng ấy, Aristote cho rằng polis phải duy trì:

- sức mạnh quân sự
- sự ổn định kinh tế
- khả năng tự quản

Và vì thế, những người không thể đảm đương vai trò công dân theo chuẩn mực thời đó bị xem là “không phù hợp với trật tự của polis”. Đây là một quan điểm phản ảnh giới hạn đạo đức của thời đại, chứ không phải chuẩn mực nhân đạo hiện nay thì ngay lập tức chúng phải bị thủ tiêu.

Nhưng dị tật không phải là lý do duy nhất để đứa trẻ phải bị đem ra phơi bày.

Nếu đứa trẻ bị nghi là vô luân như con hoang, nó có thể bị bỏ rơi. Kinh tế sa sút tiền bạc thiếu kém cũng là một lý lẽ để chứng minh cho việc bỏ rơi đứa trẻ ấy.

Nếu cha mẹ cảm thấy họ không thể đáp ứng đầy đủ cho việc nuôi nấng đứa trẻ thì nó cũng bị rơi vào tình huống bị bỏ rơi!

Những đứa trẻ bị vất bỏ đặc biệt thường là bé gái. Vì lẽ con gái thường bị coi là gánh nặng kinh tế cho gia đình. Vào tuổi cập kê khi chúng lấy chồng thì cha mẹ cô dâu phải lo cho nó có cái gì làm của hồi môn!

Trong xã hội La Mã, người đàn ông làm chủ gia đình có quyền pháp lý để quyết định nếu đứa trẻ bị bỏ rơi. Bỏ rơi không chỉ là quyền hợp hiến, nó còn có thể được chấp nhận về mặt luân lý.

Tuy nhiên, khi Kito Giáo bắt đầu bành trướng qua đế quốc thì người giáo dân bắt đầu cứu giúp và nhận làm con nuôi những đứa trẻ bị bỏ rơi đó. Họ tin rằng mỗi đứa trẻ được sinh ra là do Thiên Chúa, được tạo ra giống như hình ảnh Người, và từ nội tại bản tính ấy nó có giá trị và xứng đáng làm người.

Vứt bỏ một con trẻ không chỉ là hành động giết người mà còn là một trọng tội.



H 2

Khi ảnh hưởng của Kito Giáo đã lớn mạnh, thái độ đối với cử chỉ bỏ rơi bắt đầu thay đổi. Vào đầu thế kỷ IV hoàng đế La Mã là Constantine đã khuyến khích những gia đình giữ con cháu mình bằng cách cung cấp phương tiện tiền bạc tài chánh. Vào cuối thế kỷ IV việc ruồng bỏ con nít bị coi là lỗi luật của Đế quốc. Đây là một biến đổi lịch sử đáng kể trong việc bảo vệ đời sống con người dưới cái nhìn của Tây Phương lúc đó.

#### V\* VĂN MINH MAYA

Văn minh Maya (2000BC-1697AD) nằm ở một

phần phía Đông Nam của Mexico hiện đại ngày nay. Việc hy sinh con người -gồm có trẻ em- là một phần của lễ nghi tôn giáo để làm nguôi cơn giận của các thần, bảo đảm cho phần vinh và mưa gió thuận hòa. Các phương cách hy sinh con trẻ để tế thần gồm có chìm nước cho chết, làm chảy máu, chặt đầu và moi tim.

#### VI\* ĐẾ QUỐC CHIMÚ

Đế quốc này nằm dọc theo bờ biển của Peru tân kỳ ngày nay từ năm 900-1470AD. Người Chimor thực hành hy sinh trẻ nít tế thần với cùng lý do như dân Maya. Năm 2018 các nhà khảo cổ đã khám phá ra được di tích của 140 trẻ nít đã bị hy sinh tế thần trong chỉ một biển cổ. Người ta tin rằng đây là một hiến tế để đáp lại cơn hồng thủy ở trong vùng mà họ đã cầu xin các thần của họ ngừng lại.

#### VII\* ĐẾ QUỐC INCA

Đế quốc Inca (1438-1572AD) là đế quốc đã chinh phục đế quốc Chimor cũng thực hành việc hy tế trẻ nít. Trải dài theo bờ biển phía Tây của Nam Mỹ, đế quốc Inca gồm nhiều phần của nước Peru hiện nay, Ecuador, Bolivia, Chile, Argentina và Colombia. Hiến tế trẻ nít được thực hiện sau những biến cố đặc biệt như đấng quang một hoàng đế, mừng chiến thắng quân sự hay những biến cố lễ hội văn hóa.

Trẻ em tuổi 6-15 được coi là của hiến tế trong sạch nhất cho các thần và, được tuyển lựa là một vinh dự để thành những gia đình quyền quý. Những đứa trẻ này được ăn uống cho mập mạp rồi đem dâng tiến cho hoàng đế mặc áo trắng mịn đẹp. Sau đó các thầy cả sẽ dẫn những trẻ này lên một đỉnh núi để được hy sinh tế lễ. Cách thức làm cho chết là xiết cổ, đập bể đầu hoặc để cho chết cồng vì lạnh.

#### VIII\* DÂN TOC AZTECS

Viết hy tế trẻ nít ở đế quốc Aztecs (1428-1521 AD) -xây ra ở Mexico thời hiện nay- đã là một thực tế trải rộng và sâu đậm không thể từ bỏ được. Các trẻ em bị đem tế thần trên đỉnh hình Pyramid vĩ đại là những di tích còn sót lại, cũng cho thấy các trẻ em bị thương tích rất ghê gớm và tàn ác trước khi chết để tế lễ. Người Aztecs tin rằng nước mắt trẻ con có thể mang lại mưa, chúng bị hành hạ cho khóc thật nhiều để có nhiều nước mắt trước khi dâng hiến chúng cho các thần.

Một câu chuyện hy sinh tế thần như vậy được kể lại bởi Hernan Cortes một tướng xâm lăng đi chinh phục thủ đô Aztec vào năm 1519 đã kể lại trong sách của ông nhưng nghi lễ kinh hãi mà ông và các chiến hữu của ông đã chứng kiến:



H.3

“Họ có một tục lệ rất ghê rợn và kinh tởm như là cần phải bị trừng phạt và -cho đến bây giờ- chúng tôi không thấy ở bất cứ nơi nào. Bất cứ lúc nào họ muốn cầu xin các thần của họ điều gì, và để lời khẩn cầu của họ được dễ chấp nhận hơn thì họ đem những đứa con trai hay con gái, cả người lớn cũng được đến trước mặt các hình tượng thần, mổ bụng và ngực lấy tim phổi gan khi người còn sống để dâng hiến cho thần tạo thành khói tế lễ. Một số người trong chúng tôi đã chính mắt nhìn thấy quang cảnh này, và họ nói đó là một việc rất ghê rợn và kinh tởm mà họ chưa bao giờ chứng kiến.” (H3)

## BỐN CHỦ ĐỀ HIẾN TẾ: R.I.C.E.

Sau khi xem xét những nền văn hóa liên hệ đến việc tế lễ con trẻ cho các thần qua lịch sử cổ đại chúng tôi thấy có 4 chủ đề với những lý do đã đưa tới cách thực hành hiến tế ghê rợn như vậy. Chúng ta có thể lấy chữ đầu tiên của mỗi tiếng RICHES, INCONVENIENCE, CRISIS VÀ EVENTS làm những chủ đề để viết thành chữ R.I.C.E. cho dễ nhớ.

**#1.Riches-Giàu sang:** Thành công vật chất phụ thuộc vào mùa màng, mà mùa màng lại liên hệ đến thời tiết. Con trẻ bị hy sinh để hiến tế sẽ làm vừa lòng thần thánh để xin ban mưa nắng thuận hòa sinh hoa trái tạo *giàu sang*.

**#2.Inconvenience-Bất tiện:** Nếu một đứa trẻ mà mình không muốn do tàn tật, vô luân, một bé gái, hay thêm một miệng khác phải nuôi ăn- thì cũng phải bị hy sinh hiến tế để tránh *bất tiện*.

**#3.Crisis-Khủng hoảng:** Nghĩ là có cảnh quân lính xâm lăng hay tai họa tự nhiên thì con trẻ phải hy sinh hiến tế để làm ngừng lại những *khủng hoảng* đó.

**#4.Events-Biến cố:** Những biến cố tôn giáo và văn hóa đã được đánh dấu bởi sự hiến tế con trẻ.



H.4

### ÁC QUỶ CỔ ĐẠI TÁI SINH

Hiến tế trẻ nít đã từng là một tục lệ của dân ngoại. Chẳng ngạc nhiên gì lúc đó người ta thấy xuất hiện việc tái sinh hiến tế trẻ nít tại một quốc gia Âu Châu hoàn toàn theo chủ thuyết quốc gia kiểu dân ngoại.

Khi Adolf Hitler nắm quyền độc tài Nazi Đức Quốc xã, ông đã tuyên bố dân Đức của ông -giống Aryans- là một dân tuyệt đỉnh trên hết mọi dân tộc ở khắp thế giới. Dân Aryans là tuyệt hảo, là thầy, là cha thiên hạ.

Theo truyền thuyết Đức và Norse thì Nazis đã tạo ra một huyền thoại buộc mọi người phải tin là dân Đức là chủng tộc siêu đẳng.

Một phần kế hoạch của Hitler để giữ sự trong

sạch tinh tuyền của nòi giống là hủy diệt những trẻ nít bị khuyết tật trầm trọng. Bắt đầu từ tháng 8 năm 1939 các bác sĩ và y tá, cô đỡ hộ sinh người Đức buộc phải báo cáo những trẻ em có khuyết tật. Sáu trung tâm hủy diệt được dựng lên trong các bệnh viện ở Đức đã được dùng làm nơi để hy sinh các trẻ em khuyết tật bằng cách chích thuốc cho chết.

Sau khi lệnh giết trẻ nít bị khuyết tật được chấp nhận thì đến lượt giết những người lớn bị tàn tật. Khi Đức xâm lăng Ba Lan họ xuất cảng sơ đồ kế hoạch giết những người “ít tật nguyên”. Họ thi hành kế hoạch thử nghiệm này lần đầu tiên ở Poznan thuộc Ba Lan; đã có cả hàng trăm bệnh nhân bệnh tâm thần bị đầu độc cho chết bằng cyanide, thuốc diệt sâu bọ gọi là Zyklon-B.



H.5

Tuy nhiên vào năm 1940 một khám phá khác đã ra đời cho phép Nazis giết những người tật nguyên nhanh hơn... Phòng hơi ngạt – Gas vans



H.6

Đây là những phòng đặc biệt trong những xe tải chở những người khuyết tật trực tiếp đến bệnh viện. Một khi đến nơi, cửa phòng sẽ khóa chặt lại, máy xe nổ lên và bơm khí độc vô, hơi khói xi vào trong những phòng này. Rồi chiếc xe chạy đến một mỏ tập thể thì những người ở trong phòng hơi ngạt đã chết và sẵn sàng được chôn vùi trong lòng đất!

Khi Hitler xâm lăng Xô Viết, những thủ thuật giết người có hiệu quả này đã được thăm dò nơi những người tù Do Thái. Xe Van khí độc -đã từng hoạt động tích cực để hủy diệt những người khuyết tật- giờ này được coi như là cách tuyệt hảo để giết dân Do Thái.

Tuy nhiên, khi Nazis bắt đầu kế hoạch thanh toán tuyệt nọc dân Do Thái trong phần đất họ kiểm soát, họ đã dùng một phương pháp khác có thể giết được nhiều người nhiều hơn là ở những phòng hơi ngạt trong xe van.

Họ xây những phòng hơi ngạt thật lớn trong những trại tập trung. Chỉ nguyên tại Auschwitz đã có 6,000 người bị giết chết trong một ngày bằng hơi độc Zyklon-B.

Công ty trách nhiệm cung cấp khí độc này cho

Nazis là Degesch, một chi nhánh của hãng hóa học conglomerate IG Farben của Đức.



H.7

Công ty này -IG Farben- có ký khế ước với lò sát sinh Holocaust. Họ thiết lập một nhà máy tại Auschwitz hoạt động bằng cách dùng lao công nô lệ từ trại tử thần.

Sau thế chiến II, nhiều giám đốc của IG Farben bị kết án tù ở tòa Nuremberg và công ty đã vỡ nợ phá sản..

Trong khi Nazis dùng khí **Zyklon-B** để giết hàng triệu người vô tội thì nhiều người lại không biết công ty IG Farben có liên kết với một công ty hóa học khác có thể giết nhiều người hơn là khí độc Zyklon-B.

Tên hóa chất đó là **RU-486**

Một trong những công ty phát xuất từ IG Farben là **Hoechst AG**.

Con cháu trực tiếp này của IG Farben tiếp tục có cổ phần ở một công ty Pháp là **Roussel Uclaf** cho đến khi họ nắm chủ động phần lớn.

### RU-486 hoạt động thế nào?

RU-486 ngăn chặn nội tiết tố Progesterone là nội tiết tố cần thiết để hoàn chỉnh màng bên trong của tử cung người đàn bà. Khi người mẹ mang thai uống thuốc RU-486, thì màng tử cung người mẹ nâng đỡ và nuôi dưỡng thai nhi bị bể thì bé hài nhi phải chết.



H. 8

RU-486 cũng được biết là mifepristone hay thuốc phá thai.

Khi mà Zyklon-B đã giết hơn một triệu người thì RU-486 đã đang giết cả hàng chục triệu người.

Phần lớn những vụ phá thai được thực hiện ở Mỹ Quốc là dùng RU-486.

Hiện nay ở đất nước chúng ta gần 2,000 trẻ nít sẽ bị giết bằng RU-486. Hơn 2,000 em bé nữa sẽ bị giết vào ngày mai.

Hãy nhớ đến những chủ đề viết tắt là **R.I.C.E.** về 4 lý do đã tạo ra các nền văn hóa khác nhau để giết trẻ con và người tàn tật. Để rồi chúng ta so sánh nó với nạn phá thai.

**#1. Riches-Giàu sang:** Người ta nói là người đàn

bà/người mẹ được giàu có thịnh vượng vật chất là phụ thuộc vào khả năng làm việc nhưng đứa con sẽ cướp đi mất cái khả năng đó. *Đứa trẻ phải hy sinh cho sự giàu sang ấy.*

**#2. Inconvenience-Bất tiện:** Người ta nói với người đàn bà là bất cứ lý do nào mà bà không muốn có thai, thì việc phá thai là hợp pháp. Đứa trẻ phải hy sinh là *quyền tự do của họ.*

**#3. Crisis-Khủng hoảng:** Người ta nói với người đàn bà là mang thai ngoài ý muốn và kế hoạch thì sẽ mang lại tai họa cho cuộc sống và chương trình của họ. Đứa trẻ phải hy sinh chết để phòng ngừa *khủng hoảng và bất tiện đó.*

**#4. Events-Biến cố:** Khi người ta ăn mừng việc một đứa trẻ hy sinh hiến tế vào những biến cố văn hóa đặc biệt thì có một cuộc biểu tình tung búng trên phần đất Hoa Kỳ này vào ngày 19- 8- 2024.

Đây là ngày khai mạc Đại Hội Toàn Quốc của đảng Dân Chủ tại Chicago, một cuộc tụ họp chính trị đặc biệt nhất của quốc gia, để chọn một ứng viên vào vị trí cao nhất ở trong nước.

Vào ngày này -khi tổng thống Hoa Kỳ đã lên chương trình để nói chuyện– một chiếc xe thật vĩ đại xuất hiện bên ngoài của biến cố đại hội để biểu RU-486 miễn phí cho tất cả phụ nữ các bà các cô. Đó là Kế Hoạch Hóa Gia Đình-Planned Parenthood, một xe bệnh xá phá thai. Nó đến tại ngay biến cố văn hóa lớn này để mời gọi những bà những cô dâng hiến những con trẻ của mình để tránh phiền toái khủng hoảng hầu đạt được giàu sang thịnh vượng.

Đây không phải chỉ là một biến cố văn hóa đặc biệt để cho phép biểu RU-486 cho những bà những cô. Đó đã là biến cố ăn mừng phá thai. Làm sao mà chúng ta biết được thế? Vì có những người đứng ở bên ngoài phòng đại hội ăn mặc chỉnh tề với hình viên thuốc RU-486.

Việc ăn mừng RU-486 và hy sinh những đứa trẻ chưa được chào đời tại đại hội đảng DC có thể đã đi ngược lại theo đúng bước chân ‘cánh cửa của dân ngoại’ đã được bọn Nazis Đức mở ra và đã từng thiếu sống con người trong những lò holocaust...

Cánh cửa dân ngoại là tàn sát trẻ nít tật nguyên bẩm sinh nhưng bọn Nazis đã mở ra không chỉ để giết những trẻ tật nguyên bẩm sinh mà cả những người lớn tàn tật không còn hữu ích nữa.

Để kết thúc những kẻ tật nguyên và vô dụng, những xe tải chứa khí độc (gas) đã được thiết lập để giết người cho hữu hiệu.

Khi bọn Nazis để ý đến việc giết những người Do Thái, lúc đầu họ dùng những xe van có khí độc...

Khi những xe van khí độc không giết người nhanh đúng nhịp độ mà bọn Nazis muốn thì chúng xây những phòng chứa khí độc ở Auschwitz. Ở đó hơn một triệu người đã bị giết chết bằng hóa chất là Zyklon-B...



H 9

Công ty đứng sau Zyklon-B -cùng một công ty đã hoạt động tại Auschwitz- đã được sinh ra với một danh hiệu khác sau thế chiến II và đã mua lại công ty đã chế ra RU-486 là khí đã giết hàng triệu người hơn cả Zyklon-B...

Vào ngày 19-8-2024, người ta đã ăn mừng RU-486 và một chiếc xe truck phá thai lưu động đậu ở bên ngoài một trong những biển cổ chính trị quan trọng đặc biệt nhất của đất nước chúng ta. Hạt giống của ác quỷ cổ đại đã được gieo trồng ở phát xít Nazis Đức bây giờ nở hoa trên đất nước Hoa Kỳ.

Nếu bạn tin rằng hy sinh một đứa trẻ không phải là một phần của văn hóa chúng ta thì bạn sai rồi....

Ở đất nước chúng ta, chúng ta đã hy sinh tàn sát nhiều trẻ nít hơn là tất cả các nền văn minh của dân ngoại cộng lại.

Trong khi Nazis chưa bao giờ công khai ăn mừng sự hủy diệt -bằng hóa chất giết người- những người mà họ tin là không có quyền sống bằng Zyklon-B. Ở Hoa Kỳ chúng ta lại công khai mừng hóa chất giết người -để giết những người mà chúng ta tin rằng họ không có quyền sống- bằng RU-486.

Tại sao?

Bởi lẽ, vì cung hiến phá thai đã được chúng ta thần thánh hóa.



H.10

*“Phá thai không phải là vô luân; nó đơn giản là một loại tôn giáo khác gọi là tôn giáo dân ngoại.”-Ginette Paris.*

*“Tôi bây giờ coi việc phá thai là một hành vi chúc lành vĩ đại và là một bí tích ban phép lành nằm trong tay người đàn bà...” -Patricia Baird-Windle.*

*“Tay hủy diệt hòa bình và tình yêu thương vĩ đại nhất là phá thai, là thứ chiến tranh chống lại con trẻ. Người mẹ không học hỏi yêu thương nhưng giết để giải quyết những vấn đề của chính mình. Bất cứ một đất nước nào mà chấp nhận phá thai hủy diệt hài nhi thì không dạy bảo người dân của họ biết yêu thương. Mà biết dùng bạo lực để đạt những điều mà họ muốn.” -Mẹ Teresa.*

## VIỆC HY SINH CON TRẺ Ở HOA KỲ

Có những quan niệm khác nhau về thuốc uống phá thai.

Nhiều người tin rằng sự sống bắt đầu từ lúc thụ thai và giết hài nhi con người khi còn nhỏ tí ti bằng thuốc uống là tội sát nhân. Người khác tin rằng bào thai ở trong bụng người mẹ không có quyền gì hết và nó có thể bị giết chết bất cứ lúc nào.

Quan điểm của bạn là gì?

Có lẽ bạn tin như vậy -giống như nhiều người Hoa Kỳ- rằng phá thai là hợp pháp trong một số trường hợp, phá thai ở thời kỳ cuối cùng thì bị cấm.

Tôi hiểu cái phối cảnh góc nhìn đó. Tại sao

chúng ta lại được phép giết một hài nhi mà nó có khả năng sống hoàn hảo ở bên ngoài bụng người mẹ nó? Đó có là hợp luân lý không?

Phải chăng bạn thuộc thành phần *phò sự sống-pro life* hay *thích chọn lựa -pro choice*. Tôi tin rằng có một vấn đề ở đó chúng ta có thể tìm thấy một sân chơi chung hợp lý.

Vấn đề đó là phản đối việc hủy thai vào những thai kỳ cuối, giết trẻ sinh ra vẫn còn sống, dùng bào thai và lấy cơ quan làm thử nghiệm.

Bây giờ bạn có thể băn khoăn thắc mắc lừng lơ...

*Thế nào là thai kỳ cuối, hài nhi sinh ra còn sống, dùng cơ quan bào thai làm thử nghiệm?*

Đây là một thực hành -quả là đáng lo ngại, thô bạo và man rợ- khiến bạn phải rùng mình rợn tóc gáy. Đó là một hài nhi khỏe mạnh vừa chào đời sinh ra do phá thai rồi thu lượm những cơ quan của chúng khi còn sống.

Đúng vậy, điều này hiện đang xảy ra ở Hoa Kỳ.

Một trong những nơi hiện đang thực hành công việc ác quỷ này là Đại học California (UC) và San Francisco.

Làm sao mà chúng tôi biết?

Bởi lẽ UCSF không dùng digoxin độc hại khi phá thai

**Xin cho phép tôi cắt nghĩa...**

**DIGOXIN ĐỘC HẠI LÀ GÌ ?**

**\*Sự kiện:** Digoxin là thuốc dùng để làm giảm nhịp đập của tim. Dùng quá nhiều, thuốc này sẽ trở thành độc hại, có thể làm cho tim đập chậm lại đến mức nguy hiểm. Nếu một người được cho một lượng digoxin quá lớn sẽ khiến tim của người đó ngừng đập.

**\*Sự kiện:** Tiêu chuẩn phá thai đối với những tay phá thai chuyên nghiệp Hoa Kỳ là dùng digoxin trước khi kích thích bà mẹ lâm bồn khi mà thai nhi còn ở thai kỳ I (1-4 tuần). Một liều digoxin khổng lồ được trích trực tiếp vào thai nhi hay bọc nước amniotic đến mức digoxin thành độc hại để làm tim thai nhi ngừng đập và chết.

**\*Câu hỏi:** Tại sao tiêu chuẩn thực hiện giết thai nhi của những tay chuyên phá thai ở Hoa Kỳ lại đầu độc thai nhi bằng Digoxin trước khi cho người mẹ lâm bồn?

**\*Trả lời:** Có 2 lý do để dùng digoxin độc hại:

**1- Tiện lợi:** Nhiều nghiên cứu cho thấy là không dùng digoxin trước khi phá thai thì đứa trẻ lúc lọt lòng mẹ có khả năng sống 50%.

Những người cung cấp phá thai có lợi nhuận do phá thai. Họ không muốn người mẹ này phải sợ hãi hay bị tổn thương khi nhìn con mình sinh ra vừa lọt lòng mẹ còn la khóc hay còn ngáp ngáp khí trời để sống. Hãy tưởng tượng người mẹ có cảm nghĩ gì khi từ bỏ hài nhi để mặc con mình đang hấp hối ở trên bàn hay chết trong cánh tay mình?!

Điều này không chỉ làm suy yếu luận điệu cho rằng thai nhi chỉ là một khối tế bào, mà còn gây tổn

thất nghiêm trọng cho lợi nhuận của các phòng khám phá thai và những tay phá thai chuyên nghiệp.

Trong khi digoxin là thuốc chọn lựa của những chuyên viên phá thai ở Mỹ để hoàn thành việc xảy thai trước khi cho bà mẹ lâm bồn, đôi khi thuốc khác -như potassium chloride- được dùng để cho tim ngừng đập. Potassium Chloride là thuốc dùng để giết các tử tù lúc thi hành án lệnh, gọi là thuốc chích để cho chết / lethal injection.

Thật là quá tốt khi dùng digoxin và lạng lẽ lấy đi “sản phẩm thụ thai” và nhanh chóng quẳng nó vào trong thùng rác, chẳng ai hay biết và để ý tới!



H.11

Thêm vào đó nhiều tiểu bang đòi hỏi bác sĩ phải cung cấp chăm sóc y tế cho những đứa trẻ một khi chúng được sinh ra, ngay cả nếu đứa trẻ lúc bị phá thai mà Chẳng may rủi ro còn sống.

Khi một chuyên viên phá thai chọn lựa việc chờ gặp đứa trẻ -mà họ vừa cố gắng giết chết- đến bệnh viện để chăm sóc, thì việc cho đứa trẻ nhập viện khiến công việc của họ bị thất bại. Điều này không chỉ tồi tệ đối với cái ngã/ego của những tay chuyên phá thai, mà còn mất thì giờ của họ và làm tổn thương khách hàng.

Vậy đỉnh điểm của vấn đề là nếu không dùng digoxin thì thật dở, không tốt cho thương mại của họ. Điều này đưa chúng ta đến lý do thứ hai là digoxin độc hại đã được họ dùng...

**2- Liên đới pháp luật:** Khi phá thai bị thất bại và đứa trẻ còn sống, người phá thai phải đối diện với 3 vấn đề:

- Lật ngược tiến trình và cứu sống đứa nhỏ
- Bỏ mặc đứa trẻ hy vọng nó sẽ chết vì thờ ơ lơ đãng
- Tiếp tục việc phá thai ở bên ngoài bụng người mẹ là giết chết đứa nhỏ.

Như đã bàn luận, chọn lựa giải pháp 1 là công nhận việc phá thai của họ đã thất bại. Nó cũng là một tai họa chung liên đới trong ngành phá thai thương mại nếu “sản phẩm thụ thai” còn sống. Giải pháp 1 thì chẳng dễ chịu chút nào cả và đe dọa sự sống còn của nghề nghiệp/thương mại làm tiền.

Nhưng chọn giải pháp 2 hay 3 thì những tay phá thai chuyên nghiệp có thể liên lụy đến pháp luật và bị bắt. Để tránh cảnh hoảng sợ mất ăn mất ngủ này và để cho thương mại của mình phát đạt, digoxin độc hại được coi là thuốc chuẩn số một trong việc chăm sóc phá thai ở Hoa Kỳ.

Bây giờ chúng ta hiểu tại sao digoxin độc hại lại cực kỳ quan trọng và tiện lợi để phá thai giết hài nhi hầu khôi động tăng thêm lợi nhuận trong tương lai mà không bị liên lụy đến pháp luật thì hãy trở lại với đại học California và San Francisco-UCSF)...

**\*Đặt Vấn Đề:** Tại sao UCSF lại không dùng digoxin hay thuốc nào khác để làm cho thai nhi chết trước khi thi hành phá thai?

**\*Trả lời:** Chỉ có một lý do tại sao cơ quan phá thai chọn cái nguy cơ không đầu độc hài nhi trước khi ức chế xảy thai.

Trả lời... là y khoa nghiên cứu thấy như vậy.

Khi một người bị ngộ độc digoxin, cơ thể họ không còn có thể sử dụng cho mục đích nghiên cứu. Hay nói cách khác, khi một bệnh nhân bị ngộ độc digoxin, thì thể của họ không còn đáp ứng các tiêu chuẩn để sử dụng trong nghiên cứu khoa học. Có nghĩa là, trong trường hợp bệnh nhân tử vong do ngộ độc digoxin, cơ thể sẽ không còn đủ điều kiện để phục vụ cho các mục đích nghiên cứu y sinh học.

**\*Vấn đề:** Nếu 50% vụ phá thai sau thai kỳ I mà hài nhi còn sống vì không dùng digoxin độc hại, thì UCSF sẽ làm gì với những hài nhi được sinh ra còn sống lúc phá thai ấy?

**\*Sự kiện:** Nhiều cố gắng đã được thực hiện để liên lạc với UCSF hầu xin ý kiến và thông tin về nghiên cứu sử dụng mô thai nhi của họ,

-những dữ liệu mà theo luật, họ bắt buộc phải cung cấp theo Đạo luật Tự do Thông tin- nhưng họ vẫn từ chối không nói minh bạch. Họ không muốn công chúng biết về cách họ thu thập những bộ phận cơ thể này.

Sau khi xem xét các bài báo nghiên cứu khoa học đã xuất bản công bố mô tả các thí nghiệm sử dụng cơ quan thai nhi, chúng tôi biết với độ chính xác tuyệt đối 100% cách thức những ‘mô’ này được thu thập.

**\*Sự kiện:** Chỉ có ba phương thức mà UCSF có thể sử dụng để thu thập cơ quan thai nhi phục vụ mục đích nghiên cứu, sao cho phù hợp với các tiêu chuẩn của FDA đối với ‘mô người’ và tuân thủ các hướng dẫn về ‘thực hành mô tốt’.

Đây là 3 chọn lựa...

**Phương án #1:** Tháo rời các bộ phận khi thai nhi còn sống.



H.12

Trong kịch bản này, người thực hiện thủ thuật phá thai tách rời các phần cơ thể của thai nhi và lấy chúng ra khỏi tử cung bằng kẹp.

Quy trình được tiến hành cẩn trọng để tránh làm

hư hại những bộ phận đã được yêu cầu.

Vì không sử dụng biện pháp gây tử vong bằng digoxin độc hại, việc tháo rời này diễn ra khi thai nhi vẫn còn sống.

**Phương án # 2:** Bỏ chìm vào một túi dung dịch y khoa.



H.13

Trong kịch bản này, người thực hiện thủ thuật phá thai gây chuyển dạ nhằm giữ cho các cơ quan của thai nhi còn nguyên vẹn. Để bảo quản cơ thể, đứa trẻ được cho vào ngay một túi chứa dung dịch y khoa.

Dựa trên dữ liệu cho thấy khoảng 50% trường hợp thực hiện theo phương pháp này, đứa trẻ sinh ra còn sống. Vì vậy có thể suy luận rằng một nửa số trẻ được thu thập theo cách này tử vong do bị nhúng trong dung dịch.

**Phương án #3:** Thu thập những bộ phận của hài nhi sau khi sinh ra vẫn còn sống.



H.14

Giống như trường hợp trên, người dùng thủ thuật phá thai sẽ tạo sự lâm bồn để cơ thể đứa trẻ sinh ra còn nguyên vẹn.

Để bảo đảm các cơ quan còn tươi mát họ cắt lấy ra khỏi đứa trẻ ngay lập tức sau khi sinh ra. Theo dữ liệu khoảng 50% đứa trẻ sinh ra theo cách này vẫn còn sống, có nghĩa là một nửa những hài nhi được thu thập theo cách này là thu thập khi chúng vẫn còn sống!

**\*Sự Kiện:** Vì UCSF từ chối không chia sẻ những phương pháp thu thập các mô thai – vì rõ ràng họ sợ công chúng phản ứng lại- chúng tôi không biết những phương án nào trong những phương án trên đã được họ dùng nhiều nhất.

Tuy nhiên, theo dữ kiện chúng tôi biết rằng họ đã thu thập những phần cơ thể của đứa trẻ ít nhất là trong một hay tất cả những phương pháp trên.

**?Câu hỏi:** Những cơ quan nào của con người nào đã được thu thập để cho UCSF dùng?

**\*Sự Kiện:** Trong khi chúng ta không biết tất cả các cơ quan con người được thu thập tại UCSF đã được phân phát đi đâu, nhưng biết được các loại thử nghiệm họ dùng để làm gì. Bởi vì những thử nghiệm

dùng các mô thai đã được xuất bản ra công chúng và UCSF là nghi phạm đầu tiên đã thu lượm những cơ quan đó.

**Dưới đây là một số thử nghiệm đó:**

\*Truyền ghép ruột của thai nhi vào lưng của những con chuột con

\*Cấy ghép những khúc ruột người vào những con chuột

\*Khâu da đầu của trẻ sơ sinh vào con chuột để nó mọc ra tóc người.



H.15

**?Câu hỏi:** Ai cung cấp ngân khoản cho những thử nghiệm kinh hoàng này?

\* **Trả lời:** Những thử nghiệm mà bạn thấy trong những hình trên được cấp ngân khoản bởi Viện Y Tế Quốc Gia (National Institute of Health (NIH) of the US department of Health and Human Services). Đúng vậy... những thí nghiệm lai giống giữa người và động vật gây kinh sợ này đã được chi trả bằng tiền của bạn... của người đóng thuế.

Những thử nghiệm y học này nghe giống như những cái gì mà bạn đã thấy xảy ra ở trong những trại tập trung của Đức quốc Xã Nazi. Nhưng nó lại xảy ra ngay tại đây, ở Hoa Kỳ.

### LÀM SAO CHÚNG TA CÓ THỂ NGĂN CẢN CƠN ÁC MỘNG NÀY?

Bạn có chấp nhận việc tiền thuế của mình bị sử dụng cho những thí nghiệm lai người-động vật đầy rùng rợn, vốn dựa trên việc xử lý mô và cơ quan của thai nhi theo những cách gây tranh cãi khi chúng còn sống không?



H.16

Điều này đang xảy ra ở đất nước chúng ta. Hiến tế hy sinh con trẻ ở đất nước chúng ta. Con cái của chúng ta không còn bị dâng hiến cho những thần tượng bằng đá, mà cho một thứ 'thần' của các nghiên cứu khoa học mang màu sắc rùng rợn.

Những gì chúng ta đang để xảy ra với những sinh linh vô tội này là sai trái, là vô nhân đạo, là mọi rợ, và chính chúng ta phải có trách nhiệm chấm dứt nó.

Nhưng thực tế là... dù hầu như mọi người Mỹ đều phản đối dạng 'hiến tế trẻ em' đầy rùng rợn này... họ chỉ không biết rằng nó đang xảy ra.

Để chặn đứng điều ác quỷ này, mọi người cần phải biết là nó hiện đang xảy ra.

Đó là lý do tại sao tổ chức của chúng tôi -Những Kẻ Sống Sót, The Survivors- đang làm việc để giáo dục người dân về cuộc khủng hoảng chết người đầy ác mộng về việc thu nhặt các cơ quan của thai nhi vào những thai kỳ cuối cùng lúc sinh ra còn sống, hiện đang xảy ra ở trong đất nước chúng ta.

Một số người quảng đại đủ đã ủng hộ cho tập sách nhỏ này đến tay bạn để bạn hiểu biết vấn đề quan trọng này.

Nếu bạn tin rằng việc những sinh linh vô tội này bị can thiệp khi còn sống để lấy mô và cơ quan là điều sai trái, thì anh có sẵn lòng chuyển cuốn tài liệu này cho một người khác đọc không? Tôi hy vọng là bạn sẽ làm vậy.

Tất cả mọi người dân cần biết sự thật về cái tội ác quỷ cổ điển này...

"Nó chưa biến mất... Nó chỉ đổi tên mà thôi... Và trách nhiệm ngăn chặn nó thuộc về chúng ta."

### HIẾN TẾ TRẺ EM...

Đối với hầu hết người Mỹ, hiến tế trẻ em là một tàn tích rùng rợn của thời xa xưa: man rợ, không thể tưởng tượng nổi. Và may mắn thay là điều tưởng như sẽ không bao giờ quay lại với nền văn minh.

Nhưng lịch sử lại kể một câu chuyện khác...

Hết lần này đến lần khác, xuyên suốt các nền văn hóa và các châu lục, hành vi kinh hoàng này đã tái xuất hiện.

Tại sao nó từng xảy ra? Điều gì khiến các xã hội đi đến việc hiến tế con trẻ của mình?

Và điều gây sửng sốt là... tại sao chúng ta lại chứng kiến sự trở lại của cái ác, thứ ác cổ xưa này trong thời đại hôm nay?



H.17

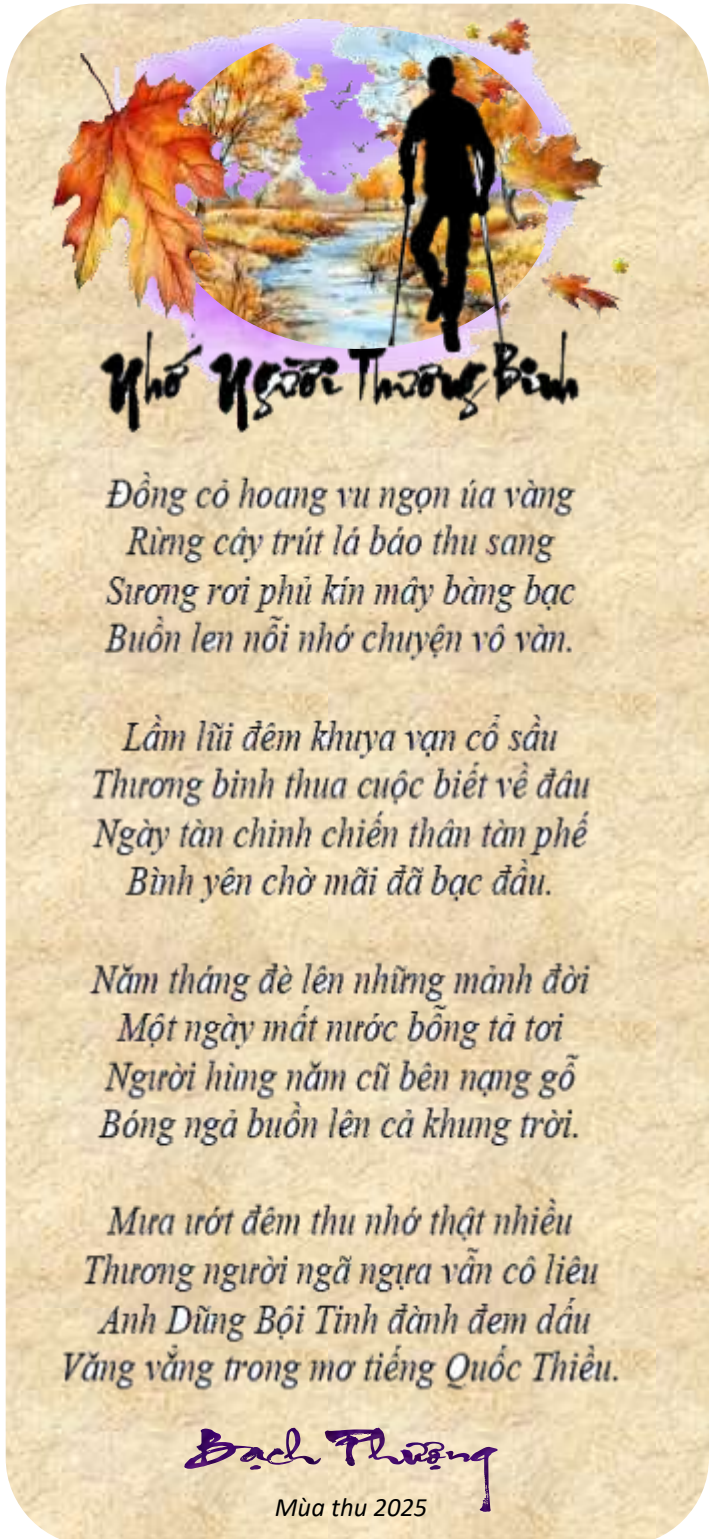
Xin mọi người suy nghĩ kỹ lại. Con người ai cũng muốn sống. Tại sao lại giết người để cho mình được sống. Lại giết chính con cháu mình?!?!

Đó là lịch sử hiến tế trẻ nít cho các thần thánh vì nhiều lý do thiên nhiên như mưa nắng gió bão thuận hòa. Giết trẻ nít cũng có lý do vì chúng tàn tật không giúp ích gì cho đời. Rồi dần dần đi tới chỗ giết cả người lớn không còn khả năng mưu cầu ích lợi cho mình và xã hội; và giết tất cả những ai không phải giống giống gọi là tuyệt mỹ của mình. Chủ thuyết Nazi Phát xít!

Chưa ngừng ở đó, người ta giết hài nhi vô tội khỏe mạnh để tránh bất tiện cho mình sinh lợi cho họ và những kẻ khác. Đủ thứ lợi lộc cho họ và ngành

ngành của họ, nấp dưới danh nghĩa nghiên cứu khoa học. Ai ép buộc họ làm điều đó. Giết con người, lấy đi một mạng sống để nghiên cứu một sinh mạng mới, một hình thức sống mới. Để làm gì? Phục sự ai? Đó là vấn nạn cần có câu trả lời mà chúng ta đang mong chờ. Vứt bỏ một sinh linh, một cái tốt để tìm kiếm điều mà mình không biết nó có lợi ích gì?...!...?..!!!

SAVI  
Fleming Island, Florida  
Mars 1, 2026



## Nhớ Người Thương Binh

Đồng cỏ hoang vu ngọn ứa vàng  
Rừng cây trút lá báo thu sang  
Sương rơi phủ kín mây bàng bạc  
Buồn len nổi nhớ chuyện vô vàn.

Lâm lũ đêm khuya vạn cổ sầu  
Thương binh thua cuộc biết về đâu  
Ngày tàn chinh chiến thân tàn phế  
Bình yên chờ mãi đã bạc đầu.

Năm tháng dề lên những mảnh đời  
Một ngày mắt nước bông tà toi  
Người hùng năm cũ bên nạng gỗ  
Bóng ngả buồn lên cả khung trời.

Mưa ướt đêm thu nhớ thật nhiều  
Thương người ngã ngựa vẫn cô liêu  
Anh Dừng Bội Tinh đành đem dẫu  
Văng vẳng trong mơ tiếng Quốc Thiệu.

Bach Thương

Mùa thu 2025



## phù vân

Trên dòng nhân thế đục trong,  
 Có dòng bình thân, có dòng xô xao,  
 Có dòng nước cuốn ba đào,  
 Hay dòng êm ái nước màu mây trôi,  
 Như đời nhân thế nổi trôi,  
 Qua dòng nhân dạng luân hồi mê mang,  
 Quả nhân gặt hái đa mang,  
 Người say ân phúc, người tàn cuộc vui,  
 Kẻ nguì đời chẳng an vui,  
 Dòng đời cay đắng, ngọt bùi xa xôi.  
 Thế gian lắm cảnh bồi hồi,  
 Đường dài trần thế lắm hồi tang thương.  
 Dù sầu, dù thảm, dù thương,  
 Cõi này cũng chỉ một chương luân hồi.  
 Đường trần tìm nắng lên ngôi,  
 Tìm nguồn tương trợ trong nôi tình người.  
 Tìm trong cuộc sống đổi dời,  
 Vững hồng trên sóng, lời mời tịnh thanh,  
 Tìm người tâm sáng lòng thanh,  
 Hương mùa nắng ấm, dỏ dành đông phong,  
 Tìm trăng sao tắm dòng trong,  
 Thiên nhiên thanh bạch cho lòng nguôi ngoai,

Thả trôi bao nỗi ai hoài,  
 Đón sương gột rửa, thương ngày nắng lên.  
 Nắng sương, mây khói, bông bèo,  
 Phù du cõi thế, lên đèn sóng trần,  
 Bước đường trần thế phù vân,  
 Buồn vui cũng chỉ một lần qua đây.  
 Tạo duyên ân phước nơi này,  
 Thương người cùng khổ, đắp xây tình đời.  
 Một mai về cõi thành thoi,  
 Chút tình để lại, thương thời thế nhân.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder



## hãy cho nhau

Cuộc sống lắm rủi nhiều may  
 Hãy cho nhau những đong đầy yêu thương  
 Dù xa trăm vạn nẻo đường  
 Thâm tình gắn bó bốn phương gửi về  
 Đời người có lắm đam mê  
 Sẻ chia nhau những bộn bề trần gian  
 Làm cho cuộc sống thanh nhàn  
 Từ bi hỷ xả tâm an bội phần  
 Hãy cho nhau những ân cần  
 Để cho cuộc sống ngàn lần đẹp hơn  
 Hãy cho qua những oán hờn  
 Muôn nhà hạnh phúc thiết hơn đầu màng  
 Hãy cho nhau những bình an  
 Cho nhau tất cả sự nhàn tâm linh  
 Hãy cho nhau những chân tình  
 Rời tà cõi tạm đời mình an nhiên

Quốc Thái

# Khi Thần Tượng Thất Sủng Trong Y Học BS Hồ Văn Hiến



Trong thế giới y học hiện đại năm 2026, ranh giới giữa phòng thí nghiệm và nghị trường đang dần biến mất. Chúng ta chứng kiến những cuộc tranh luận sôi động và đầy cảm tính về sự an toàn của các vaccine, nguyên nhân của chứng tự kỷ, hay các liệu pháp chuyển giới, trong đó khoa học không còn là một thế giới khô khan, biệt lập mà đã được biến thành một phần của chiến trường chính trị. Trong bối cảnh nhiễu loạn này, câu chuyện về những người từng đoạt giải Nobel—những người từng được coi là "thánh sống" của khoa học nhưng lại kết thúc sự nghiệp trong tranh cãi—trở thành một bài học đắt giá về tầm quan trọng của sự tỉnh táo của trí tuệ trên đỉnh cao của danh vọng cũng như vai trò của chủ thời trong sự nghiệp và tiếng tăm của một khoa học gia.

Dưới đây là hành trình của ba thần tượng y học: Alexis Carrel, James Watson và Luc Montagnier.

## 1. Alexis Carrel: Nhà phát minh y học thượng thặng và tư tưởng xã hội cực đoan



**Hình 1: BS Alexis Carrel được nhiều người trong giới trí thức, nhất là y giới, ở Việt Nam vào giữa thế kỷ 20 ngưỡng mộ qua cuốn sách dày "L'Homme, cet inconnu", xuất bản năm 1935, một công trình nghiên cứu khoa học về bản chất của con người nhưng đồng thời cũng tóm tắt tư tưởng ưu sinh (eugenism) của ông. Ưu sinh học là một hệ tư tưởng ăn sâu bám rễ ở Hoa Kỳ vào những năm 1930—nơi Alexis Carrel đã dành một phần đáng kể sự nghiệp của mình—**

cũng phổ biến ở Pháp và Đức, với nhiều hình thức khác nhau tùy thuộc vào địa điểm và tác giả. Theo nhà xã hội học Roland Pfefferkom, "Carrel đặt ưu sinh học vào phục vụ cho chủ nghĩa tinh hoa (elitism), giai cấp quý tộc (aristocracy), phân biệt chủng tộc (racism) và chủ nghĩa phát xít" (fascism). Ưu sinh học của ông giống với ưu sinh học của các nhà khoa học Đức thời Đế Tam Đế chế hơn là của một số nhà nhân chủng học Pháp thời Đế Tam Cộng hòa.(1)

Alexis Carrel (1873–1944) là một bác sĩ người Pháp từng phải dời qua Mỹ để có được những cơ hội nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp tốt hơn. Ông là người đã đặt nền móng cho y học phẫu thuật hiện đại. Với kỹ thuật "triangulation" (tam giác hóa, kéo miệng mạch máu về ba phía để tạo nên một tam giác) để khâu mạch máu, ông đã mở đường cho các ca ghép tạng và phẫu thuật tim mạch. Năm 1930, ông còn cộng tác với phi công huyền thoại Charles Lindbergh, người đầu tiên bay qua Đại Tây Dương, để tạo ra "Trái tim thủy tinh" bơm truyền dòng máu nhân tạo trên thú vật, tiền thân của máy tim-phổi ngày nay.

\* Đỉnh cao: Giải Nobel Y học 1912 khi mới 39 tuổi.

\* Sa ngã: Carrel tin vào thuyết Ưu sinh học (Eugenics), cho rằng cần phải thanh lọc xã hội để tạo ra một "tầng lớp tinh hoa", và ông đã đứng về phe Vichy, cộng tác với Đức Quốc Xã trong thế chiến thứ 2.

Cuốn sách L'Homme, cet inconnu (Con người, một ẩn số; 1935) của ông chứa đựng những tư tưởng phân biệt đối xử cực đoan, vạch ra tầm nhìn cho xã hội chuyển từ y học tiên phong sang giải pháp kiến tạo xã hội (social engineering) một cách lạnh lùng. Những đoạn văn buộc tội nhất liên quan đến những đề xuất để đối phó với những người được coi là "thấp kém" (inferior) hoặc tội phạm.



**Hình 2: Charles Lindbergh và Alexis Carrel trên bìa tuần báo nổi tiếng Mỹ Time (2)**

Phi công nổi tiếng Charles Lindbergh cũng là người thiết kế máy bơm truyền dịch (perfusion pump) – một thiết bị bằng thủy tinh Pyrex trong suốt, cao 45 cm, được thổi thủ công, dùng để duy trì hoạt động của các cơ quan bên ngoài cơ thể trong nhiều tuần. Ông chế tạo nó vào năm 1935 sau một quá trình

hợp tác thầm lặng với nhà khoa học Carrel.

*Thiết bị này cung cấp hoặc "truyền dịch" cho cơ quan ở ngoài cơ thể một lượng máu giàu oxy (hoặc chất thay thế tổng hợp) ổn định. Carrel đã hoàn thiện chất lỏng này, nhưng điều ông còn thiếu là cách thức để đưa nó vào cơ quan một cách chính xác. Lindbergh đã vận dụng tài năng cơ khí của mình để thiết kế thiết bị ba buồng này, giúp giữ cố định cơ quan và cho phép nó được truyền dịch bằng "máu nhân tạo" của Carrel. (3)*

Carrel đề xuất rằng đối với những cá nhân không thể "chữa khỏi" hoặc ngăn chặn sự phát triển, xã hội nên áp dụng một phương pháp loại bỏ "kinh tế" hơn:

"[Những người đã phạm tội] nên được xử lý một cách nhân đạo và kinh tế trong các cơ sở trợ tử nhỏ được cung cấp khí độc thích hợp."

Sự ủng hộ cụ thể này cho "các viện khí độc" (gassing institutions) — được viết nhiều năm trước sự tàn bạo của Holocaust — đã trở thành bằng chứng chính được sử dụng bởi các thế hệ sau để liên kết triết lý khoa học của ông với hệ tư tưởng của Đức Quốc xã.

Ngoài việc loại bỏ những thành phần "không phù hợp" (unfit), Carrel ủng hộ việc chủ động tái cấu trúc sinh học của loài người:

-Nhân giống chọn lọc (selective breeding) để hướng sự tiến hóa đến một mục tiêu cụ thể.

-Tạo ra một tầng lớp tinh hoa (elite) là một "ché độ quý trị" (aristocracy) của trí thông minh.

-"Người yếu đuối tinh thần và điên rồ" (the feeble and the insane) là một gánh nặng sinh học mà y khoa đã nhằm lẫn giữ cho họ tồn tại, điều mà ông tin rằng đã dẫn đến "sự suy đồi" tổng thể của loài người.

Uy tín của Alexis Carrel suy giảm xảy ra trong hai làn sóng riêng biệt: đầu tiên ngay sau Thế chiến II và một lần nữa vào những năm 1990.

Trong thời Thế chiến II, Carrel từng là giám đốc của Fondation Française pour l'Étude des Problèmes Humains hoạt động tại Paris (do Đức chiếm đóng) với sự tài trợ từ chính phủ của Pétain cộng tác với Đức ở Vichy. Ông bị cáo buộc là ủng hộ Đức Quốc xã và có thể sẽ phải ra tòa về tội cộng tác với địch nếu ông đã không chết vì bệnh tim vào tháng 11 năm 1944.

Các cuộc thẩm sát hàng triệu người Do Thái trong các lò hơi độc do Đức Quốc Xã càng làm người ta phê phán những đề nghị ưu sinh của ông trước đó nhiều năm.

Ngoài ra, trong nhiều thập kỷ, Carrel tuyên bố đã nuôi cấy tế bào tim gà phôi "bất tử" trong phòng thí nghiệm của mình. Khoa học hiện đại (cụ thể là việc phát hiện ra giới hạn Hayflick) đã chỉ ra rằng các tế bào động vật có xương sống không thể phân chia vô thời hạn, khiến nhiều người tin rằng môi trường nuôi cấy đã vô tình hoặc cố ý "được tái tạo" bằng các tế bào tươi, làm tổn hại đến uy tín khoa học của ông.

Sau chiến tranh, Carrel hầu như đã bị lãng quên. Vào thập niên 1990, Mặt trận Quốc gia Pháp (một

đảng cực hữu) bắt đầu tung hô ông như một anh hùng của "bản sắc" và "bảo vệ sinh thái" (identity and ecology). Sự ủng hộ chính trị này đã phản tác dụng, gây ra sự phản đối kịch liệt của công chúng ở Pháp. Các thành phố như Paris và Lyon đã tổ chức các hội nghị về "chủ nghĩa phân biệt chủng tộc khoa học" (scientific racism) của ông và sau đó đã xóa tên ông khỏi đường phố, các trường và các tổ chức y khoa. (4)

## 2. James Watson: Cha đẻ của DNA và bi kịch của những chỉ số IQ



**Hình 3: James Watson là người đồng khám phá ra cấu trúc xoắn kép của DNA (DNA double helix) vào năm 1953—một trong những phát hiện vĩ đại nhất của nhân loại. Tuy nhiên, sự nghiệp của ông đã sụp đổ không phải vì sai lầm trong phòng thí nghiệm, mà vì những phát ngôn về chủng tộc.**

\* Đỉnh cao: Giải Nobel Y học 1962, người định nghĩa lại sự sống bằng mật mã di truyền.

\* Sa ngã: Watson khẳng định rằng có sự khác biệt về trí thông minh (IQ) dựa trên sắc tộc, cụ thể là các phát ngôn phân biệt đối xử với người châu Phi.

Trong cuộc phỏng vấn năm 2007 với tờ Sunday Times dẫn đến sự sụp đổ nghề nghiệp của mình, James Watson nói rằng ông "vốn dĩ cảm thấy ảm đạm (gloomy) về triển vọng của Châu Phi" bởi vì "tất cả các chính sách xã hội của chúng ta đều dựa trên thực tế là trí thông minh của họ giống như trí thông minh của chúng ta - trong khi tất cả các bài kiểm tra (testing) đều nói không thực sự như vậy".

Trong bộ phim tài liệu American Masters: Decoding Watson của PBS năm 2019, Watson đã nhắc lại những niềm tin này, nói rằng quan điểm của ông không thay đổi và khẳng định rằng sự khác biệt về kết quả kiểm tra IQ trung bình giữa các nhóm chủng tộc khác nhau là "di truyền" (genetic).

Thật sự có những nghiên cứu như của Richard Lynn hay Charles Murray(5) chỉ ra sự chênh lệch về điểm số IQ trung bình giữa các nhóm dân tộc (ví dụ: người Do Thái Ashkenazi hay người Đông Á thường có điểm số cao). Tuy nhiên, giới khoa học chính thống phản bác cách giải thích của Watson vì các lý do sau:

- Yếu tố văn hóa và môi trường: Điểm IQ không

chỉ đo lường "phần cứng" của não bộ mà còn đo lường quá trình giáo dục, dinh dưỡng và môi trường sống. Người Do Thái hay người Nhật có truyền thống hiếu học và sự đầu tư rất lớn vào giáo dục trong nhiều thế kỷ.

- Sự biến thiên trong nội bộ nhóm: Khoa học di truyền hiện đại chứng minh rằng sự khác biệt di truyền giữa hai cá nhân trong cùng một "chủng tộc" thường lớn hơn sự khác biệt giữa hai "chủng tộc" khác nhau. Do đó, việc dùng một con số trung bình để đánh giá bản chất sinh học của một dân tộc là không chính xác về mặt di truyền.

- Hiệu ứng Flynn: IQ trung bình của toàn nhân loại đã tăng vọt trong 100 năm qua nhờ dinh dưỡng và giáo dục tốt hơn. Điều này chứng tỏ IQ linh hoạt và thay đổi theo môi trường, chứ không phải là một đặc tính sinh học bất biến theo huyết thống.

Việc Watson tin rằng sự khác biệt về chỉ số thông minh IQ là bản chất sinh học bất biến đã bị giới khoa học chính thống bác bỏ.

Ông bị tước bỏ mọi danh hiệu, bị cộng đồng khoa học coi là "kẻ không tồn tại" (unperson) và thậm chí phải bán huy chương Nobel vào năm 2014 để trang trải cuộc sống (nhưng được nhà tỷ phú Nga trả lại cho ông).

### 3. Luc Montagnier: Từ người hùng HIV đến "Hội chứng Nobel"



**Hình 4: Hai nhà khoa học người Pháp ở Viện Pasteur Paris, Luc Montagnier (trái) và Françoise Barré-Sinoussi, là những người đầu tiên "nhìn thấy" virus mà họ đặt tên là LAV (lymphadenopathy-associated virus, 1983) và nghi nó có thể là nguyên nhân gây bệnh AIDS.**

Robert Gallo, tại Viện Ung thư Hoa Kỳ, là người chứng minh virus được đặt tên là HTLV-III (1984) là tác nhân gây bệnh AIDS chết người và biến kiến thức đó thành một công cụ chẩn đoán. Mặc dù quá trình phát hiện bị ảnh hưởng bởi sự cạnh tranh giữa hai bên Hoa Kỳ và Pháp, công trình hợp tác của cả hai phòng thí nghiệm đã cứu sống hàng triệu người. Về sau virus này được gọi là HIV (Human Immunodeficiency Virus, 1986).

Ủy ban Nobel năm 2008 quyết định rằng việc phân lập virus ban đầu mới là bước đột phá thực sự và chỉ trao giải cho nhóm nghiên cứu người Pháp gồm Montagnier và Barré-Sinoussi.

Gallo gọi quyết định này là một "sự thất vọng", mặc dù Montagnier sau đó thừa nhận ông "ngạc nhiên" khi Gallo

không được vinh danh, vì công trình của Gallo rất quan trọng trong việc chứng minh virus này thực sự gây ra bệnh AIDS.

Riêng bà Françoise Barré-Sinoussi có mối liên hệ với Việt Nam rất sâu sắc và lâu dài. Không giống như nhiều nhà khoa học chủ yếu làm việc trong phòng thí nghiệm, bà đã dành gần 40 năm đi đến Việt Nam để xây dựng cơ sở hạ tầng y tế ở Việt Nam tại các Viện Pasteur để chống lại HIV/AIDS.

(nguồn hình ảnh: <https://nordiclifescience.org/francoise-barre-sinoussi-a-true-scientist/>)

Luc Montagnier (1932–2022) là người đầu tiên phân lập được virus HIV. Tuy nhiên, những năm cuối đời của ông lại gắn liền với những thuyết âm mưu và giả khoa học (pseudoscience), một hiện tượng mà giới chuyên môn gọi là "Hội chứng Nobel".

- \* Đỉnh cao: Giải Nobel Y học 2008 cho công trình về HIV (sau một cuộc tranh chấp lịch sử với nhà khoa học Mỹ Robert Gallo).

- \* Sa ngã: Ông bắt đầu ủng hộ thuyết "La mémoire de l'eau" (Bộ nhớ của nước)—một nền tảng của vi lượng đồng căn (Homeopathy)(6) vốn không được khoa học thực chứng công nhận. Ông tin rằng DNA có thể phát ra tín hiệu điện từ vào nước và nước có thể "ghi nhớ" tín hiệu đó. Giới khoa học gọi đây là "giả thuật phù thủy" vì không ai có thể lặp lại thí nghiệm của ông trong điều kiện kiểm soát chặt chẽ. (Tại Mỹ, thuốc Homeopathy được bán rộng rãi trong các hiệu thuốc, nhưng không được FDA (Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm) công nhận về mặt hiệu quả điều trị. FDA và NIH (Viện Y tế Quốc gia) coi đây là một loại "giả khoa học" (pseudo-science) vì các hoạt chất được pha loãng đến mức không còn một phân tử nào trong dung dịch.)

Trong đại dịch COVID-19, ông gây sốc khi tuyên bố virus SARS-CoV-2 là sản phẩm nhân tạo có chứa gen HIV. Dù giả thuyết "lọt lưới phòng thí nghiệm" (Lab leak) hiện nay đang được chính phủ Mỹ cân nhắc nghiêm túc, nhưng khẳng định của Montagnier về việc "lắp ghép gen" được thực hiện có chủ đích để tạo ra virus Covid vẫn bị coi là thiếu bằng chứng. Đặc biệt, sự liên minh của ông với Robert F. Kennedy Jr. (hiện là nhân vật có tầm ảnh hưởng lớn đến chính sách y tế Mỹ) trong việc hoài nghi vaccine đã khiến ông hoàn toàn bị cô lập khỏi giới khoa học chính thống.(7)

### 4. Khoa học và thời thế

Đối với những trí thức Việt Nam lớn lên từ nhiều thập kỷ trước, những cái tên như Alexis Carrel, James Watson hay Luc Montagnier từng là biểu tượng của sự hoàn mỹ trong khoa học. Những cuốn sách như *L'Homme, cet inconnu* từng được coi là kinh điển của giới tri thức. Sự khám phá ra DNA (nguồn gốc của di truyền các sinh vật) hay virus HIV (nguyên nhân của bệnh AIDS) là những cuộc cách mạng trong y học. Tuy nhiên, thời thế thay đổi và thần tượng khoa học, giống như thần tượng chính

trị, cũng có thể bị lật đổ.

Dù công trình khoa học của họ vẫn là những cột mốc còn đứng vững với thời gian, những quan điểm nhân văn, kinh tế, xã hội hay chính trị của họ có thể đi ngược thời đại mới. Họ có thể bị lãng quên, tệ hơn nữa có thể bị đem ra phê phán hay kết tội trong cái nhìn mới của lịch sử.

### BS Hồ Văn Hiến

Ngày 21 tháng 3 năm 2026

#### Chú Thích:

(1). [https://fr.wikipedia.org/wiki/Alexis\\_Carrel#L&#39;Homme,\\_cet\\_inconnu\\_\(1935\)\\_et\\_eug%C3%A9nisme](https://fr.wikipedia.org/wiki/Alexis_Carrel#L&#39;Homme,_cet_inconnu_(1935)_et_eug%C3%A9nisme)

(2). To Save His Dying Sister-In-Law, Charles Lindbergh Invented a Medical Device

[https://www.smithsonianmag.com/smithsonian-institution/save-his-dying-sister-law-charles-lindbergh-](https://www.smithsonianmag.com/smithsonian-institution/save-his-dying-sister-law-charles-lindbergh-invented-medical-device-180956526/)

[Invented-medical-device-180956526/](https://www.smithsonianmag.com/smithsonian-institution/save-his-dying-sister-law-charles-lindbergh-invented-medical-device-180956526/)

(3). [https://www.nytimes.com/1985/02/21/opinion/the-artificial-heart-charles-lindbergh-helped-develop-in-](https://www.nytimes.com/1985/02/21/opinion/the-artificial-heart-charles-lindbergh-helped-develop-in-1935-042064.html)

[1935-042064.html](https://www.nytimes.com/1985/02/21/opinion/the-artificial-heart-charles-lindbergh-helped-develop-in-1935-042064.html)

(4). Năm 1996, Trường Y khoa Đại học Lyon, nơi ông theo học ngành y và từng mang tên ông, được đổi thành René Laënnec, tên người phát minh ống nghe.

[https://www.researchgate.net/](https://www.researchgate.net/publication/249875223_Alexis_Carrel_the_Unknown_Eugenics_and_Population_Research_under_Vichy)

[publi-](https://www.researchgate.net/publication/249875223_Alexis_Carrel_the_Unknown_Eugenics_and_Population_Research_under_Vichy)  
[cion/249875223\\_Alexis\\_Carrel\\_the\\_Unknown\\_Eugenics\\_and\\_Population\\_Research\\_under\\_Vichy](https://www.researchgate.net/publication/249875223_Alexis_Carrel_the_Unknown_Eugenics_and_Population_Research_under_Vichy)

(5). Các nghiên cứu của Richard Lynn và Charles Murray (đặc biệt là cuốn sách \*The Bell Curve\* mà Murray là đồng tác giả) là những chủ đề gây tranh luận gay gắt nhất trong khoa học xã hội hiện đại. Các

công trình của họ thường xuyên bị cáo buộc là mang tính phân biệt chủng tộc (racist) và ủng hộ thuyết ưu sinh (eugenistic) bởi một bộ phận lớn giới học thuật và các tổ chức dân quyền.

Lý do chính khiến họ bị chỉ trích là giả thuyết về "tính di truyền của trí thông minh" giữa các nhóm chủng

tộc không chỉ do môi trường hay giáo dục, mà còn do yếu tố di truyền. Đa số các nhà khoa học hiện nay

khẳng định rằng IQ bị ảnh hưởng nặng nề bởi các yếu tố kinh tế - xã hội, dinh dưỡng và hệ thống giáo dục. Việc gán ghép sự thấp kém về trí tuệ cho một chủng tộc dựa trên gene bị coi là hành vi phân biệt chủng tộc "trá hình" dưới danh nghĩa khoa học.

Thuyết ưu sinh (eugenics) cho rằng nhân loại có thể

được cải thiện bằng cách khuyến khích những người có "gene tốt" sinh sản và hạn chế những người có "gene xấu".

Richard Lynn cho rằng các quốc gia có IQ thấp sẽ kéo lùi sự phát triển của nhân loại và đề xuất các biện

pháp để ngăn chặn sự suy giảm trí tuệ toàn cầu. Charles Murray, trong "The Bell Curve", gợi ý rằng vì IQ

có tính di truyền, các chính sách phúc lợi xã hội có thể phản tác dụng nếu chúng khuyến khích những người có IQ thấp (thường là người nghèo) sinh con nhiều hơn, dẫn đến một "tầng lớp dưới" (underclass) vĩnh viễn.

Mặc dù bị chỉ trích nặng nề, những người ủng hộ (một nhóm nhỏ hơn trong giới khoa học) cho rằng họ chỉ đơn thuần nghiên cứu dữ liệu thống kê và rằng trí thông minh là một chủ đề "taboo" (cấm kỵ) khiến

mọi người ngại đối mặt với sự thật khó chịu. Tuy nhiên, phần lớn các hiệp hội tâm lý học và nhân chủng

học lớn trên thế giới đã bác bỏ các kết luận coi chủng tộc là nhân tố quyết định trí tuệ.

(6). Thuật ngữ "Vi lượng đồng căn" là cách dịch Hán-Việt rất sát nghĩa và súc tích cho từ Homeopathy (có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp). Dưới đây là phân tích chi tiết tại sao lại có tên gọi này:

Homeopathy do bác sĩ người Đức Samuel Hahnemann (1755-1843) sáng lập. Homiois: tương tự; Pathos: bệnh tật.

Chủ trương nguyên thủy của học thuyết này là "chữa bệnh bằng cái tương tự" một chất gây ra triệu chứng ở người khỏe mạnh sẽ được dùng để chữa chính triệu chứng đó ở người bệnh.

Để không gây độc các chất gây bệnh được pha loãng nhiều lần trong nước hoặc còn đến mức đôi khi không còn một phân tử nào của chất gốc (đây chính là điểm liên quan đến thuyết "Bộ nhớ của nước" của Montagnier).

Khi dịch sang tiếng Việt thông qua từ gốc Hán, chúng ta có:


- Vi lượng (微量): "Vi" là nhỏ, ám chỉ nguyên tắc Cực loãng (The Law of Infinitesimals).

- Đồng căn (同根/同感): "Đồng" là giống nhau, "căn" là gốc rễ hoặc triệu chứng; ám chỉ nguyên tắc lấy độc trị độc (Like Cures Like).

(7). Montagnier dùng thuyết "Bộ nhớ của nước" (Memoire de l'eau) để ủng hộ "vi lượng đồng căn" (homeopathy). MAHA (Make America Healthy Again) của Bộ trưởng y tế Mỹ Robert Kennedy cũng thúc đẩy y học tích hợp (integrative medicine), tin rằng các yếu tố môi trường (terrain) và độc tố quan trọng hơn là chỉ dùng thuốc Tây y.

Cả hai đều cho rằng một cơ thể khỏe mạnh (nhờ dinh dưỡng và lối sống) có thể chống lại bệnh tật mà không cần quá phụ thuộc vào can thiệp y tế hiện đại.

Về các thuốc chủng ngừa, Montagnier coi việc tiêm chủng đại trà (đặc biệt là COVID-19) là một "sai lầm lịch sử" cho rằng nó tạo ra các biến thể mới. MAHA (Kennedy) tập trung chỉ trích vào sự thiếu minh bạch của các hãng sản xuất dược phẩm và mối liên hệ (chưa được giới y khoa công nhận) giữa vaccine với các bệnh mãn tính.



*Không anh*


Đêm thâu quạnh quẽ vườn nhà  
Soi trăng tìm bóng dấu là mình em  
Thương người dầm dãi ngoài biên  
Dặm trường cách trở tận biên rừng xa

Thời loạn phủ lầy đời hoa  
Còn đâu dáng ngọc mượt mà như ai  
Hết thời xanh mượt tóc mai  
Canh tàn gối chiếc đêm dài mộng du

Ai đi vào chốn mịt mù  
Người ở như lá úa thu viú cành  
Trần gian vô nghĩa không anh  
Thơ lòng huyết lệ tuôn thành bất ngôn

Anh người lính chiến mãi còn  
Là vì Sao Sáng xóa buồn đời em!

Kim Oanh



*Lời tình tự*

Hãy lắng nghe trong cõi lòng thanh vắng  
Lời thì thầm rất nhẹ của dòng sông  
Của sương mai mong đợi ánh xuân hồng  
Và chợt thấy trong ta, hồn bở ngỡ!

Hãy lắng nghe bông hoa quỳnh mới nở  
Giữa trời đêm màu nhiệm ánh trăng sao  
Hương thơm tho bay đến tự phương nào  
Trong ngáy ngất, lòng ta bao cảm mến

Hãy lắng nghe lá vàng đang lưu luyến  
Phận lia cành, nhưng chẳng nở bay xa  
Còn thương ai hiu quạnh kiếp không nhà  
Thân tội nghiệp, về đâu trong gió lạnh?

Hãy lắng nghe trong đêm trường hiu quạnh  
Lời tự tình lặng lẽ của muôn sao  
Cho hồn ta chiêm ngắm vị ngọt ngào  
Mơ bay suốt cõi trời cao man mác

Hãy lắng nghe giữa muôn ngàn con thác  
Lời đá xanh mòn mỏi đến rong rêu  
Đã bao năm mong đợi dáng sương chiều  
Hờ hững quá, người đi xa, xa mãi...

Hãy lắng nghe, cho hồn ta thư thái  
Bao giận hờn xin trả lại hư không  
Những ước mơ coi nhẹ tựa tờ hồng  
Bay theo gió trong chiều vàng lặng lẽ

Hãy lắng nghe trong nắng vàng rất nhẹ  
Thoảng trên cành khe khẽ tiếng chim ca  
Trong tâm ta vang vọng khúc giao hòa  
Mùa Xuân mới bao la cùng nhân thế!

Trần Việt Cường



# Dòng thơ cũ

## Đông Vân Nguyễn Văn Đông

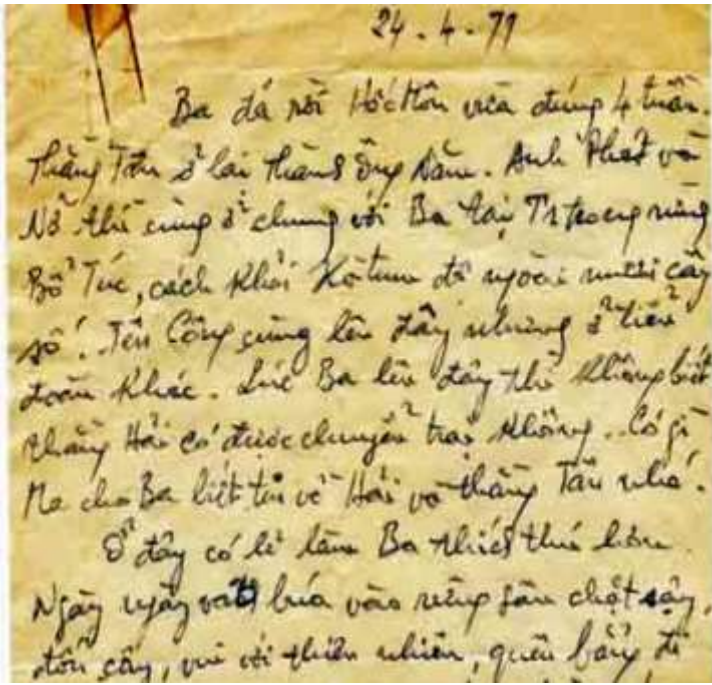
Đọc lại những dòng thư viết từ những năm “còn đi học” cho đến ngày được “ly thân với Bác và đảng” (1982) để “tung cánh chim tim về tổ ấm”, tôi bỗng khám phá ra vài điều hay hay, những cảnh đời, những kỷ niệm buồn nhiều hơn vui... Lá thư đầu tiên tôi được phép viết cho bà xã từ trại Bồ Túc (Tây Ninh) đề ngày: 24 - 4 - 71.

*thích thú hơn. Ngày ngày vác búa vào rừng sâu chặt sậy, đốn cây, vui với thiên nhiên, quên bẵng đi...*

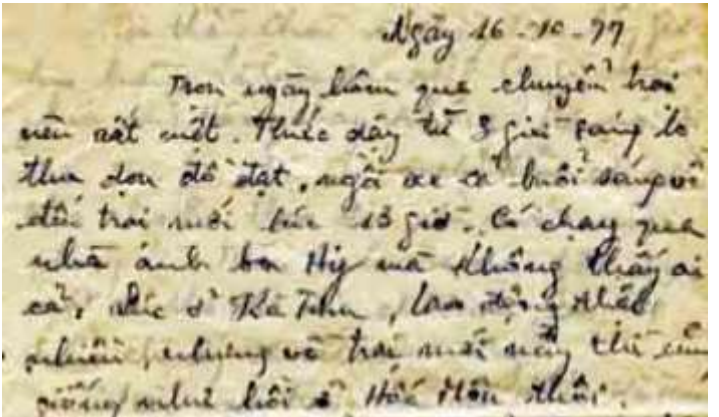
Nếu tôi có quên đi đôi chút kiếp tù đày, nhưng VC không quên mỗi thù nên luôn tìm cách hành hạ, trù dập và cả bắn giết một vài anh em tù mà không ai biết được lý do. Nửa đêm cán bộ vào dẫn hai người ra rừng bắn hạ; sáng cho một toán đi chôn. Bầu không khí bỗng chốc trở nên hết sức ngột ngạt đầy tử khí... Trong hoàn cảnh đó, một buổi sáng đang chờ theo toán đi rừng ra trại công tác, tôi bỗng được một cán bộ gọi và bảo đứng qua một bên trước sự kinh ngạc và lo âu của mọi người, rồi ra lệnh cho tôi một cách thô bạo và đầy hăm dọa, không chỉ riêng cá nhân tôi mà còn cho các bạn tù:

*- Từ nay anh không được ra khỏi trại mà không có cán bộ đi theo. Cãi lệnh anh sẽ bị bắn ngay.*

Từ ngày đó tôi được biệt phái về “tổ gò” gồm chuyên viên gò đồ nhôm cho cán bộ. Tôi không biết gò nên được “phân công” vẽ trang trí các lược, các bình trà... Cho đến khi chiến sự ở Miền ngày càng về gần biên giới, anh em được lệnh “sơ tán”; T1 được đưa về trại Suối Máu...



Ba đã rời Hóc Môn vừa đúng 4 tuần. Thành Tân ở lại Thành Ông Năm. Anh Phát và Nờ thì cũng ở chung với Ba tại T1 trong rừng Bồ Túc, cách Kátum độ năm mươi cây số. Tên Công cũng lên đây nhưng ở tiểu đoàn khác. Lúc Ba lên đây chẳng biết thằng Hải có được chuyển trại hay không. Có gì Má cho Ba biết tin về Hải và thằng Tân nhé. Ở đây có lẽ làm Ba thích thú hơn. Ngày ngày vác búa vào rừng sâu chặt sậy, đốn cây, vui với thiên nhiên, quên bẵng đi...



Ngày 16 – 10 – 77.

Trọn ngày hôm qua chuyển trại nên rất mệt. Thức dậy từ 3 giờ sáng lo thu dọn đồ đạc, ngồi xe cá buổi sáng về đến trại mới lúc 13 giờ. Có chạy qua nhà anh Ba HY mà không thấy ai cả. Lúc ở Kátum lao động thật nhiều, nhưng về trại mới này thì cũng giống như lúc ở Hốc Môn chỉ khác có việc phải đi gánh phân ra đồng trồng lúa.

Từng được cán bộ nhắc nhở tôi là người cuối cùng ra khỏi trại, nhưng rồi chuyện gì phải đến đã đến: tôi được xuất trại trước sự ngạc nhiên của bao nhiêu bạn tù, nhất là “đại diện” Chử Vương Anh. Vương được thủ trưởng cho biết đã từ chối đòi ba lần đề nghị của chính phủ cho tôi về, nhưng lần này là lệnh chứ không phải là đề nghị nữa.

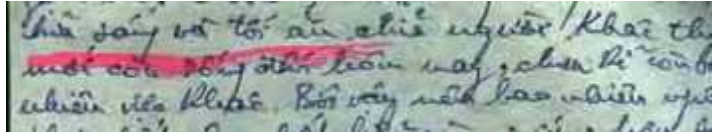
Ngày 25-6-79.

Hôm nay là ngày được “tha tù”. Ba thu dọn “tư trang” chỉ gồm 2 áo ngắn tay, hai cái quần tây và 2 cái “xà lỏn”. Trừ cái mũng ra, mền chiếu và các thứ như lon “GÔ”, tô, ly, muông dừa... đều để lại cho bạn tù nào cần. Đến hơn 10 giờ khám xét xong, Ba và chỉ vài ba người khác được ra khỏi trại lần đó. Bên ngoài trại đã có chị Năm và anh Bảy chờ đưa Ba về Bình Phước. Ba ngạc nhiên hỏi làm sao biết mà lên đón, thì ra trại đã báo cho gia đình. Suốt buổi trưa Ba phải tiếp những người hàng xóm, bà con đến mừng, đã cảm thấy mệt nên đánh một giấc cho đến xế chiều.

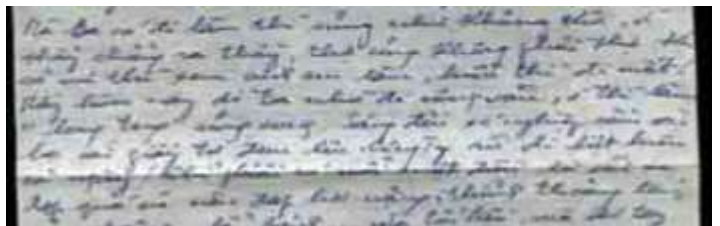
Hôm sau việc đầu tiên là lo xem lại chiếc xe đạp còn sử dụng được bao lâu. Dù gì thì cũng phải đạp xuống Bà Chiểu trình diện CA phường, rồi tạt qua thăm lại căn nhà. Đã có hai gia đình cán bộ “chiếm cư” hợp pháp, và Ba trở thành kẻ vô gia cư! Ba tạm về tá túc nhà chị Năm và lo tìm việc làm để tránh bị đi vùng kinh tế mới, một hình thức “lưu đày” dân Nam của VC. Ba không trình diện sở y tế vì không muốn “chui đầu vào rọ” để bị kiểm soát... Trên đường về qua ngã Đinh Tiên Hoàng, Ba ghé vào NGÔ VĂN thăm dì Ba và bất ngờ lại có được việc làm, khỏi phải tìm đầu xa. Ba có đi làm thì cũng như không thôi, vì thầy chẳng ra thầy, thợ cũng không phải thợ, khi vui thì xem anh em làm, buồn thì... đi mất! Có lẽ là thợ thì đúng hơn vì lương tháng chỉ 50 đồng đủ để “nhét kẻ răng” buổi trưa, buổi sáng và chiều ăn chia người khác mới còn sống sót đến hôm nay. Đó là chưa kể đến bao nhiêu chuyện khác. Bởi vậy bao nhiêu người thà chết sông, chết biển còn sướng hơn... Anh hùng bây giờ nhiều như nấm, giết người không góm tay; bạn bè lừa nhau không còn cho là điều quái gở, mọi việc đều được mua bán trắng trợn, không còn biết ngượng ngùng; hai chữ liêm sỉ không còn trong ngôn ngữ của xã hội hôm nay. Thiên hạ hình như ai cũng là người “mặt mo” cả...

Mấy hôm nay Dì Ba nhờ đi công văn, ờ thì làm “lon ton” cũng xong. Sáng đến xí nghiệp cầm vài ba giấy tờ đem lên Công ty rồi đi biệt luôn cả ngày. Chỉ phiền có mỗi một điều là cái xe đạp quá cũ nên đạp hơi nặng, thỉnh thoảng lại sút sên, bể bánh... vừa tốn tiền vừa dơ tay. Sống ở nước XHCN phiền không tả

được, vài năm nữa chắc Ba bị “dégradé” kinh khủng lắm; con người mà cả đời chỉ biết lo ăn sợ đói thì đương nhiên là bị hạ xuống hàng súc sinh, còn biết gì đến giá trị của tinh thần; bàn đến văn hóa, nghệ thuật... chẳng qua là nói cho có với thiên hạ đó thôi. Eux, ils sont comme des cadavres. Ils n'ont plus honte pourtant ils puent horriblement (Chúng giống như xác chết Chúng chẳng còn chút xấu hổ nào, lại còn bốc mùi kinh khủng)!



Ba không thể tưởng tượng được rằng có ngày sức Ba làm việc không đủ để mua một chiếc xe đạp. Ngày xưa Ba nghe nói ông ngoại phải gọi xe đạp ra Hà Nội...



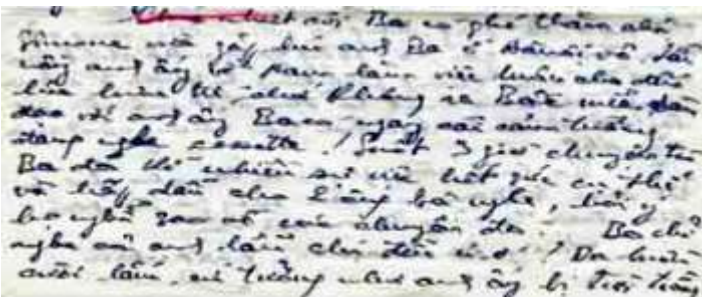
Bây giờ mới hiểu rõ: Sài Gòn mà còn như thế này thì Hà Nội những năm 1950 phải tệ hại như thế nào. Ông ngoại phải gọi xe đạp ra Bắc cho chị Simone qua trung gian người bà con ở Nam Vang, vì thời đó miền Nam không thể liên lạc trực tiếp với Hà Nội. Ôi chao, XHCN ưu việt! Một lũ khổ rách vũ khí đầy người kéo nhau xông vào tư gia khá giả, bắn giết, cướp của mang đi... lại gọi là giải phóng dân tộc! Ba tác lữ của CS quả thật là... ưu việt. Nhìn lại thì ở đâu có nghèo khó, ở đó có CS; và ngược lại vẫn đúng y chần, chỉ khác một chút là kèm thêm bạo lực.

Simone là chị thứ ba của bà xã tôi, cùng trang lứa, cùng lớp với Lưu Hữu Tuyên, Tôn Thất Thiện... Chị là cựu học sinh Chasseloup, đã có bằng cử nhân, nhưng vẫn thiếu suy nghĩ chính chắn nên đã bị bạn nằm vùng dụ đi tập kết. Và cuộc đời đang nhiều hứa hẹn bỗng chốc tắt ngúm trong ngõ hẹp XHCN. Khi chị trở về sau 75, chị không dám nhận lại căn nhà của cha mẹ, mà chỉ nhận một căn phố ở đường Trần Quang Khải; tầng trên có cán bộ nuôi heo!

Cái ngây thơ của người trí thức là họ sống quá ư lý tưởng nên họ nhìn đời xa rời thực tế. Họ lại lười không chịu tìm hiểu CSBV là những ai, bản chất của CS là gì và nhất là những thực tế của chế độ Hà nội. CS nào phải là xã hội theo như ý tưởng của họ. Họ quá dễ tin để sẵn sàng tha thứ mọi tội lỗi gian ác của CSBV vì họ in trong trí rằng những người CSVN thực tâm yêu nước, yêu dân nghèo, lấy của người giàu chia cho người nghèo (hay không nghèo nhưng phải là đảng viên!). Theo kiểu **Robin des bois** của Tây, tuy “trẻ con” nhưng rất hiệu quả đối với “giai cấp đầu tôm” không hề biết suy nghĩ, dốt nát hay

khoa bảng. Thật quái lạ, hình ảnh những tên khố rách được tập hợp lại, phát vũ khí và xua đi ăn cướp, lại được họ "tôn thờ" như những anh hùng dân tộc! Họ từ chối bước ra khỏi đám sương mù lý tưởng xã hội đang vây chặt lấy họ, giúp họ chỉ thấy những gì họ ước ao được thấy, và không cho họ nhìn thấy gì khác hơn những điều CS muốn cho họ thấy. Nhưng trước khi họ bước chân vào Nam để mắt họ được sáng ra, thì chân tay họ đã bị khóa chặt, miệng họ bị bịt kín, lưỡi liềm kề bên cổ, búa tạ lơ lửng trên đầu. Khi đã nhìn rõ sự thật, biết mình bị bọn mắt dạy, lưu manh lừa bịp, nhưng họ không đủ can đảm để hành động theo lương tri, lẽ phải. Người trí thức thường vẫn thế: tôn thờ bằng cấp, háo danh ham lợi, hèn và nhát, lại thêm lù khù! 4.000 năm văn hiến dân ta vẫn chưa lớn, chưa khôn là vậy...

... Hôm qua Ba có ghé thăm chị Simone vừa gặp lúc anh Ba ở Hà Nội về. Lần này anh ấy ở trong Nam làm việc luôn cho đến hưu trí chớ không ra Bắc nữa. Đàm đạo với anh ấy, Ba có ngay cảm tưởng đang nghe cassette! Suốt gần 3 giờ chuyện trò, Ba đã kể nhiều sự việc hết sức cụ thể và hấp dẫn cho hai ông bà nghe, và hỏi họ nghĩ sao về các chuyện đó, Ba chỉ nghe cả anh lẫn chị đều ú ớ... Ba buồn cười lắm cứ tưởng như anh ấy bị trời trồng...

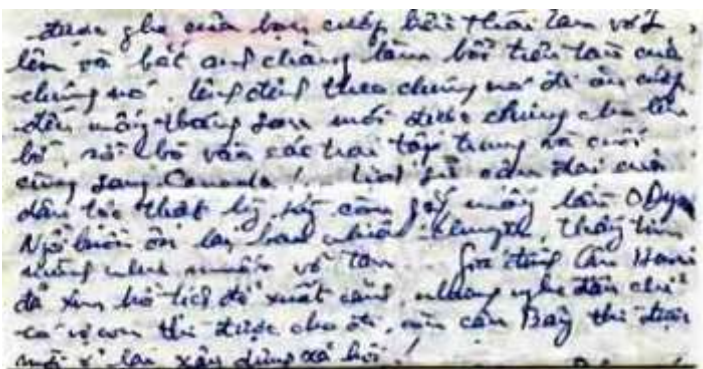


Lâm vào tình cảnh bi đát là dịp tốt để nhận diện người chung quanh, kẻ đối diện, và cũng để biết mình có còn tiếp tục được may mắn như từ trước hay không... Như được sĩ Nhiều mà nhà tôi gọi bằng cậu, trước là đồng lý văn phòng Bộ y tế, đã gặp chuyện không vui sau quảng đời an lành, hạnh phúc. May rủi cặp bài trùng này chỉ cách nhau có một sợi tóc. Rủi may như ngày và đêm lần lượt mọi người đều sẽ ném qua, không làm sao được miễn trừ. Người hiểu biết sẽ vượt qua đêm dài, ngày bão táp trong tỉnh táo; kẻ yếu đuối sợ hãi sẽ bị cuốn mất khỏi cuộc đời. Dù đoạn đường dài trải qua đã gần hết trong "công thành danh toại", nhưng cái rủi may vẫn không buông tha cậu Henri.



Cậu Henri nghe đâu vừa mất đứa con trai lớn. Ba chưa ghé thăm Cậu vì còn bận việc, nhưng theo những người trong thân tộc nói lại với Ba thì thằng con trai lớn đi thanh niên xung phong từ hơn một năm nay. Cực nhọc, đói khát chịu hết nổi nên xung phong vượt biển cả tìm ám no trên một chiếc ghe với 59 người, ra đi cách nay độ vài ba tháng. Dọc đường cậu ta sơ ý thế nào mà rơi xuống biển. Một người bạn đồng lứa thấy vậy ôm phao nhảy theo định cứu nhưng cả hai bị sóng lớn cuốn mất tích. Khi chiến hạm của Mỹ vớt được chiếc ghe thì còn có 57 người thôi. Nay mai Ba sẽ đến thăm Cậu Bảy xem chuyện đó ra sao. Hồi đầu năm ngoái cũng có người bị rơi xuống biển mất tích, nhưng 10 tháng sau bắt ngờ gia đình nhận được thơ và quà của người mất tích gửi về! Chẳng là anh chàng lúc lọt xuống nước cố lội để đừng bị sóng nhận chìm, anh ta cũng là người khỏe mạnh nên qua ngày hôm sau được ghe của bọn cướp biển vớt lên và bắt anh chàng làm bồi trên tàu của chúng nó. Lênh đênh theo chúng đi ăn cướp mấy tháng sau mới được chúng cho lên bờ để bỏ vào các trại tập trung và cuối cùng sang Canada!

Lịch sử cận đại của dân tộc thật ly kỳ... Ngồi ôn lại bao nhiêu chuyện thấy tim mình như muốn vỡ tan... Gia đình cậu Henri đã hồi tịch và xin xuất cảnh, nhưng nghe đâu chỉ có vợ con thì được cho đi, còn cậu Bảy được mời ở lại xây dựng XHCN!...



Thật là chuyện ngược đời; khi một dân tộc được giải phóng mọi người vui mừng nhìn thấy tương lai sáng sủa hơn, mặt trời như ấm áp hơn, ánh trăng như thơ mộng hơn. Đoàn chim xa bầy đua nhau quay về tổ ấm... Nhưng miền Nam nước Việt khi bị giải phóng, người người sầu bi, lo lắng, kinh hãi nhìn đoàn giải phóng quân dọn sạch của cải miền Nam đưa về Bắc. Thì ra đoàn quân giải phóng chỉ là đoàn thảo khấu, quân ăn cướp... Dân Nam vốn thiệt thà, ngây thơ, khi bưng con mắt dạy thấy mình tay không, bị lừa, bị ốm đói, rách rưới, tù đầy như vừa bị ngoại xâm đồ hộ, bóc lột thẳng tay không chút ngại ngùng.

Hậu quả của sự cướp bóc đó chỉ có đui mới không thấy, ngu si mới không hiểu: xã hội miền Nam đang tương đối thịnh vượng, an bình, bỗng chốc hóa ra loạn lạc, xáo trộn đến tận cùng. Cũng chẳng có gì khó hiểu: bản cùn sanh đạo tặc CS. Khi đạo

tặc CS nổi lên thì đạo đức, luân thường... cũng ra đi tị nạn, không biết tị nạn ở đâu chớ chùa chiền... chẳng chứa chấp. Chỉ một sớm một chiều xã hội miền Nam bỗng nhuộm màu... rừng rú; nhìn quanh chỉ thấy gian phi rình rập, sẵn sàng không lừa cũng giết. Niềm tin không cánh mà bay xa. Lòng người chán nản tự hỏi không biết Trời cao có mắt hay chẳng ?

Khi đã mất niềm tin, con người như chiếc thuyền nan giữa bão táp, chỉ còn biết bám víu vào đó mong được sống còn. Làm việc hết sức mình mà không đủ nuôi gia đình, nuôi bản thân thì đừng trách sao con người trở nên lạnh lùng lơo lẹo... Rồi ai ai cũng lo tìm đường lánh xa tổ (quốc hết) ấm của mình để mong được sống còn như một con người, chớ không như loài súc sanh.

Dân Nam đã quên lời khuyên răn: *thiệt thà là cha dại*.

Thư còn dài...

Đông Vân Nguyễn Văn Dũng  
Clermont Ferrand, France  
Mùa thu 2025

*\*(Trong thư, vợ chồng tôi gọi nhau bằng Ba và Má bầy trẻ. Chúng tôi không xưng hô Anh Em vì sao bạn đã biết).*



*mộng anh đào*

Nhìn ảnh hoa đào nở xứ người,  
Nhờn nhờ, đài các, đẹp tuyệt vời,  
Hồng cả khung trời xanh xứ Nhật,  
Cảnh sắc thiên nhiên đẹp rạng ngời.

Tôi nhớ quê nhà có rừng đào,  
Đà Lạt đào nguyên thuở rạt rào,  
Tình xuân lai láng miền thanh tịnh,  
Rực rỡ mộng lòng chốn thanh tao.

Tôi nhớ quê tôi rặng nắng mai,  
Rừng hồng hoa nở nụ ban mai,  
Róc rách suối dòng nguồn thi vị,  
Vịnh hoa rừng núi xứ thiên thai.

Anh đào thanh nhã khắp thiên nhiên,  
Sắc màu hiền dịu đẹp hồn nhiên,  
Tô thắm núi rừng xứ sương lạnh,  
Họa tình nghệ sĩ ngày điền viên.

Chẳng hương ngào ngọt hồng ngào nghệ,  
Dịu dàng thoang thoảng chốn sơn khê,  
Như cánh hạc ngàn bay trong mộng,  
Một trời thi vị luyến trời mê.

Dấu thời mộng ảo đã xa bay,  
Sông mê trải sóng quê hương dài,  
Thiên nhiên thanh tịnh còn lưu luyến,  
Ảo huyền mài miệt, chẳng u hoài.

Nếu đời trôi nổi chốn buồn thương  
Xin họa cảnh đào vào mộng tưởng,  
Thương về xứ lạnh ngày thân ái,  
Nghe lòng ấm lại suối nguồn thương.

Quê hương mất, bao niềm tiếc nuối,  
Mang theo tâm tưởng khoảng bụi ngùi,  
Trên cầu thời gian dài năm tháng,  
Giữ mãi vào hồn thuở mùa vui.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder



*Từ hơn 70 năm qua sau khi Fidel Castro cùng một nhóm du kích quân chiếm được chính quyền tại hòn đảo chiến lược vùng Caribbean chỉ cách Florida 90 dặm thì các chính phủ Mỹ kể tiếp từ Eisenhower cho tới Bush, Obama vẫn không lật đổ được chế độ Cộng Sản tại đây. Nhưng từ khi Cộng Sản Nga dưới thời Gorbachev thì số phận của đảng CS Cuba khó có thể tồn tại được lâu nữa.*

*Nhưng với những khó khăn ghê gớm tại Cuba thì hiện nay TT Donald Trump có một cơ hội bằng vàng để chấm dứt chế độ CS tại Cuba mà không cần đến biện pháp quân sự. Nhưng liệu TT Trump có chịu nắm lấy hay không?*

Chế độ CS hiện nay do TT Manuel Diaz Canel nắm quyền do đảng CS Cuba và nhóm Công An cai trị theo kiểu "chuyên chính vô sản" nhưng đang gặp những bế tắc về kinh tế như thiếu xăng dầu, thiếu điện, thiếu nước đến nỗi Cuba hiện nay thiếu cả đường mía phải nhập khẩu mặc dù trước đây Cuba là nước sản xuất nhiều nhất thế giới ! Các quan sát viên quốc tế đều mong đợi TT Trump chỉ cần "ho một tiếng" cũng đủ đưa Cộng Sản Cuba vào thùng rác lịch sử!

### **Ngày tàn của chế độ CS Cuba...**

Chính quyền Cuba hiện nay đang gặp rất nhiều khó khăn. Trên 11 triệu dân hiện nay thiếu điện, thiếu nước, thiếu tiền du khách, thiếu gạo (phải nhờ Việt Nam viện trợ ), các bệnh viện thiếu thuốc cấp cứu, thiếu phương tiện cấp cứu... Một số nhóm thiên tả đổ lỗi do Mỹ phong tỏa kinh tế nên Cuba mới lâm vào tình trạng bi đát hiện nay nhưng thực ra là do chế độ Công Sản ngu dốt tạo nên tình trạng u tối hiện nay.

Thực ra là kể từ khi Fidel Castro chiếm được chính quyền vào năm 1959 thì Cuba đã tụt hậu về đảng sau nhiều năm từ một trong những nước giàu có nhất vùng Caribbean trở thành nghèo đói, chậm tiến. Sau khi Liên Xô tan hàng rồi đến lượt Venezuela bị lật đổ thì Cuba không còn trông cậy vào đâu

được. Trong thời kỳ chiến tranh lạnh thì Cuba thường vênh váo là tiền đồn của Cộng Sản tại Mỹ châu đem xuất cảng chủ nghĩa CS đi khắp thế giới, nhất là tại Phi Châu, Châu Mỹ La Tinh, Á Châu. Trong cuộc chiến tại Việt Nam chính Cuba là một trong những nước giúp Cộng Sản nhiều nhất (Fidel Castro đã sang thăm VN tới 3 lần) và chính Cuba giúp CS Việt nam dựng lên con đường mòn tại Lào và Cao miên. Sau khi các nước Phi châu thuộc địa của Portugal được độc lập thì Cuba đã gửi quân đội sang giúp CS cướp được chính quyền như tại Angola thì Cuba đã gửi 10,000 quân sang giúp dưới danh nghĩa "chiến dịch Carlota"... Tại Mozambique, Ehtiochia, Guinea cũng có mặt lính đánh thuê Cuba do Nga bỏ tiền và vũ khí...

Thực ra thì tình trạng suy sụp tại Cuba đã có từ lâu và Cuba chỉ sống tạm được là nhờ sự viện trợ của Nga và Venezuela. Nhưng với sự cáo chung của các chế độ CS tại Đông Âu và Nga thì tất cả các quan sát viên đều tiên đoán là chế độ CS tại Cuba không còn tồn tại được lâu. Chính ngoại trưởng Mỹ Marco Rubio (thuộc một gia đình tỵ nạn Cuba) cũng tuyên bố là "chế độ CS khó có thể tồn tại và cần phải được chấm dứt bằng cách này hay cách khác (one way or the other)".

Sau khi Liên Xô sụp đổ thì Cuba đã cố bám víu vào Venezuela nhưng cuộc hàng quân thân tặc của CIA bắt được Maduro thì nguồn cung cấp xăng dầu bị cắt khiến Cuba bị lâm vào tình trạng bế tắc hiện nay.

Chính phủ Mỹ hiện nay chỉ cần án binh bất động chờ đợi dân chúng đứng lên lật đổ chế độ chế độ đã ở quá lâu trên đầu trên cổ người dân. Ngay cả người cháu ruột của Fidel Castro tên là Sandro cũng phải công nhận là "Tất cả người dân Cuba đều muốn được là dân một nước tự bản!..."

**Bất chiến tự nhiên thành!**

Xuân Sơn



Cuộc chiến giữa Iran và liên quân Israel- Mỹ khởi phát từ ngày 28/2/2026 là ác liệt. Iran bị thảm đòn, thiệt hại nặng. Tuy nhiên mỗi khi bị đánh thì Iran – tượng tự nhân vật AQ của Lỗ Tấn - lại cứ nghĩ chúng đang đánh bố của chúng, tự an ủi, sử dụng “Phép thắng lợi tinh thần”, chuyển bại thành thắng...

Bối cảnh tác phẩm:

+ AQ chính truyện được đăng tải lần đầu từ năm 1921 đến 1922.

Chiến thuật cốt lõi của nhân vật A Q sử dụng trong A Q Chính Truyện (Lỗ Tấn) là phép thắng lợi tinh thần (精神胜利法) – (AQ-ism): tư duy tự huỷ hoại bản thân, để biến nhục nhã thành thắng lợi nhằm che đậy sự hèn nhát và thực tại bi đát.

Phép thắng lợi tinh thần là tạo ra những thắng lợi trong tưởng tượng mà thực chất là thất bại. Người khác đánh AQ, AQ bị thua, AQ cho rằng nó đánh mình chẳng khác gì nó đánh bố nó.

Đây là trạng thái tâm lý của những kẻ thất bại, song không chịu thừa nhận thất bại, hơn thế còn tìm cách trốn tránh vào những ảo giác thắng lợi... dốt nhưng lại tự nhận mình thông minh hơn người, đều giả, bản tính nhưng lại tự nhận mình là tốt bụng. Hay nói theo cách khác đó chính là thói tự phong. AQ bợm rượu và cờ bạc hay bắt nạt kẻ kém may mắn hơn mình.

Về gia thế của AQ không ai biết, nhưng AQ luôn luôn huyền hoang: Nhà tao xưa kia có bề có thể bằng mấy mày kia, thứ mày thắm vào đầu. AQ thường nói về tương lai: Con tớ ngày sau làm nên chẳng bằng năm, bằng mười lũ ấy à, AQ luôn mang trong mình phép thắng lợi tinh thần như là một lá bùa hộ mệnh, như là một thứ vũ khí tùy thân để phản ứng, để chống trả mọi đối thủ trong xã hội.

Nói chung, AQ dù thất học, dù đi làm thuê, dù bị đòn nhiều lần vẫn là... cha của thiên hạ. Bởi AQ hiểu mình là... con ông trời (thiên tử) mà.

+ Cộng hòa Hồi giáo Iran là một nước ở Vịnh Ba Tư, Trung Đông, có diện tích 1.650.000 km2 (rộng 5 lần Việt Nam) và dân số 92 triệu. Về kinh tế, Iran là nhà sản xuất dầu lớn thứ 3 trong Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC).

Iran là một nước theo chế độ thần quyền (theocracy) từ sau Cách mạng Hồi giáo năm 1979. Dưới hình thức Cộng hòa Hồi giáo, hiến pháp Iran đặt nền tảng trên luật Hồi giáo Sharia, nơi Lãnh tụ Tối cao (một giáo sĩ) nắm quyền lực cao nhất, kiểm soát các nhánh hành pháp, lập pháp và tư pháp. Lãnh tụ Tối cao (Giáo chủ) là người có quyền lực tuyệt đối, định hướng chiến lược quốc gia, và là tổng tư lệnh quân đội.

Quân đoàn Vệ binh Cách mạng Hồi giáo Iran (IRGC) là lực lượng quân sự tinh nhuệ, thành lập năm 1979 nhằm bảo vệ chế độ và lợi ích chiến lược của Iran. IRGC hoạt động độc lập với quân đội chính quy, sở hữu tên lửa, UAV (Unmanned Aerial Vehicle), hải quân và lực lượng đặc nhiệm Quds, đóng vai trò trụ cột trong việc thực thi chính sách đối ngoại và ảnh hưởng tại Trung Đông cũng như dập tắt các mầm mống phản kháng trong nước.

Iran đã từng bắt nạt các nước nhỏ trong vùng. Đối với phương Tây thì Iran có thái độ thù nghịch, đặc biệt không ngớt hô hào: Death to America. Death to Israel. (Giết chết Mỹ. Giết chết Israel).

Để có uy lực thực hiện các mục tiêu, Iran đang ngầm chế bom hạt nhân, và trên đà thành công, sẽ “Như hổ thêm dực”, (như cọp mọc thêm cánh).

+ Chiến tranh giữa liên quân Israel-Mỹ chống Iran đột ngột xảy ra ngày 28/2/2026, kéo dài cho đến nay, diễn tiến qua 4 giai đoạn:

1. Cuối tháng 2/2026, các cuộc tấn công chớp nhoáng phủ đầu, quy mô lớn, nhắm mục tiêu vào giới lãnh đạo. Giáo chủ Ayatollah Khamenei và nhiều viên chức thiệt mạng. Nhiều cơ sở quân sự san bằng.

2. Leo thang căng thẳng lẫn nhau (Tháng 3 năm 2026). Iran trả đũa bằng các cuộc tấn công tên lửa

vào các căn cứ quân sự của Hoa Kỳ trong khu vực và các cuộc tấn công bằng máy bay không người lái.

Đồng thời Iran tích cực hỗ trợ các lực lượng ủy nhiệm, Hezbollah ở Lebanon và Houthis ở Yemen tập kích quấy nhiễu các căn cứ quân sự của Israel và Mỹ trong vùng.

3. Hải quân Mỹ phong tỏa eo biển Hormuz, bóp nghẹt kinh tế (Tháng 4 năm 2026)

4. Thỏa thuận ngừng bắn mong manh và xung đột kéo dài (Tháng 4 năm 2026 - Hiện tại).

Nhân vật AQ là một cá nhân hèn yếu, sống ở một làng nhỏ tại Trung Hoa đầu thế kỷ 20, nói chung không thể đem so với Cộng hòa Hồi giáo Iran, một nước lớn ở Trung Đông, được thành lập vào cuối thế kỷ 20.

Tuy nhiên, thực tế là đối chiếu giữa 2 người, giữa AQ và vị Giáo chủ quyền uy tối thượng của Iran.

Hai bên cũng có một vài điểm tương đồng.

AQ tự hào về có gốc gia thế cao quý, Giáo chủ Iran về than quyền. Cả hai đều muốn quy phục thiên hạ.

AQ và Giáo chủ Iran đều thấm nhuần tư duy "Phép thắng lợi tinh than" huyền hoặc.

Cả hai lúc gặp cảnh ngộ có xung đột, đều hành xử giống nhau.

AQ đi gây sự, yếu sức, bị thám đòn như tử, song không cho là thất bại, mà đã chiến thắng tinh than.

Iran đánh nhau với Mỹ và Israel cũng bị thám đòn nặng. Ngoài thiệt hại về nhân mạng, không quân và hải quân bị hủy diệt, cùng trên 80% cơ sở quân sự: tên lửa đạn đạo, máy bay không người lái (drone).

Cơ sở hạ tầng chương trình hạt nhân và hạ tầng dầu mỏ đều chịu tổn thất nghiêm trọng.

Iran kiên trì chịu đựng tình cảnh bị đất, khẳng định đối phương sẽ chuốc bại về lâu về dài. Kho vũ khí tối tân, rất đắt tiền của Mỹ cũng hao hụt dần, gần chạm đáy. Mỗi ngày Mỹ chi phí chiến tranh ở Iran là vào khoảng trên dưới 1 tỷ USD. Giá xăng, dầu lên cao, xướt 100 USD mỗi thùng gây suy thoái kinh tế toàn cầu. Không nhận thất bại, Giáo chủ Iran hết lời tán tụng đã thành tựu một chiến thắng tinh thần vang dội.

Iran kiên trì chịu đựng tình cảnh bị đất, thương tích chí tử, khẳng định đối phương sẽ chuốc bại về lâu về dài. Kho vũ khí tối tân, rất đắt tiền của Mỹ cũng hao hụt. Mỗi ngày Mỹ chi phí chiến tranh ở Iran trung bình dưới 1 tỷ USD. Giá xăng, dầu lên cao gây suy thoái kinh tế toàn cầu.

Về phần Iran, sự thiệt hại kinh tế sau khoảng 6 tuần chiến sự, ước lượng là 270 tỷ USD, (mỗi ngày 6 tỷ 7).

Phủ nhận thất bại, Giáo chủ Iran một mực khoe khoang chiến thắng tinh thần vang dội.

Lời Kết.

Trong AQ Chính truyện, kết cục bi thảm. AQ bị bắt giam, đem ra xét xử và bị kết án tử hình. AQ chỉ phạm sơ suất nhỏ song những người có quyền thế đang cần một vật tế thần.

Ở Iran, kết cục rồi cũng na ná cái chết của AQ. Cuộc chiến này, chống liên quân Israel-Mỹ khiến chế độ hà khắc, hống hách của vị Giáo chủ Cộng hòa Hồi giáo Iran suy yếu, nay mai, không chống thì chầy, sẽ sụp đổ. Iran sẽ là một nước thân thiện, yêu chuộng hòa bình, sánh bước cùng năm châu.

Lê Bá Vận



### Dòng Người Di Tán

1

Tháng Ba oan nghiệt, tháng Tư sâu  
Hàng vạn vết thương đã hằn sâu?  
Lâu rồi vẫn không sao quên được  
Dòng người di tán lạc về đâu?

2

Hơn một trăm ngàn người di tán  
Bỏ xác trong rừng hay đi đâu?  
Tình lộ 7, con đường xương máu  
Nỗi đau còn mãi đến ngàn sau

### Người Di Tán

1

Sài Gòn sụp đổ, hàng ngàn người  
Chết trong rừng, chết ngoài biển khơi  
Hàng chục vạn người ra khỏi nước  
Tháng Tư buồn biết thuở nào người!

2

Người di tán bỏ nước ra khơi  
Đánh đổi cả sinh mạng, cuộc đời  
Vì quyền sống, nhân văn, dân chủ  
Không tự do là chết nửa người

### Vinh Hồ



47 năm qua, sau khi lật đổ Vua Shah và nắm chính quyền tại Iran. Chế độ Thần quyền Iran đã luôn chống Mỹ, đòi tiêu diệt Do Thái và muốn làm bá chủ Trung Đông. Chế độ khủng bố này cùng đám tay sai như Hamas, Hezbollah, Houthis đã giết nhiều lính Mỹ tại Lebanon, Iraq... Như đặt bom đánh trại lính Thủy quân lục chiến Mỹ tại Beirut làm chết 241 người... giúp đặt bom tại Iraq làm chết 601 lính Mỹ. Iran đang xây dựng 1 lực lượng vũ trang lớn với hơn 6000 hoả tiễn (tầm xa và gần) cùng tinh luyện Uranium để chế tạo bom nguyên tử (11 trái). Các Tổng thống Mỹ từ Dân chủ đến Cộng Hoà đều coi Chế độ khủng bố và Thần quyền Iran là kẻ thù nguy hiểm cần khống chế hay loại bỏ.

Tuy nhiên các TT dân chủ đều yếu ớt như Carter (để Iran bắt 54 người Mỹ tại Toà Đại sứ làm con tin hơn 1 năm), Clinton giúp Iran thêm Uranium, Obama hối lộ mấy chục tỷ dollars tiền mặt, Biden bỏ cấm vận Iran làm Iran giàu thêm, nên giúp tay sai Hamas tấn công Do Thái (Oct 7, 2023).

Thấy Iran quá nguy hiểm và sắp chế tạo được bom nguyên tử nên Mỹ và Do Thái quyết định ra tay.

Chiến dịch Cực kỳ cuồng nộ và Sư tử rống (Epic Fury and Lion roar operation) phát động bất ngờ ngày 28 tháng 2 giữa ban ngày qua hỏa tiễn và máy bay đã giết chết Lãnh tụ Thần quyền tối cao Ali Khamenei, Bộ trưởng quốc phòng Aziz Nasirzadeh, Tướng chỉ huy lực lượng vệ binh Hồi giáo (IRGC) Mohammad Pakpour... cùng gần 50 lãnh đạo chớp bu khác tại Thủ đô của Iran ngay lập tức. Các cơ sở nguyên tử, hỏa tiễn, các cơ sở kỹ nghệ chiến tranh làm drones, hỏa tiễn, các bộ chỉ huy quân sự Không quân, Hải quân... đều bị tấn công đồng loạt.

Cú đánh bất ngờ và quá thành công toàn diện do Bộ trưởng Bộ chiến tranh Pete Hegseth, Tướng

Tham mưu trưởng Liên quân Dan Caine, Đề đốc Brad Cooper chỉ huy làm chấn động Iran và cả thế giới!

Dân Iran chạy loạn đang định cư tại Mỹ và Âu Châu đã vui mừng đổ ra đường hoan nghênh TT Trump và hy vọng Iran sẽ sụp đổ và đổi mới. Nên nhớ tháng giêng vừa qua rất nhiều dân Iran ra đường phản đối chế độ Thần quyền độc tài và bị đàn áp thẳng tay, giết cả chục ngàn người.

Iran cố chống trả và bắn hoả tiễn, drones bừa bãi vào Do Thái và các nước Ả Rập đồng minh của Mỹ quanh vùng, nhưng thiệt hại không đáng kể. Mỹ thực hiện hơn 13000 phi vụ phá tan Không quân, Hải quân Iran, hệ thống phòng không... mà chỉ mất 1 máy bay F15E ngày thứ 32 của cuộc chiến. Cả 2 phi công đều được cứu sau đó trong 1 phi vụ giải cứu rất ngoạn mục.

Dù thiệt hại nặng và gần như tê liệt, Iran vẫn cố chống trả yếu ớt. Để gây sức ép TT Trump đã dùng danh từ đao to búa lớn đe dọa hủy diệt toàn bộ các cơ sở điện năng, năng lượng, chiếm đóng đảo Kharg (sản xuất 90% dầu hoả và là nguồn sống kinh tế của Iran) nếu Iran không thương lượng đầu hàng.

Qua trung gian của Pakistan, TT Trump đồng ý ngưng bắn 2 tuần để 2 bên thương thuyết.

Phó Tổng thống Mỹ Vance đã gặp phái đoàn Iran tại Thủ đô Pakistan hôm thứ 7 vừa qua (April 7, 2026), Tuy nhiên Iran chưa thật lòng muốn bỏ vụ làm bom nguyên tử nên cuộc đàm phán đã ngừng lại sau 21 giờ thương thuyết. Iran còn tuyên bố sẽ cấm vận lưu thông mọi tàu tại eo biển Hormuz .

Eo biển Hormuz rất quan trọng vì 1/5 sản lượng dầu hoả dùng trên thế giới từ các nước vùng vịnh đi qua eo biển này. 80% số lượng dầu này qua các

nước Á và Âu Châu.

Iran hy vọng khi cấm dầu sẽ làm giá dầu và mọi thứ lên giá tạo áp lực lên Mỹ và Thế giới.

Tuy nhiên TT Trump đã chơi 1 nước cờ cao hơn. Ra lệnh Hải quân Mỹ phong tỏa hắc eo biển này không cho Tàu dầu từ cảng của Iran đi qua và không tàu nào vào được Iran để lấy dầu . Đây là đòn trừng phạt kinh tế (Economic Fury) vì nếu không bán được dầu, Iran mất 435 triệu dollars 1 ngày. Nền kinh tế Iran đang kiệt quệ sau hơn một tháng chiến tranh. Đồng tiền mất giá khủng khiếp, lính không được trả tiền . Mỹ còn đe dọa các nhà băng nào làm ăn với Iran lúc này.

Đáng ngạc nhiên là Nga và Trung Quốc không ra mặt giúp Iran khiến Iran hoàn toàn cô lập.

Cũng đáng ngạc nhiên là Khối NATO đã từ chối giúp Mỹ trong chiến dịch này viện cớ không được thông báo hay hỏi ý trước. TT Trump nói sẽ có thể rút khỏi Khối NATO vì Mỹ giúp NATO quá nhiều trong quá khứ, gánh vác 2/3 chi phí, mà khi cần thì NATO không giúp!!

Mỹ không cần dầu từ vùng vịnh, vì hiện thặng dư dầu hoả (có nhiều dầu hơn của Nga và Saudi Arabia cộng lại), lại thêm dầu từ Venezuela mang tới. Trong khi các nước Âu Á cần dầu, nhất là Trung Quốc (cần 5 triệu thùng dầu từ vùng vịnh 1 ngày) Do đó Trung Quốc cũng đang ép Iran thương lượng và chấm dứt cấm vận. Nhiệm vụ khai thông eo biển quốc tế này lẽ ra phải do các nước Âu Á không phải Mỹ!! Có 400 tàu dầu đang mắc kẹt tại đây. Vì vậy 120 tàu trống của nhiều nước đang tới Mỹ (Texas) để mua dầu!!

Nếu TT Mỹ hiện nay là dân chủ, mà chiến thắng Iran như vậy thì cả nước Mỹ đã ăn mừng.

Tuy nhiên TT Mỹ tên Trump nên làm Đảng dân chủ và đám Truyền thông thiên tả phát cuồng!

(Trump derangement Syndrome) cứ chống đối mọi cách, tự nguyện làm loa cho Iran để tuyên truyền và hy vọng Mỹ thua!! Hết sức ngu xuẩn!

Mỹ thiệt hại 13 quân nhân chết (tại Kuwait và Saudi Arabia, cùng hơn 300 quân nhân bị thương).

Tuy nhiên Cuộc chiến sắp chấm dứt theo lời TT Trump (sẽ họp lại trong 2 ngày và chỉ cần Iran trao Uranium cho Mỹ thì Mỹ sẽ rộng lượng với Iran).

Cả thế giới nên cảm ơn TT Trump, người nhìn xa và dám quyết định mọi chuyện, đem lại hoà bình cho thế giới.

Nếu hồi chiến tranh ở VN ta có TT Trump thay vì Nixon thì kết thúc cuộc chiến đã khác.

BS Ngô trọng Vĩnh, MD FACP



*phan thiết xưa*

Sáu mươi năm xa Phan Thiết  
Nhắc đến tên, lòng ra riết nhớ thương  
Nay tuổi đã đến cuối đường  
Kỷ niệm xưa cũ vẫn vương trong đầu  
*Nam tiểu học*, chẳng xa đâu  
*Phan Bội Châu* cũ vẫn sâu ân tình  
Phong cảnh nhiều chỗ hữu tình  
*Lâu Ông Hoàng* đó chúng mình nhớ chẳng  
*Ruộng muối* Thanh Hải trải dăng  
Phú Trinh *lâu nước* ngày hang phát thanh  
*Tháp Chàm Po-sa-nư* lành  
*Bãi đá ông Địa* bên gành hải đăng  
*Chợ đêm Phan Thiết* dung dăng  
Đức Nghĩa, Lạc Đạo ta hang đi qua  
Xưa song ở gần nhà ga  
Nhìn đoàn *xe lửa* that là đam mê  
Mừng Mán, Phú Hội đi về  
Đón đưa khách đến thăm quê hương mình  
Đến mien *nước mắm* khiết tinh  
Đức Long, Đức Thắng hành dinh đó mà  
Thực phẩm chẳng quá kiêu sa  
*Bánh căn, gỏi cá mai* là đặc trưng  
*Bánh canh, chả cá* thơm lừng  
*Bánh rế, lẩu thả* đã từng nổi danh  
Mực nướng làm người ghét ganh  
*Bánh tráng mắm ruốc* mỡ hành that ngon  
*Kẹo kéo* đậm ngọt, dẻo, dòn  
*Cá lồi xối mỡ* mỗi mồn ngóng trông  
Phú Quý, Mũi Né hương đồng  
Phi trường đơn độc chờ trông người về  
*Nhớ quê sao buồn lê thê*  
*Phan Thiết* thuở bé, chưa hề nhạt phai.

Trần Chính Trực  
(Ký ức một thời)



Nói đến câu chuyện một ngàn một đêm lẻ là phải nhớ tới xứ Ba Tư thần bí xa xưa muôn ngàn năm về trước, nay là nước Iran. Chúng ta thử coi lại ít điều về một nền văn hóa xưa nhưng cũng vẫn hiện đại cho đến nay. Văn hóa Tử Đạo trong Hồi Giáo Shia.

Các chính phủ Tây Phương đánh giá sai về Iran nếu họ cho rằng chế độ thần quyền của nước này sẽ nhanh chóng bị khuất phục trước áp lực quân sự. Nên nhớ giới lãnh đạo Iran được nâng đỡ bởi một thế giới quan tôn giáo Shia đề cao đau khổ và tử đạo như những đức hạnh tối thượng. Đây là quan điểm của Đức Ông Michael Nazir-Ali, thành viên của Personal Ordinariate - một cấu trúc của Giáo Hội Công Giáo- dành riêng để phục vụ những người trở lại đạo Công Giáo. Ngài là nguyên Giám mục. Anh Giáo và chuyên viên về lịch sử Hồi Giáo.

Trong bài viết đăng trên tờ Daily Telegraph của Anh ngày 17 tháng Ba, Đức Ông Nazir-Ali lập luận rằng sự thách thức của Tehran không phải là kiểu 'đánh cược chính trị' đơn thuần, mà bắt nguồn từ một nền thần học đã tồn tại cả hàng thế kỷ, trong đó việc chết vì đức tin - tử đạo- được xem là một đặc ân, là góp phần thực hiện các mục đích của Thiên Chúa và thúc đẩy sự xuất hiện của một trật tự công chính.

Ngài cảnh báo rằng các nhà hoạch định chính sách phương Tây phải tính đến 'tâm thức tử đạo' này trong các tính toán chiến lược của họ, nếu không muốn lặp lại những sai lầm của các cuộc can thiệp trước đây ở Trung Đông.

Đức Ông Nazir-Ali, xuất thân từ một gia đình Hồi giáo Shia tại Pakistan và được đón nhận vào Giáo hội Công giáo vào tháng 9 năm 2021, đã nhớ lại cuộc Chiến tranh Iran-Iraq giai đoạn 1980-1988, khi ngài đã tận mắt chứng kiến các thiếu niên và cụ già được trao những 'chìa khóa xanh để lên Thiên Đàng' mang tính biểu tượng trước khi bị gửi đi như

những làn sóng người tấn công vào các vị trí của Iraq.

Ngài cho biết, khi họ bị giết, gia đình và khu xóm của họ được khuyến khích như buộc phải ăn mừng 'sự tử đạo' ấy bằng đèn sáng và nhạc tôn giáo, biến mất tính cá nhân thành một lễ hội tôn giáo cộng đồng.

Đức Ông Nazir-Ali truy nguyên cách tiếp cận này về sự tử đạo của Hussein, cháu trai của Muhammad, dưới tay caliph Yazid – một biến cố mà người Hồi giáo Shia tưởng niệm hằng năm bằng 'khóc than, tụng niệm, tự đánh mình và vượt qua các thử thách với lửa' như những hành vi liên đới với nỗi thống khổ của Hussein. Họ cũng tưởng nhớ sự tử đạo của Hassan, anh của Hussein, và của Ali, cha của họ, cũng là con rể của Muhammad. Cả ba đều được tôn kính như những vị tử đạo. Dựa trên các ví dụ lịch sử này, ngài cho rằng việc các cộng đồng Shia bị bách hại và bị gạt ra bên lề bởi các quyền lực thống trị qua nhiều thế kỷ đã củng cố một nỗi trạng trong đó chịu đựng vì đức tin không chỉ được chấp nhận mà còn được xem là mang lại hoa trái thiêng liêng. Điều hình thành -theo Đức Ông Nazir-Ali giải thích- là một 'nhận thức ăn sâu về đức hạnh của sự chịu khổ vì niềm tin, điều không thấy trong những phiên bản Hồi giáo mang tính khải hoàn hơn.

### I-Văn hóa tử đạo Shia và chiến lược quyền lực của Iran

*a\* Tử đạo như nền tảng chính danh của nhà nước Iran*

Theo nhận định của Đức Ông Nazir-Ali, giới lãnh đạo Iran đã cố ý huy động và chính trị hóa văn hóa tử đạo Shia không chỉ trong Cách mạng Hồi giáo 1979 mà cả trước và sau biến cố này. Trong diễn ngôn cách mạng, mọi hành động đàn áp của chế độ Shah, mọi thất bại và mọi khó khăn đều được diễn giải như sự tiếp nối của Karbalā – tức sự tử đạo của các imam Shia đầu tiên. Điều này tạo ra một khung

diễn giải chính trị–tôn giáo trong đó:

- đau khổ là bằng chứng của chính nghĩa,
- đàn áp là dấu hiệu của sự trung tín,
- và tử đạo là sự hoàn tất của sứ mạng thiêng liêng.

Nhờ đó, nhà nước Iran có thể biến tồn thất chính trị thành vốn liếng tôn giáo, và biến hy sinh cá nhân thành biểu tượng tập thể.

b\* *Cánh chung Shia và tính chính trị của niềm hy vọng*

Trong hệ phái Shia Nhị Thập – hệ phái chiếm ưu thế tại Iran – niềm tin vào sự trở lại của Imam Thứ Mười Hai (Mahdi) giữ vai trò trung tâm. Theo truyền thống này, Mahdi sẽ trở lại cùng với Đức Giêsu để thiết lập một triều đại công lý toàn cầu.

Điều đáng chú ý là:

- Đức Giêsu không bị xem như nhân vật ngoại biên,
- mà được tích hợp vào thần học cánh chung Shia,
- và trở thành đồng hành của Mahdi trong thời cuối.

Câu hỏi của một vị ayatollah dành cho Nazir-Ali – “Khi Đức Giêsu trở lại, Người sẽ đi cùng Mahdi của chúng tôi chứ?” – cho thấy tính mở của Shia đối với các yếu tố Kitô giáo trong viễn tượng cánh chung. Niềm hy vọng này không chỉ mang tính tôn giáo mà còn có hàm ý chính trị sâu sắc: nó tạo ra một viễn tượng lịch sử trong đó mọi đấu tranh hiện tại đều được đặt trong tiến trình hướng đến trật tự công lý cuối cùng.

c\* *Chính sách đối ngoại Iran như một dự án thần học*

Một bộ trưởng Iran từng nói với Nazir-Ali rằng chính sách đối ngoại của Iran được xây dựng trên cuộc đấu tranh cho công lý cho những người bị áp bức ở khắp nơi. Đây không chỉ là khẩu hiệu chính trị; nó là một tuyên bố thần học.

Trong diễn ngôn Shia, đấu tranh cho người bị áp bức (mustazafin) là hành vi góp phần thúc đẩy sự trở lại của Mahdi, và do đó mang giá trị thiêng liêng.

Điều này tạo ra một mô hình chính trị độc đáo:

- đối ngoại trở thành một phần của lịch sử cứu độ,
- xung đột được diễn giải như sự chuẩn bị cho thời cuối,
- hy sinh tập thể được xem là chất xúc tác của cánh chung.

d\* *Tử đạo tập thể như chiến lược chính trị.* Theo Nazir-Ali, cuộc chiến Iran–Iraq cho thấy rõ cách Iran vận dụng thần học tử đạo. Nếu cuộc đấu tranh dẫn đến tử đạo hàng loạt, điều đó không bị xem là thất bại, mà là sự tăng tốc của tiến trình cánh chung. Trong mô hình này, cái chết không làm suy yếu ý chí chính trị, trái lại nó củng cố chính danh, huy động xã hội và tạo ra biểu tượng cho thế hệ kế tiếp. Đây là điểm khiến Iran khó bị khuất phục bởi áp lực quân sự hoặc trừng phạt kinh tế, vì đau khổ không làm suy yếu hệ thống mà được tích hợp vào ngôn

ngữ chính trị của nhà nước

e\* *Kết luận: Khi thần học trở thành chiến lược quyền lực, phân tích của Nazir-Ali cho thấy:*

-Iran không hành động theo mô hình duy lý–thế tục của phương Tây,

-mà theo một thần học chính trị trong đó lịch sử, đau khổ và cánh chung đan xen chặt chẽ với nhau.

Trong hệ hình này:

- tử đạo là vốn chính trị,
- đấu tranh là nghĩa vụ thiêng liêng,
- và đối ngoại là một phần của tiến trình cứu độ.

Do đó, mọi phân tích chính trị về Iran – từ chiến lược quân sự đến ngoại giao – đều phải tính đến chiều kích tôn giáo sâu sắc này, nếu không sẽ bỏ lỡ động lực căn bản nhất của hành vi nhà nước Shia.

## II- Hệ quả của Văn hóa tử đạo đối với hành vi chính trị của Iran

Trường hợp của Đức Ông Nazir-Ali cho thấy một điểm giao thoa đặc biệt giữa trải nghiệm cá nhân, nền tảng tôn giáo và phân tích chính trị. Xuất thân từ một gia đình Hồi giáo Shia tại Pakistan và sau này gia nhập Công giáo, ông mang theo một vốn hiểu biết nội tại về tâm thức tôn giáo Shia – điều cho phép ông quan sát các động lực chính trị của Iran từ một góc nhìn mà nhiều nhà hoạch định chính sách phương Tây thường bỏ qua.

Trong hồi ức về cuộc Chiến tranh Iran–Iraq (1980–1988), Nazir-Ali mô tả những cảnh tượng mà ngài trực tiếp chứng kiến: thiếu niên và người già được trao những “chìa khóa xanh lên Thiên Đàng” trước khi được đưa ra tiền tuyến như những làn sóng người. Đây không chỉ là chiến thuật quân sự; nó là biểu hiện của một hệ thống ý nghĩa tôn giáo trong đó cái chết vì đức tin được nâng lên thành một lý tưởng thiêng liêng. Khi những người này thiệt mạng, cộng đồng của họ buộc phải tổ chức lễ mừng tử đạo bằng ánh sáng và âm nhạc tôn giáo như một nghi thức công cộng nhằm củng cố bản sắc tập thể.

Những biến cố này không chỉ là ký ức lịch sử; chúng được tái hiện hằng năm qua các nghi thức khóc than, tụng niệm, tự hành xác và thử thách với lửa. Đây là một cơ chế ký ức tập thể, trong đó đau khổ được thiêng liêng hóa và trở thành nền tảng của một căn tính tôn giáo. Theo Nazir-Ali, nhiều thế kỷ bị bách hại và bị gạt ra bên lề bởi các quyền lực chính trị đa số đã củng cố trong cộng đồng Shia một “đạo đức học của đau khổ”: Chịu đựng vì đức tin không chỉ được chấp nhận mà còn được xem là mang lại giá trị thiêng liêng. Từ đó hình thành một nhận thức ăn sâu về đức hạnh của sự hy sinh – một dạng thần học chính trị không hiện diện trong những truyền thống Hồi giáo mang tính khai hoàn hơn.

Trong bối cảnh Iran đương đại, Nazir-Ali cho rằng chính nền văn hóa tử đạo này đã định hình cách thức giới lãnh đạo Iran diễn giải xung đột, quyền lực và áp lực quốc tế. Khi đau khổ được xem là phương tiện để thực hiện ý định của Thiên Chúa và thúc đẩy sự xuất hiện của một trật tự công chính,

thì các tính toán chiến lược của Iran không thể được hiểu bằng các mô hình duy lý–thế tục thông thường. Đối với các nhà hoạch định chính sách phương Tây, Nazir-Ali cảnh báo rằng việc bỏ qua chiều kích tôn giáo này – đặc biệt là tâm thức tử đạo – có thể dẫn đến những sai lầm tương tự các can thiệp thất bại trước đây ở Trung Đông. Ngài cho rằng bất kỳ phân tích chính trị nào về Iran cũng phải tính đến hệ thống biểu tượng, ký ức lịch sử và thần học về đau khổ vốn định hình sâu sắc hành vi của nhà nước và xã hội Shia.

### III- Thần học chính trị Shia và sự khác biệt với các truyền thống Hồi giáo khác

Nền tảng Thần học Shia như một ký ức về bất công và tử đạo. Trong truyền thống Shia, thần học không chỉ là hệ thống tín điều mà còn là ký ức tập thể về bách hại. Ba biến cố trọng điểm – cái chết của Ali, Hassan và đặc biệt là Hussein tại Karbala – tạo nên một mẫu hình lịch sử trong đó: công lý bị chà đạp, quyền lực rơi vào tay kẻ bất chính và người công chính phải chịu đau khổ. Từ đó hình thành một thần học của đau khổ (theology of suffering), nơi mà tử đạo là đỉnh cao của đức hạnh, chịu đựng là phương tiện thanh luyện và hy sinh là hành vi tham dự vào công trình của Thiên Chúa. Điều này tạo ra một đạo đức học chính trị trong đó cái chết vì niềm tin không phải là thất bại, mà là chiến thắng mang tính siêu hình.

Thần học chính trị Shia - Đau khổ trở thành nguồn chính danh. Trong bối cảnh chính trị, truyền thống Shia phát triển một mô hình đặc thù. Chính danh đến từ sự chịu đựng, không phải từ chiến thắng. Khác với nhiều truyền thống Hồi giáo khác vốn nhấn mạnh sự thành công của cộng đồng tín hữu như dấu chỉ của Thiên Chúa, Shia xem: bị áp bức là dấu ấn của người công chính, bị bách hại là bằng chứng của sự trung tín, tử đạo là sự hoàn tất của sứ mạng. Điều này tạo ra một tâm thức chính trị trong đó đối đầu, kiên trì và chấp nhận hy sinh trở thành chiến lược hợp lý.

Lãnh đạo tôn giáo như người thừa kế nỗi đau của Hussein. Giới giáo sĩ Shia (ulama) không chỉ là người giải thích kinh điển, mà còn là:

- người gìn giữ ký ức Karbala,
- người đại diện cho nỗi đau của cộng đồng,
- và người có quyền phát ngôn thay cho “người bị áp bức”.

Điều này trao cho họ quyền lực chính trị–tôn giáo độc đáo, đặc biệt trong mô hình Velayat-e Faqih (Quyền lãnh đạo của Giáo luật gia) tại Iran.

### IV- Thử so sánh Shia với các truyền thống Hồi giáo khác

A. **Sunni:** Thần học chính trị của trật tự và ổn định

Trong đa số truyền thống Sunni:

- tính chính danh gắn với trật tự xã hội,
- ổn định chính trị được xem là ưu tiên,

-nội chiến bị coi là tai họa lớn hơn một nhà lãnh đạo bất toàn.

Do đó, thần học chính trị Sunni thường:

-thực dụng hơn,  
-ít nhấn mạnh về tử đạo. Tử đạo có hiện diện, nhưng không phải là trục trung tâm của căn tính như trong Shia.

-đề cao sự thống nhất của cộng đồng (ummah).

- Sunni là một **phong trào Hồi giáo hiện đại**, chính trị hóa nhưng không “tử đạo hóa.” Họ nhấn mạnh đến luật pháp, cải cách xã hội hoặc phục hưng văn minh Hồi giáo. Dù có yếu tố đấu tranh, họ không xây dựng căn tính trên ký ức tử đạo tập thể như Shia.

B. **Sufi:** Thần học của nội tâm và siêu nghiệm. Trong truyền thống Sufi:

-đau khổ được hiểu như hành trình nội tâm,  
-hy sinh mang tính biểu tượng hơn là chính trị, mục tiêu là hợp nhất với Thiên Chúa qua tình yêu.

-Sufi không phát triển một thần học chính trị của tử đạo, mà thiên về thần học của tình yêu và biến đổi nội tâm.

**V. Hệ quả chính trị của vă hóa tử đạo Shia:** Vì sao Shia tạo ra một mô hình hành vi khác biệt như vậy?

-Khả năng chịu đựng áp lực cao.

-Khi đau khổ được xem là thiêng liêng, áp lực quân sự hoặc kinh tế không nhất thiết dẫn đến nhượng bộ.

-Đó là tính biểu tượng của hy sinh. Một cái chết có thể được chứng minh của chính nghĩa, sự tiếp nối Karbala, diễn giải như chiến thắng tinh thần. Điều này tạo ra khả năng huy động xã hội mạnh mẽ.

-Chính trị như sân khấu của thần học. Trong mô hình Shia, chính trị không chỉ là quản trị, mà là: tái hiện Karbala, đối đầu giữa công lý và bất công, hành trình hướng đến trật tự công chính cuối cùng.

### VI- Kết luận:

Thần học Shia như một lăng kính giải thích hành vi của Iran. So với các truyền thống Hồi giáo khác, Shia đặt tử đạo ở trung tâm, xem đau khổ là nguồn chính danh, hiểu chính trị như một phần của lịch sử cứu độ, và tái hiện ký ức Karbala trong hành vi tập thể. Do đó, bất kỳ phân tích chính trị nào về Iran – hoặc về cộng đồng Shia nói chung – đều phải tính đến chiều kích thần học này.

Các nhà lãnh đạo Iran đã cố ý khai thác nền văn hóa tử đạo này trước, trong và sau Cách mạng Hồi giáo năm 1979. Mọi hành động đàn áp của quốc vương và bộ máy của ông ta, mọi thất bại và mọi khó khăn đều được diễn giải trong bối cảnh tử đạo của các imam Shia đầu tiên. Đức Ông Nazir-Ali cho biết như vậy.

Ngài cũng chỉ ra rằng trong hệ phái Shia Nhị Thập (Twelver Shiism) – hệ phái chiếm ưu thế tại Iran – niềm kỳ vọng vẫn rất mạnh mẽ rằng Imam Thứ Mười Hai đang ẩn mình, hay Mahdi, sẽ trở lại

cùng với Đức Giêsu để khai mở một triều đại công lý. Đức Ông Nazir-Ali nhớ lại việc một vị đại giáo chủ (ayatollah) từng hỏi ngài: “Khi Đức Giêsu trở lại, Người sẽ đi cùng Mahdi của chúng tôi chứ?” – cho thấy Đức Kitô đã được tích hợp vào niềm tin cánh chung của Shia như thế nào.

Vị giáo phẩm gốc Pakistan này cũng nhớ lại một bộ trưởng Iran nói với mình là chính sách đối ngoại của Iran được xây dựng trên cuộc đấu tranh cho công lý cho những người bị áp bức ở khắp nơi. “*Bởi vì cuộc đấu tranh như vậy được tin là sẽ thúc đẩy sự trở lại của Mahdi và triều đại công lý của ngài*”, Đức Ông Nazir-Ali giải thích. “Như cuộc chiến Iran-Iraq đã cho thấy, nếu cuộc đấu tranh này dẫn đến sự tử đạo hàng loạt, điều đó được xem là chỉ càng làm mau chóng hơn sự xuất hiện của Imam Mahdi”.

Nhưng Đức Ông Nazir-Ali, người đã nghiên cứu thần học và quan hệ liên tôn tại Oxford, Cambridge và Harvard, thừa nhận rằng diễn ngôn về công lý này lại khó hòa hợp với sự đàn áp tàn bạo của chế độ đối với chính người dân và các nhóm tôn giáo của mình, bao gồm cả cộng đồng Kitô hữu tại Iran vốn đã bị bách hại suốt nhiều thập niên. Ngài cho biết lực lượng bán quân sự mang tính quân chủng của Iran, được gọi là Basij và đặt dưới sự giám sát của Lực lượng Vệ binh Cách mạng Hồi giáo (IRGC), đã “tiếp nhận sâu đậm ý niệm tử đạo của Shia” và sử dụng nó để biện minh cho các hành vi đàn áp tàn bạo của họ. Với tất cả những điều này, Đức Ông Nazir-Ali cảnh báo, “các chính phủ phương Tây không nên xem nhẹ những lời đe dọa và giọng điệu thách thức của Tehran như chỉ là ‘*sự hăm dọa hay chống đối suông*’, mà phải hiểu rằng chúng bắt nguồn sâu xa từ tâm lý Shia”.

“Nếu chế độ sụp đổ, dù do chiến tranh là không quân lực quân hay hải quân, những người cách mạng Hồi giáo đã có sẵn một lực lượng được chuẩn bị để tiến hành kháng cự vô thời hạn chống lại bất kỳ thực thể nào thay thế chế độ hiện tại và chống lại các đồng minh của họ”, Đức Ông Nazir-Ali lập luận. “Việc rút vào núi non và sa mạc, cũng như sống lưu vong, được xem như sự chia sẻ trong nỗi khổ của các imam của họ; và sự kháng cự chống lại ‘kẻ vô đạo’ sẽ được hiểu như hành vi thúc đẩy sự trở lại của Imam Mahdi và việc tái lập một trật tự dựa trên Sharia”. Ngài kêu gọi các nhà lãnh đạo phương Tây phải tính đến ‘tâm thức tử đạo’ này khi đưa ra các quyết định chính trị và quân sự trong tương lai. Ngược lại, nếu hành động quân sự thực sự dẫn đến thay đổi chế độ, thì ngay từ bây giờ phải chuẩn bị để ngăn chặn Basij và các thành phần khác tiến hành chiến tranh du kích, dù bên trong hay bên ngoài Iran. Ngài cũng nhấn mạnh sự cần thiết phải bắt đầu ngay việc xây dựng các định chế dân sự mới”.

Đức Ông Nazir-Ali dự đoán rằng nhiều người Iran thuộc mọi tầng lớp xã hội sẽ muốn hợp tác trong việc hình thành một nước Iran mới. “Nó sẽ cần được đặt nền tảng trên nền văn minh cổ đại của Iran” -ngài nói- “từ đó có thể rút ra nguồn cảm hứng

cho nhiệm vụ cấp bách là tái thiết khi các giáo chủ sụp đổ.”

Nguyễn Tiến Cảnh  
Fleming Island, Florida  
April 16, 2026



*mái trường ngày thơ*

Tường vôi, mái ngói, cổng tre,  
Là nơi tụ họp bạn bè ngày thơ.  
Bảng đen, phấn trắng, đơn sơ,  
Ghế đôi, bàn gỗ, cũ mờ nước sơn.  
Trường làng tre trúc gió vờn,  
Rào thưa, cỏ biếc, xanh rờn lối đi.  
Sân trường hoa nắng lưu ly,  
Dòng sông uốn khúc, nhu mì nước trôi.  
Thương sao một thuở trau dồi,  
Sách đèn kinh sử, xây nôi tình người,  
Rộn ràng câu nói, tiếng cười,  
Sân trường rộn rã dòng đời học sinh,  
Học bài nhân ái, anh minh,  
Bài hay văn học, linh tinh học trình.  
Thương thầy bạn, chốn ân tình,  
Thuở ngày hạnh phúc, an bình tâm linh.

Trường tôi sương gió bao năm,  
Qua mùa chinh chiến thặng trầm điêu linh,  
Có còn hương nắng bình minh,  
Phấn hương, mực tím, đầy tình thơ ngây?  
Trong mù sương khói trời mây,  
Ngủ thương trường cũ dạn dày gió sương.  
Ơn thầy cô, nghĩa song đường,  
Dạy ta mạch lạc cang thường nghĩa nhân,  
Cho ta đi trọn đường trần,  
Góp phần xây dựng cõi trần anh minh,  
Gọi người xây đắp ân tình,  
Tương thân, tương ái, sinh linh an hòa,  
Sống như cùng một mái nhà,  
An vui cùng hưởng, phôi pha thặng trầm.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder



Câu chuyện xưa như một cuốn phim tình cảm đầy dư vị, vừa đẹp đẽ đầy rung động, vừa mang một nỗi buồn chất ngất.

Qua những năm dài đằng đẵng, cuộc gặp gỡ bên bờ biển ấy không chỉ là sự trùng phùng của hai con người, mà là sự giao cảm của hai tâm hồn đã đi qua bao thăng trầm của cuộc sống, tuy nhiên vẫn giữ vẹn nguyên một mối tình học trò ngây thơ của một thời cấp sách.

Dù hoàn cảnh không cho phép để được bên nhau, nhưng chính sự hướng về biển như hai cánh chim tìm nhau đã biến tình cảm ấy thành một thứ đức tin, một chốn nương tựa vĩnh cửu trong lòng.

Cùng ngồi bên biển kể chuyện cho nhau nghe, sau gần nửa thế kỷ, thực sự rất xúc động. Đó là khoảnh khắc mà thời gian như ngừng lại, chỉ còn nhịp sóng và hai trái tim đang sưởi ấm cho nhau.

*Bao năm đôi cánh chim bay,  
Buồn theo vận nước đôi thay ngóng chờ.  
Gặp nhau giây phút bất ngờ  
Hỏi thời gian vẫn hững hờ lặng im.*

Dù phải xa nhau lần nữa, nhưng luôn tin rằng, có những sự xa cách về địa lý chỉ làm cho sự hiện diện trong tâm hồn trở nên mãnh liệt hơn. Cả hai không còn là đôi học trò ngày xưa, nhưng tình cảm ấy giờ đây đã có chiều sâu của biển cả, sự kiên nhẫn của thời gian và sự cao thượng của sự hy sinh.

Nhờ cảm nhận sự "hững hờ" của thời gian, mới nhận ra tình cảm ấy bền bỉ và thiêng liêng đến dường nào. Đây chính là tri kỷ tâm hồn và lòng tử tế vì nhau.

*Bốn mươi mấy năm... mãi miết tìm,  
Biển chiều hôm ấy, lặng im nghe lời.  
Chuyện tình xưa, ngỡ xa rồi,  
Nay bỗng sống lại giữa trời bao la.*

Đôi khi tự hỏi nghĩ sao đây? Tự nhủ thầm đây không còn đơn thuần là một "mối tình học trò" nữa, mà nó đã thăng hoa thành một thứ "tình đạo". Trong thế gian này, người ta thường nhân danh tình yêu

để chiếm hữu, để ghen tuông, hoặc để than vãn về sự chia lìa. Nhưng cả hai đã chọn một con đường tốt đẹp hơn rất nhiều. Yêu bằng sự tự do của tâm hồn, không giận hờn, không trách cứ: Vì cả hai đều hiểu rằng định mệnh và thời cuộc bẽ dâu, là thứ nằm ngoài tầm tay con người.

Âm thầm hiểu nhau, chính là sự giao nhau của hai tần số tâm hồn đồng điệu, mà ngôn ngữ trở nên thừa thãi. Tôn trọng hạnh phúc của nhau, đây là biểu hiện cao nhất của lòng vị tha. Yêu một người là muốn người đó được hạnh phúc, dù hạnh phúc đó không có sự hiện diện của mình.

*Hoàn cảnh chia cách đôi ta,  
Nhưng tâm hồn vẫn thiết tha hướng về.  
Biển xanh vang vọng lời thề,  
Cửa thời đi học, lối về ngây thơ.*

Sự tình khôi như thuở ban đầu đã giữ được sau nửa thế kỷ là một phép màu. Nó chứng minh rằng thời gian có thể làm bạc mái đầu, làm thay đổi thế cuộc, nhưng không thể làm vẩn đục được một tâm hồn thuần khiết.

Một kết cuộc tràn đầy ánh sáng và hy vọng! Câu hát của nhạc sĩ Quách Lê Anh Khang: "Trời vẫn còn xanh em vẫn còn anh." chính là một lời khẳng định. Tình yêu, khi đã vượt qua được thử thách thì nó không còn là xiềng xích nữa, mà là một bầu trời tự do.

*Dẫu chẳng chung một bến bờ,  
Vẫn là đôi cánh đợi chờ bóng nhau.  
Thời gian nhuộm bạc mái đầu,  
Tình xưa vẫn ấm, đẹp màu tình khôi*

Sự chuyển hóa trong tâm hồn, thực sự là một phép màu của lòng biết ơn. Từ lo âu, tuyệt vọng. Khi ngỡ tình xưa đã chết trong lòng biển. Đến ân phúc, vui mừng, khi biết người ấy vẫn bình an, vẫn đang hít thở cùng một bầu không khí dưới cùng một bầu trời xanh. Chỉ thế thôi là tâm an.

Và cuối cùng là sự đổi mới tâm hồn lẫn cuộc sống hôm nay. Chọn sống vui, sống khỏe, trân trọng từng giây từng phút. Đó chính là ý nghĩa cao đẹp nhất của một tình yêu đích thực, Nó không kéo người ta xuống vực thẳm của bị lụy, mà nâng người ta lên, tiếp thêm sức mạnh để làm mới cuộc đời mình.

*Bầu trời vẫn xanh, tình vẫn xanh,  
Dẫu hai phương thế giới ngăn màn.  
Lo âu xưa... trở về lòng biển,  
Hạnh phúc bây giờ... nắng long lanh  
Cần biển vẫn xanh, tình vẫn mãi...  
Là khối tình từng trải... vững bền  
Suốt hành trình không thể nào quên  
Dù dậm dãi ngăn chia bờ bến*

Sự đổi mới đang cảm nhận, chính là món quà quý giá nhất mà cả hai đã vô tình gửi tặng dù không hiện diện cùng nhau. Khi sống vui, sống khỏe, đó cũng chính là cách yêu thương trọn vẹn nhất.

Bầu trời luôn xanh biếc, và mỗi hơi thở đều tràn ngập niềm vui tự tại. Một minh chứng đẹp đẽ. Tình yêu có thể cứu rỗi, đã hoá cái tâm hồn thêm động

lực, hy vọng lẫn ước mơ....

*Từng giờ, từng phút, từng giây  
Sống trọn yêu thương như biển đầy  
Bởi trong sâu thẳm, ta luôn thấy,  
Một ánh trăng ngời như mắt ai!*

Đêm đã về khuya, không gian yên lặng tâm hồn như chìm vào một giấc ngủ thật êm đềm với nụ cười trên môi. Thơ như một nốt nhạc trầm xao xuyến, dịu dàng đến chạm vào lòng nhau. Ngu ngơ vá vối những dòng thơ, dù thời gian có rách mảnh tình xưa, nhưng sự cần mẫn, nâng niu dùng những sợi tơ óng ánh kỷ niệm để khâu lành lại tất cả.

*Dấu cho năm tháng có phai mờ,  
Tình xưa vẫn đẹp tựa bài thơ.  
Cảm ơn người hồi lòng chung thủy,  
Giữ mãi trong tim... một bến chờ.*

Sự ngu ngơ chính là báu vật mà không tiền bạc nào mua được. Chính sự ngây thơ ấy đã bảo vệ tình yêu của nhau khỏi những toan tính đời thường, để sau thời gian lạc nhau gặp lại nhau, nó vẫn tinh khôi như sương mai lóng lánh, lung linh như nắng sớm đầu cành.

Chọn để giữ một tình bạn thuần khiết, chính là một sự giải thoát đầy êm ái, yên bình. Trong tình yêu khó nhất, không phải là nắm lấy, mà là buông tay để giữ lại. Khi chọn không nói ra, không áp lực, không phá vỡ sự bình yên hiện tại của nhau, đã biến mối tình ấy thành một báu vật được cất giữ trong kho tàng của trái tim, nơi thời gian và thực tế phủ phàng không bao giờ chạm tới được.

Sự trân trọng, tin tưởng, những tâm sự này giống như những hạt sương đêm, dịu mát, phủ mờ không ai thấy ai hay, chỉ có trăng và sao làm chứng.

*Người không nghe thấy, chẳng sao đâu,  
Đã có trăng vàng hiểu thấu nhau.  
Vì sao lấp lánh nghe lời ước,  
Thì thầm gửi gió... nói nhíp cầu.*

*Chẳng làm gì sai, chẳng lỗi lầm,  
Chỉ là giữ lấy một thanh âm.  
Tình bạn thuần khiết như dòng suối,  
Chảy mãi trong tim, thật lặng thầm*

Có lẽ, chính vì người ấy không nghe nên tình này mới mãi là mộng ban sơ. Nếu nói ra, đôi khi hiện thực sẽ làm loãng đi cái chất thơ đã nâng niu suốt thời gian dài. Cứ để nó là một khoảng lặng tuyệt đẹp giữa hai khuôn nhạc, để mỗi khi nhìn lên bầu trời xanh, biết rằng ở đâu đó, người kia cũng đang nhìn cùng một vầng trăng và mỉm cười cho sự bình yên của nhau.

*Mơ hoài tình cũ, mộng ban sơ,  
Vết mực thời gian chẳng thể mờ.  
Tự do bay lượn như đôi cánh,  
Dưới bầu trời rộng... dệt tình thơ.*

Một tình yêu không cần sở hữu, chỉ cần hiện

diện. Một tình yêu đẹp vượt ra khỏi những ràng buộc, lo toan của cuộc sống trần thế để đạt đến sự thanh tao.

*Chỉ cần bấy nhiêu, đủ bình yên,  
Cho đời tươi mới, rũ muộn phiền.  
Ngăn cặp ngày xưa giờ đầy ắp,  
Dấu ái thời gian, nợ hữu duyên.*

Cứ mãi mơ, mãi mộng và mãi xanh như bầu trời ấy! để đêm đêm ngủ thật ngon trong vòng tay của ánh trăng. Như đêm nay, đêm là không gian cho dòng nhạc rót vào lòng và cho nỗi nhớ lắng sâu. Thơ thần, đọc sách, viết lách, con chữ là người bạn tri kỷ tâm hồn giúp hồn nhiên. "Em hồn nhiên rồi em sẽ bình yên" như lời hát của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn.

Một đêm trọn vẹn và linh thiêng cho dòng tâm tình này. Cảm nhận được trong từng lời nói của một sự bao dung và khao khát đổi mới hoàn toàn.

Đêm Lễ Phục Sinh. Ngày của sự hồi sinh, của niềm hy vọng chiến thắng bóng tối và sự chết. Trong không gian tĩnh lặng này, việc "tìm quên" qua trang sách hay những dòng thơ, thực chất lại là cách đang tìm lại chính mình trong sự bình an hơn, thánh thiện hơn.

Sự hiện diện của Chúa và Mẹ Maria trong tâm hồn, chính là đôi vai nâng đỡ vững chắc nhất để biến những nỗi đau chia ly, những mất mát của thời cuộc, thành một tình yêu thuần khiết và cao thượng mà Mẹ và Ngài đã tuôn đổ cho tâm hồn yếu đuối, mỏng dòn thêm cứng cáp và con của Mẹ tha thiết xin vâng!

*Đêm nay thanh vắng, ánh nến soi,  
Tiếng nhạc lòng vương, khẽ bồi hồi.  
Lễ Thánh dâng lên, niềm hy vọng,  
Phục Sinh rạng rỡ, đẹp ngời lời.*

.....  
*Ân tạ cao vời phút linh thiêng  
Khấn ban hạnh phúc, xóa ưu phiền  
Trong tay Thánh Mẫu, tình che chở,  
Chúa dắt con đi, nhẹ gót hiền.*

Mùa Phục Sinh đầy tràn Hồng ân, nơi mọi nỗi buồn đều được an ủi và mọi sự đổi mới đều được chúc phúc. Mong rằng dưới ánh sáng của Ngôi Lời, tình bạn "thuần khiết" sẽ mãi là một viên ngọc sáng, không tí vết, lặng lẽ tỏa hương giữa cuộc đời này.

Cảm tạ Chúa và Mẹ Maria một buổi tối yên bình. Tất cả sẽ ngủ thật ngon trong vòng tay yêu thương của Thiên Chúa và Mẹ Maria!  
Amen!

**Kim Oanh**  
Tháng 6.4.2026



"Khúc đờu *Tứ Mã phụng cầu*.  
 Nghe ra như oán như sầu phải chăng"  
 (Kiều)

Khúc ca này do tích *Tứ Mã Tương Như* - Trác Văn Quân vốn là khúc nhạc tổ tình, nhưng qua tay Kiều trở thành âm thanh "oán sầu", báo trước cuộc đời "Đoạn trường" (đau đứt ruột) của nàng.

'*Tứ mã phụng cầu*' hoặc chính xác '*Phượng cầu hoàng*', là điển tích chim Phượng (Phượng trổng) tìm chim Hoàng (là Loan, Phượng mái). (Cầu 求 = Tìm kiếm / xin xỏ).

Nguyên tác: "*Hữu nhất mỹ nhân hề, kiến chi bất vong. Nhất nhật bất kiến hề, tư chi như cuồng...*"

Người Việt biết nay năm Ngọ song lớp trẻ ít kẻ biết về thứ tự các năm trong lịch chu kỳ 12 năm (1 giáp) dùng ở các nước Đông Á, kết hợp với 10 Can (Giáp, Ất,...) tạo thành chu kỳ 60 năm (Hoa giáp).

Ngọ là tên con giáp của ngựa (mã). Ngựa có nhiều đức tính:

- trung thực (*thẳng như ruột ngựa*),
- đoàn kết, chia sẻ hoạn nạn (*một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ*),
- kết bạn (*ngưu tâm ngưu, mã tâm mã*),
- thân thiện với mọi đối tượng nhưng không hề đánh mất tinh thần tranh đua (*ngựa về ngược*),
- lòng biết ơn sâu sắc, chung thủy (*làm thân trâu ngựa đền nghì trúc mai*. Kiều)
- nhanh nhẹn, tân tụy với công việc (chiến mã, dịch trạm/nhà trạm thời xưa).

Ngựa còn là biểu tượng của sự giàu sang (*lên xe xuống ngựa*), quyết tâm giành thắng lợi cuối cùng, làm nên sự nghiệp (*công lao hãn mã, mã đáo thành công*). .

+ Trong kho tàng ca dao, thành ngữ, tục ngữ... hình ảnh con ngựa được thấy khắp nơi.

Một số hình ảnh ít gặp, có ý nghĩa ẩn dụ sâu sắc:

- Tứ mã phanh thây (hình phạt man rợ, lỗi ở người).

- Ngựa Hồ hí gió bắc (lòng nhớ quê cũ).

- Da ngựa bọc thây (tử trận).

- Dừng ngựa trước vách đá (biết ngừng đúng lúc).

- Tâm viên ý mã (tâm trí bất định).

- Thanh mai trúc mã (bạn tình thuở thơ ấu).

- Chỉ lộc vi mã (cường bức ngôn từ).

- Và không phải ngựa: hà mã (河馬) ở sông, hải mã, sea horse (海馬) ở biển, bọ ngựa trên lá cây.

Vật dụng: bộ (ván) ngựa. Sinh vật: mã nghị (馬蚁) con kiến. Thực vật: mã đậu. Linh tinh: mật mã, đồ mã.

Mỗi lần năm Ngọ đến, như năm nay Bính Ngọ là một dịp để các chuyện xưa về ngựa được nhắc lại.

Những điển tích liên quan đến ngựa có thể trực tiếp hoặc gián tiếp.

#### **+ Điển tích trực tiếp về ngựa (mã 馬).**

+ Chiến mã Mông Cổ là giống ngựa bền bỉ di chuyển nhanh của Thanh Cát Tư Hãn ở thế kỷ XIII.

+ Các trường hợp cá thể: Bucephalus, con ngựa huyền thoại của Alexander Đại đế.

+ Marengo: chú ngựa Ả Rập của Napoleon Bonaparte

+ Ngựa Địch Lư của Lưu Bị.

+ Tuyệt Ảnh của Tào Tháo.

+ Xích Thổ của Lã Bố, Quan Vũ.

+ Dạ Chiếu Ngọc Sư Tử của Triệu Vân.

+ Ô Vân Đạp Tuyết (Trương Phi).

+ Câu chuyện "Mua xương ngựa" kể về việc một vị vua muốn dùng 1.000 lượng vàng để tìm mua một con thiên lý mã, đã bỏ ra 500 lượng vàng mua xương ngựa chết. Hành động này khiến thiên hạ tin vua thực sự cầu hiền tài, nhờ đó, trong chưa đầy một năm, vua đã mua được 3 con thiên lý mã, vừa có hiền tài..

**Bàn:** Năm 1971: 1.000 USD mua được 20 lượng vàng. Năm 2008 chỉ mua được một lượng, 1000 lượng là một triệu USD để mua một con thiên lý mã. Bằng giá một xe hơi siêu sang cũng vào thời đó.

+ Chuyện Tái ông thất mã (mất ngựa) ngụ ý thâm thúy cụ thể: Trong họa có phúc, trong phúc có họa.

Sự đời khó lường: May mắn hay rủi ro chỉ là tạm thời, không ai biết trước được tương lai.

#### **+ Diễn tích gián tiếp về ngựa (mã 馬)..**

+ Thánh Gióng Phù Đổng Thiên Vương, đời vua Hùng vương thứ sáu. Thánh Gióng cưỡi ngựa sắt, mang giáp sắt, đội nón sắt, cầm gươm sắt, đánh tan giặc Ân xâm lăng, cướp bóc rồi bay về trời. Ngựa Thánh cưỡi là ngựa sắt, không phải ngựa that.

+ Trong than thoại Hy Lạp, con ngựa gỗ thành Troy chứa binh sĩ Hy Lạp đánh chiếm thành Troy.

#### **+ Diễn tích chức vụ, liên quan đến ngựa (mã):-**

- Phò mã: 駙馬, là chức vị người chồng của Công chúa, tức là con rể của Hoàng đế trong văn hóa của Trung Quốc, Việt Nam và Hàn Quốc. Từ này ban đầu chỉ chức quan trông coi xe ngựa hoàng gia.

- Bật mã ôn 弼馬溫: chức vụ giữ ngựa thiên đình. Bật mã ôn Tôn Ngộ Không, Tề thiên Đại thánh.

+ Diễn tích danh tính, dính dáng đến ngựa (mã). Họ tên ngựa nhưng là người. Trong lịch sử Trung Quốc, họ **Mã** (馬=ngựa) và họ kép có chữ Mã như **Tư Mã** (司馬) gắn liền với nhiều nhân vật kiệt xuất từ quân sự, sử học đến văn hóa— Theo thứ tự thời gian:

- Tư Mã Thiên, đầu thời nhà Hán viết bộ *Sử ký Tư Mã Thiên*.

- Tư mã Tương Như, danh sĩ đời Tây Hán, các sáng tác nổi danh gần 9 thế kỷ trước Lý Bạch, Đỗ Phủ đời Thịnh Đường.

- Mã Viên 馬援 Phục Ba tướng quân, danh tướng đời Đông Hán và các tướng lĩnh họ Mã khác.

- Tư Mã Ý: 司馬懿 đoạt ngôi nhà Tào Ngụy, chấm dứt thời Tam Quốc.

Chữ nho, **Mã** (馬) là ngựa. **Tư** (司) là chỉ huy, cai quản. Vd Tư lệnh (司令) các sư đoàn, quân đoàn...

Tư mã là một chức quan cao cấp trong thời phong kiến Trung Quốc, từ đời nhà Chu, thống lĩnh binh mã, nắm giữ quốc phòng. Chức danh này

thường đứng dưới Tể tướng.

Thời Tây Hán trong lịch sử Trung Quốc được gọi là Đại tư mã.

Trong lịch sử Trung Quốc, Tư mã là nhân vật thường nắm quyền lực thực tế của triều đình. Tư Mã Ý đoạt cơ nghiệp của Tào Tháo, lập nhà Tây Tấn.

Vào thời trung kỳ nhà Đường (618-907), chức vụ Tư mã chỉ là trợ thủ của các quan Thứ sử Bạch Cư Di, tác giả bài Tỳ Bà Hành là Giang Châu tư mã (*Tỳ bà hành: Giang châu tư mã đắm màu áo xanh*).

**Họ Tư Mã:** Theo lịch sử, đời Chu Tuyên Vương, người giữ chức Tư Mã có công lớn nên vua cho phép lấy chức danh làm họ, từ đó hình thành họ Tư Mã.

Cùng với tư mã coi về binh, các chức vị: tư đồ, tư không, tư khấu tương tự bộ lại, bộ công, bộ hình.

Truyện về ngựa là nhiều. Chọn năm ngựa để kể về Tư Mã Tương Như ‘phụng cầu’ là thích hợp..

**+ Tư Mã Tương Như 司馬相如 (179 TCN - 117 TCN)**, tự Trường Khanh, người ở Thành Đô đời nhà Tây Hán, TCN. Người rất đa tài, văn hay, đàn giỏi. Trong khi đến đất Lâm Cùng, Tương Như vốn sẵn quen với Vương Cát là quan lệnh ở huyện, nên đến chơi. Cát lại mời Tương Như cùng đi dự tiệc ở nhà Trác Vương Tôn, vốn là viên ngoại đại phú gia trong huyện.

Nghe tiếng Tương Như đàn hay nên quan huyện cùng Trác Vương Tôn yêu cầu đánh cho một bài.

Họ Trác vốn có một người con gái rất đẹp tên Văn Quân, còn nhỏ tuổi mà sớm góa chồng, lại thích nghe đàn. Tương Như được biết, định gheo nàng, nên vừa gảy đàn vừa hát khúc “Phượng cầu hoàng”.

Trác Văn Quân nghe được tiếng đàn, lầy làm say mê, đương đêm bỏ nhà đi theo chàng. Trác ông tức giận, quyết định tử con. Đôi trai gái đó mở một quán nấu rượu. Vợ chồng cùng cặm cụi làm.ăn.

Về sau Trác ông hồi tâm, trở lại giúp đỡ các con.

Khúc “Phượng cầu hoàng” như sau: (Bản dịch của Trương Việt Linh - 15/7/2025).

*Có người con gái đẹp xinh, Mới trông lòng đã nảy tình yêu thương.*

*Một ngày không gặp được nàng, Trong lòng rạo rức như đang phát cuồng.*

*Phượng bay lượn chốn tầng không, Bốn phương tám hướng cốt mong tìm hoàng.*

*Buồn thay chẳng gặp giai nhân, Tường đông lạnh lẽo tìm không thấy nàng.*

*Lòng ta đành mượn tiếng đàn, Khúc tơ bày tỏ can tràng cùng ai.*

*Bao giờ mới được kết đôi, Bao giờ mới tỏ được lời trăm năm?*

*Lòng ta yêu trộm thương thầm, Sợ thay chẳng được xứng tâm cùng ai!*

Với nàng không thể lượn bay, Mỗi sâu quần quại thân này héo khô”(1).

Bài thơ khúc đàn này biểu tượng cho tình yêu say đắm, chủ động và sự đồng điệu tâm hồn, kể về hình ảnh chim phượng hoàng đi tìm bạn. Tư Mã Tương Như được ví như chim phụng cầu hoàng.

Trác Văn Quân thời Tây Hán xa xưa cũng không chỉ nổi tiếng với vẻ đẹp "chim sa cá lặn" mà còn giỏi đàn cầm và làm thơ (là tác giả bài “Bạch đầu ngâm” nổi tiếng, lưu truyền đời này qua đời khác).

Mỗi tình đẹp, dám bỏ trốn theo tài tử nghèo Tư Mã Tương Như qua điển tích khúc “Phượng cầu hoàng” khiến nàng trở thành biểu tượng cho sự tự do yêu đương. Trác Văn Quân được coi là hình mẫu phụ nữ vừa có sắc, vừa có tài, vừa có cá tính mạnh mẽ trong xã hội phong kiến.

Chuyện tình này giữa hai thi nhân bậc nhất đời Tây Hán nổi tiếng đến nỗi nó đã trở thành là một điển cố danh tiếng được nhắc đến nhiều trong thơ ca cổ điển và hiện đại..

Trong các tình sử của vua chúa Trung Hoa cổ xưa các tuyệt đại mỹ nhân Đất Kỳ, Tây Thi, Ngu Cơ, Điêu Thuyền, Dương Quý Phi rất cuộc đều thọ thảm tử. Trong dân gian các truyện tình Lương Sơn Bá – Chúc Anh Đài đời Đông Tấn, Thôi Hô (Đào hoa y cựu tiếu đông phong), đời Đường Thôi Oanh Oanh (Tây Sương ký), đời Nguyên thì sự tình éo le, kéo dài năm, tháng. Riêng truyện Tư Mã Phụng Cầu là thơ, là nhạc, là giọng ca, tiếng đàn trầm bổng tuyệt vời, là tiếng sét ái tình, kết thúc nội nhật, và điều quan trọng là các mối liên quan kết nối, tô điểm cho năm Ngọ. Thật tuyệt vời và cảm xúc, các năm “ngựa, mã” đã góp lời trên văn đàn thi ca với khúc thơ nhạc bất hủ Tư Mã Phụng Cầu.

Lê Bá Vận

(1) Nguyên Tác.

鳳求凰 Phượng Cầu Hoàng

有一美人兮, 見之不忘。Hữu nhất mỹ nhân hề, kiến chi bất vong.

一日不見兮, 思之如狂。Nhật nhật bất kiến hề, tư chi như cuồng.

鳳飛翱翔兮, 四海求凰。Phượng phi cao tường hề, tứ hải cầu hoàng.

無奈佳人兮, 不在東牆。Vô nại giai nhân hề, bất tại đông tường.

將琴代語兮, 聊寫衷腸。Tương cầm đại ngữ hề, liêu tả trung tràng.

何時見許兮, 慰我彷徨。Hà thời kiến hứa hề, uý ngã bàng hoàng.

願言配德兮, 攜手相將。Nguyên ngôn phối đức hề, huê thủ tương tương.

不得於飛兮, 使我淪亡。Bất đắc ô phi hề, sử ngã luân vong.

**Ý nghĩa văn hóa** "Phụng Cầu Hoàng" là một tác phẩm quan trọng trong văn hóa âm nhạc Trung Quốc, thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa âm nhạc và tình yêu. Tác phẩm này không chỉ là một bản nhạc tuyệt đẹp mà còn là một biểu tượng của tình yêu lãng mạn và sâu đậm

Nguồn gốc của nó gắn liền với lịch sử và văn hóa Trung Quốc, và nó vẫn tiếp tục được biểu diễn và trân trọng trong âm nhạc truyền thống ngày nay.



Tình yêu tuyệt diệu lắm thay  
Muôn hình vạn trạng tháng ngày đông đưa

Như **chiếc cầu vồng** sau mưa

Bảy màu đan lại để vừa vòng cung

Màu **đỏ** **đắm** say khôn cùng

Màu của nhiệt huyết trùng trùng chảy ra

Màu **cam** **ấm** áp thiết tha

Hăng hái, sáng tạo để mà giúp nhau

**Vàng** của niềm vui là màu

**Lạc quan** xây dựng chuốt chau cuộc đời

**Xanh lá cây** màu mát tươi

Phi nhiêu, **tăng trưởng** ta thời triển khai

**Chàm** là **suy ngẫm** miệt mài

**Nội tâm** ta sống để hoài tư duy

**Xanh nước biển** là chí

**Tin tưởng**, sâu thẳm điều ghi trung thành

**Tím** buồn, **đau khổ** cánh canh

Hoài niệm quá khứ mong manh cuộc tình

Tình yêu muốn được đẹp xinh

Hy sinh mạng sống cho người mình yêu.

Tình yêu không có thước đo

Tình yêu chỉ biết tích kho ân tình

Tình anh gửi hết em rồi

Trăm năm bền vững đời đời **chẳng phai**.

Trần Chính Trực

Red=passion Blue=trust Green=peace Indigo=depth  
Orange=warmth Yellow=joy Purple=mystery



Con người sống trong xã hội đều có những ràng buộc, tương quan, mang đến nhiều vướng vắn. Vài cọng rau thơm, quán vào chiếc gói cuốn vào buổi gặp gỡ cuối năm cũng đủ làm ta chạnh lòng. Đám rau dân dã hình như đã bén rễ trong tâm hồn, tua su su, bầu bí, khổ qua quán chặt vào nỗi nhớ. Dù ở chân trời góc biển nào, có tí đất trồng là người Việt ta bới lên trồng vài dăm gốc rau xanh, vài ba cây cải. Mớ rau mang mùi hương diu dịu, đến hăng hăng như lá hẹ hay ngay cả khi khó ngủ như lá rau mơ đều biến thành gia vị mang đến cho món ăn sắc thái riêng biệt. Vị rau lúc chua, lúc ngọt, khi chát, khi đắng nghét, vậy mà sao cứ thèm cứ nhớ.

“Đêm mơ nước, ngày thấy hình của nước  
Cây cỏ trong chiêm bao xanh sắc biếc quê nhà  
Ăn một miếng ngon cũng đắng lòng vì Tổ quốc  
Chẳng yên lòng khi ngắm một nhành hoa.”

(Người đi tìm hình của nước - Chế Lan Viên)

Qua bao thời đại, dân miền quê vẫn nghèo rớt mồng tơi, quanh năm mưa nắng dãi dầu, nhiều khi chỉ sống qua ngày nhờ mớ rau đồng nội, nhất là lúc thiên tai, mùa màng thất bát. Mọi thứ cây hoang, lá rừng, ném không ngộ độc đều thành rau ăn.

“Đói lòng nhờ chén canh rau  
Chén cơm, hạt muối dạt dào tình quê”  
(Ca dao)

Lần lần rau xanh gắn bó với con người, trở thành một phần tử không thể thiếu được trong mâm cơm từ thành thị đến thôn quê. Cứ tưởng tượng chiếc bánh xèo, gói cuốn, nồi lẩu, mắm kho, ăn không có rau ghém nhạt nhẽo đến chừng nào, lắm lúc nuốt không trôi.

### VỀ RAU

*Nghe về nghe về  
Nghe về các rau*

*Thứ ở hỗn hào,  
Là rau ngành ngạch.  
Trong lòng không chánh,  
Vốn thiệt rau lang.  
Đất ruộng bò ngang,  
Là rau muống biển.  
Quan đời thầy kiện*

*Bình bát nấu canh.  
Ăn hơi tanh tanh,  
Là rau dấp cá (diếp cá).  
Có cha có mẹ,  
Rau má mọc bờ.  
Thò tay sợ dơ,  
Nó là rau nhót.  
Rau cay như ớt,  
Vốn thiệt rau răm.*

*Sống trước ngàn năm  
Là rau vụn thọt.  
Tánh hay sợ nợ,  
Vốn thiệt rau cò.  
Làng hiếp chẳng cho,  
Nó là rau húng.  
Lên chùa mà cúng,  
Vốn thiệt hành hương.  
Giục ngựa buông cương,  
Là rau mã đề.*

Mùi vị bữa cơm mắm mọc cách đây mấy chục năm hình như vẫn còn phảng phất trong khứu giác. Bữa ăn thật giản dị chỉ có vài miếng mắm sặc xé nhỏ, nêm với đường cho bớt mặn, ăn với nắm cơm nguội bốc tay, kèm theo rau dấp cá và dưa chuột. Nhờ trời cho vừa cá thiên nhiên dân ta chế tạo nhiều loại mắm nổi tiếng, đi đâu xa rồi cũng không quên mùi mắm nồng nàn.

Mùi vị bữa cơm mắm mọc cách đây mấy chục năm hình như vẫn còn phảng phất trong khứu giác. Bữa ăn thật giản dị chỉ có vài miếng mắm sặc xé

nhỏ, nếm với đường cho bớt mặn, ăn với nắm cơm nguội bốc tay, kèm theo rau bắp cá và dưa chuột. Nhờ trời cho vừa cá thiên nhiên dân ta chế tạo nhiều loại mắm nổi tiếng, đi đâu xa rồi cũng không quên mùi mắm nồng nàn.

*“Con cá làm nên con mắm,  
Vợ chồng già thương lắm mình ơi”  
(Ca dao)*

Ăn mắm kho cho đúng điệu ở quê nhà không phải dễ, ở bên trời Âu lạnh lẽo này lại là điều không tưởng, vì làm sao có đủ các loại rau miệt vườn mọc bên bờ sông Cửu Long.

Dân miền Tây nấu mắm kho theo thổ sản thu hoạch trong hai mùa mưa nắng, không nhất thiết phải theo công thức nào cả, nhiều khi chỉ được gia thêm vào nồi mắm dăm ba con cá đồng, chút thịt vụn, vài con tôm bạc vừa cất vó.

Mắm kho của má tôi theo kiểu xứ dừa Bến Tre; dùng nước dừa tươi thay nước lã và nấu với cá Út, thứ cá có trứng trong trong, tròn, ăn bùi bùi, ăn *quòi* (chữ hoài nói theo dân làng Mỹ Lồng) không chán.

Tình quê tìm chẳng đâu xa,  
Một khoanh chuối chát, miếng cà muối dưa.  
Mắm đồng mặn đắng khi xưa,  
Ngọt bùi má nếm cho vừa miệng con.  
Má đi bỏ xứ mỗi mòn,  
Bao nhiêu nỗi nhớ rau non má trồng.  
Quê mình rạch chạy qua đồng,  
Đến mùa nước nổi biển sông thành hồ  
Cù lao bờ nước nhấp nhô  
Xuông ai bỏ lá sóng xô bập bênh.  
(BPhượng 2013)

Món mắm kho ngon nhờ vào các loại rau trồng, rau dại nhúng vào nước mắm. Địa rau ăn mắm đậm mùi sông nước thay đổi theo phương tiện và theo mùa.

Hầu như tất cả các loại rau đồng quê đều thích hợp cho nồi mắm kho đồng nội, chúng quện vào nhau như bóng với hình, nhiều thật nhiều kể ra không hết. Ngoài các loại rau sống phổ biến như tía tô, húng lủi, bắp cá, rau răm, nồi mắm cần thêm vị đắng, chua, chát như nổi lòng dân nghèo miền lục tỉnh: rau đắng, rau nhút, bông bông, điên điển, cọng súng, rau dừa, rau càng cua, bắp chuối, chuối xanh, khế, ... Lâu dần hương vị hoa đồng cỏ nội đã lẫn vào cả văn chương bình dân:

*“Vào vườn hái nắm tía tô  
Hành tươi dăm nhánh, trở vô trong nhà  
Giặt mình em chọt nghĩ ra  
Gừng tươi còn món ấy mà lại quên”*

*“Trầu vàng nhỏ lá, rau bắp cá nhai giòn  
Đội ơn phụ mẫu sanh em mặt tròn dễ thương”*

*“Rau răm ngắt ngọn héo rầu  
Những lời anh nói mà đau đớn lòng  
Bấy lâu xe sợi chỉ hồng  
Nghĩ em lấy được con tông nhà nòi  
Bây giờ em đã hai mươi  
Sao anh không nhớ những lời ngày xưa”*

*“Rau nhút nấu với cá rô,  
Tương tư như thể thò lò đứt dây.”*

*“Bông bông mà nấu với tôm  
Chồng chan vợ húp tối ôm sáng bông”*

*“Theo chồng về chốn bưng biển  
Thấy bông điên điển nghiêng mình nhớ quê  
Lấy chồng xa rất khó về  
Hết mùa điên điển, đường quê còn dài”*

*“Ai về miền Tây sông nước,  
Nhớ hái rau dừa nước,  
Ăn với mắm kho”*

*“Ai về thẳng tới Năm Căn  
Ghé ăn bánh hỏi Sóc Trăng,  
Bãi Xàu Mắm nêm, chuối chát, khế, rau  
Tôm càng Đại Ngãi cặp vào khó quên!”*

(Ca dao)



Rau Nhút



Bông bông



Điên điển

*Đã có vị chua, chát, thì phải thêm vị đắng mới ra món ăn dân dã. Sự thật không phải chỉ ở Việt nam mới có loại rau cải đắng, nhưng vị đắng mang theo từ mảnh đất quê hương mới là vương vấn. Rồi xa miền cao nguyên đất đỏ, đi về đồng bằng phía Nam để nghe câu hò mộc mạc:*

*“Rau đắng nấu với cá trê,  
Ai đi lục tỉnh thì mê không về!”  
(Ca dao)*

*Thuở xa xưa, rau đắng đất mọc hoang trên những cánh đồng cạn nước sau mùa gặt, chỉ còn trơ gốc rạ, trong những lạch nước sâu chạy ngoằn ngoèo qua cánh đồng gọi là lung. Vào mùa này đất lung còn ẩm ướt. Những hạt rau đắng đồng ngủ yên trong mùa nước, chờ ruộng chớm khô, nảy mầm vươn lên từ đất bùn, mọc đầy lung, xanh mướt, cao cả gang tay. Cắt một khoảng lung cũng đầy cả xe bò.*

*Rau đắng biển cọng tròn, mảnh như rau răm, dẹt và mỏng nước. Vào mùa mưa nước ngập xấp, nó “nhổ giò” mọc cao thành từng đám lớn như rau muống, không lan ra mặt đất.*

Có lẽ phải bỏ đi thật xa, không biết bao giờ trở lại, mới thắm nỗi đau mắt quê hương xứ sở. Bà nội tôi vì chiến tranh lên Sài Gòn, cho tới chết không được về quê, nên cứ thêm canh rau đắng. Nay nội đã được về nghỉ yên bên bờ mương cũ, không biết có còn đám rau đắng đất, lẫn quần sau hè.

“Àu ơ... Canh rau đắng, cá rô đồng,  
Nồi cơm mẹ nấu, àu ơ... thơm nồng buổi trưa”



Rau Đắng Đất



Rau Đắng Biển

Miền nam còn có loài lá ăn thật đắng, mang tên buồn thiêu, buồn thiêu: lá Sầu Đâu. Ai đã nghe câu ca dao nào nuốt mà không phải chạnh lòng:

“Em ơi, râu tôm nấu với ruột bầu  
Thương em nên lá sầu đâu đắng hoài...”

Món ăn đặc biệt nhất là gỏi Sầu Đâu, thật ra là món ăn thường nhật của người Campuchia, du nhập vào Việt nam qua những gia đình người Khờ Me sống ven biên giới Việt Miên ở các tỉnh Kiên Giang, An Giang, Bạc Liêu. Gỏi Sầu Đâu sẽ không có hương vị nếu thiếu chén nước mắm me chua ngọt, hơi kẻo kẻo. Món ăn càng đậm đà thú vị hơn, nếu có thêm xì rượu để cay xè, cho đủ cả hai nghĩa đắng cay.



Lá Sầu Đâu



Đĩa rau ghém cũng không thể thiếu hai loại trái có vị hơi chát: Sung và Bần.

Trước đây, nhất là ở quê miền Bắc, nhà nào cũng trồng vài cây sung cạnh bờ ao, trông rất nên thơ khi tàn lá sum suê nghiêng bóng trên mặt nước mùa hè trong vắt. Có lẽ cây sung được trồng khắp nơi, rơi rớt đầy đường nên dân gian có thành ngữ “Há miệng chờ sung rụng”, dựa vào điển tích chàng Đại Lãn, nằm dưới gốc cây, há mồm chờ trái chín rụng vào mồm, nhưng cuối cùng chẳng được trái nào. Ca dao thì lại có câu:

“Phải duyên thì dính như sung  
Chàng hôi như cú cũng chung một giường  
Không duyên dù ngọt như đường  
Chàng thơm như quế cũng nhường chàng ra”

Rời Sài Gòn không bao xa về phía Nam, ta đến miền đồng bằng, vùng đất bồi chằng chịt sông ngòi, uốn quanh các thửa ruộng mênh mông chạy đến ngút ngàn.

Đất đai màu mỡ, cộng thêm sức người nông dân lam lũ, giúp vườn tược trở nên trù phú, sản xuất nhiều loại trái cây ngon cho cả hai mùa mưa nắng.

Nhưng cái gì rồi cũng không đổi được thứ thổ sản trời cho, không trồng mà hái, hiện diện trên mảnh đất này từ thuở hoang sơ, lúc khi vườn còn nhiều hơn người.

Nổi bật trong khung cảnh thiên nhiên là đám Bần mọc ven các bờ sông, rạch, chen chúc với cây mắm, dừa nước, bình bát, ô rô, cóc kèn, choại...

Cho đến ngày hôm nay, cây bần vẫn còn gắn bó với dân gian và còn tồn tại trên mâm cơm đạm bạc nhà quê hay đã thành đặc sản để câu khách du lịch thập phương thích thử món lạ.

Rễ bần có hai phần, phần chính ẩn mình dưới đất, phần phụ, từ bần chĩa lên trời để hút dưỡng khí, lớn hơn ngón tay cái, được gọi nôm na là “cặc bần” dùng làm phao và nút chai, tạo nên câu đối, nghe ra có vẻ hơi thô tục:

“Nước chảy cặc bần run bầy bầy  
Gió đưa dái mít giã tê tê”



Cặc bần



Dái mít

Người miền Nam có tật nghĩ sao nói vậy, nên lắm lúc nghe qua quá sỗ sàng, cục mịch, nhưng thật ra có nghĩa thanh. Dái mít là loại trái non, nhỏ độ ngón tay cái mà bọn con gái hay gọi là mít cám. Bọn trẻ con nhà quê hay trèo vắt vẻo trên cây, hái trái mít non chấm với muối ớt, vừa chát ngậm, vừa cay xé lưỡi, vậy mà cũng ấm cúng cả tuổi thơ hồn nhiên, nghịch ngợm. Món ăn có vẻ cầu kỳ làm từ trái bần là canh chua bần nấu với cá bóng sao và đọt bần xào chuột đồng. Cái tên rặc mùi đồng chua nước mặn này, mộc mạc như tấm lòng chất phác, bình dị của dân miền lục tỉnh, không thích tìm từ ngữ văn chương cho những món ăn nhà quê, chỉ miễn sao vừa miệng dân sành điệu, nhậu đến “quắc cần câu”.

Ở xứ đồng nước mênh mông này thì cần gì đi  
đâu cho xa, ra đến đầu ngõ là đã thấy cây bần, nên  
tên bần xuất hiện trong vô số câu tục ngữ, ca dao:

“Không thương, em hồng có cần,  
Trầm hương khó kiếm chớ đước bần thiếu chi.”

“Bớ chiếc ghe sau chờ mau anh đợi  
Kéo khuất bóng bần anh Bắc em Nam”



Đừng tưởng bần chỉ là biểu  
tượng của sự bần cùng,  
mạt hạn. Cây bần còn có  
tên rất thơ mộng do vua  
Gia Long ban tặng; lúc ngài  
còn đang bôn ba dựng  
nghiệp nơi vùng đất mới  
khai khẩn phía nam.

Khi bị quân Tây Sơn đánh  
cho tan tác, Chúa Nguyễn  
Ánh phải bỏ chạy đến làng  
An Hiệp, huyện Ba Tri, tỉnh  
Bến Tre.

Trong lúc đói lả, ngài đã  
được phú ông họ Phạm đãi

bữa cơm, vì gấp gáp, chỉ có món canh chua cá dứa  
nấu với quả bần chín.

Đêm ấy, nằm trên chiếc võng, người mùi bần  
thơm ngát, ngài bèn đặt cho cây bần tên mới. Từ đó  
cây bần nghèo xác nghèo xơ bên bờ lạch nhỏ được  
mang tên vương giả là Thủy Liễu, vì Chúa Nguyễn  
cho rằng hoa lá cây giống như cây liễu trong Đường  
thi, nhưng lại mọc trong nước.

Mấy con đom đóm về đêm hay bám theo đám  
cây bần, ánh sáng lập lòe chồn vờn bên nhánh, tô  
điểm thêm vẻ yếu điệu, huyền thoại của thủy liễu  
trong bóng tối dày đặc.

“Bần già đóm đậu sáng ngời  
Lỡ duyên tại bậu trách trời sao nên”

Đến đây, tôi đã đi hết một vòng nhớ, ném lại  
trong tưởng tượng mùi vị đĩa rau ghém miệt vườn.

Chợt nghĩ ra, không phải những buổi tiệc với các  
món ăn thịnh soạn, xa hoa, mà chính mấy bữa cơm  
đạm bạc mới là hình ảnh còn tồn tại mãi.

Lâu dần và không biết tự lúc nào, nỗi nhớ quê  
hương của bà Nội và Ba Má đã trở thành nỗi nhớ  
của chính mình.

Ngoài vườn, đám hẹ và rau dấp cá đã đâm tọc  
sau vài ngày có nắng, xuân sắp về rồi sao?

Có lẽ mình dừng chân quá lâu trong dĩ vãng nên  
đã không bắt kịp bước thời gian...

Bạch Phượng  
15.03.2026



## Xin tạ ơn

Đã biết ra đi là vĩnh quyết  
Ngày về là năm tháng mông lung  
Thuyền ra cửa biển bao thương nhớ  
Sóng gió trùng dương những ngại ngùng

Tự do hai chữ chuyện lê thê  
Vì đâu ta phải sống xa quê?  
Vì đâu tủi hận người vong quốc?  
Việt Nam, tiếng vọng thật ê chề

Ba ngày nghiêng ngả Thái Bình Dương  
Hai đêm chui chích choáng ngập thiên đường  
Đời người ngõ cụt, tình vô nghĩa  
Lương tâm rẻ rúng chuyện cương thường

Bước xuống quê người, xứ Tự Do  
Trời trong, xanh ngắt, mắt ngây ngô  
Lòng đương mở hội, tay mời đón  
Ta nhẩy lên và hét thật to!

Thế đó, bỗng dưng đời đổi thay  
Mở mắt ra ta ở chôn này  
Đồi xanh, khói biếc, chiều sương xuống  
Nhà trắng ba gian, tình hay say?

Căn nhà nhỏ bé, nhưng nồng ấm  
Tiếng hát chim muông sớm ngập lòng  
Buổi chiều nắng rộn, vườn xanh ngắt  
Hỏi người sống lại phút giây không?

Xin tạ ơn đời, tạ nước non  
Ra đi là giữ tấm lòng son  
Mong ngày trở lại vườn dâu cũ  
và trả ơn người, nợ Thái sơn

Minh Tường  
(8/7/84)

# Một số dấu mốc lịch sử về người Việt đi ra sống ở ngoại quốc

BS Hồ Văn Hiến



a. Đợt đầu tiên đông người Việt rời khỏi quê hương qua Tây phương là khoảng năm 1914-1918 của Thế chiến thứ nhất, lúc 50 ngàn thợ thuyền và 50 ngàn lính Đông Dương (Việt, Miên, Lào) được gửi qua tăng cường cho lực lượng lao động và quân sự Pháp.

Tuy nhiên, đa số những người này hồi hương sau chiến tranh. Trong thập niên 1920, chỉ còn chừng 8000 người Việt ở lại Pháp, đa số là quân nhân.

b. Đợt di dân thứ 2 (tạm thời và cưỡng bách) của người “lính thợ” Việt đến Pháp xảy ra vào cuối năm 1939 trước cuộc chiến tranh ngăn ngừi giữa Pháp và Đức, khi thế chiến thứ 2 bắt đầu. Tình trạng lộn xộn của thời kỳ sau khi Pháp đầu hàng Đức (Chính phủ Vichy của Thống chế Pétain) và các biến cố lúc nước Pháp được Đồng Minh giải phóng năm 1945 làm trì hoãn việc hồi hương của các lính thợ và việc hồi hương của họ chỉ kết thúc năm 1952.

c. Hiện nay có chừng 4,5 triệu người sinh tại Việt Nam hay gốc người Việt Nam sinh sống tại hải ngoại (1). Chừng một nửa số này sống ở Mỹ (Người Mỹ gốc Việt), và điều đáng ngạc nhiên là **Cambodia** là nước thứ nhì về số lượng di dân người gốc Việt. Con số này ước tính chừng 500 ngàn cho đến một triệu người (2) với 90% là “vô quốc gia” (stateless) và không có thể căn cước hay giấy khai sinh. Sau khi Khmer Đỏ chiếm Cambodia năm 1975, đa số người Việt chạy ra khỏi xứ, chỉ còn chừng 20.000 ở lại và đa số bị giết chết. Sau đó thì người Việt lại từ Việt Nam trở lại Cambodia.

Về **Hàn Quốc**, là điểm đến số một của các cô dâu Việt Nam, “Theo số liệu 2020, trong số 2,036,075 người nước ngoài cư trú tại Hàn, người Trung Quốc chiếm 44%, tương đương 894,906

người. Ở vị trí thứ 2 là người Việt Nam với 211.243 người, chiếm gần 10,4%.” Tuy nhiên, nếu chúng ta đếm luôn các con cái của trên 40.000 cô dâu Việt với chồng người Hàn, chắc con số diaspora Việt sẽ cao hơn số này.

Thiết tưởng cũng nên nhắc ở đây về những người Việt đầu tiên định cư ở Hàn Quốc, về Hoàng tử Lý Long Tường và dấu ấn của hậu duệ ông tại Hàn Quốc.

Lý Long Tường (sinh năm 1174) là hoàng tử nhà Lý, con trai thứ 7 của vua Lý Anh Tông và là em của vua Lý Cao Tông. Ông là một vị tướng tài ba, từng giữ chức đô đốc thủy quân. Năm 1226, quyền thần Trần Thủ Độ ép Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho Trần Cảnh, chấm dứt 216 năm trị vì của nhà Lý. Sau đó, nhà Trần tiến hành các cuộc thanh trừng, bức tử và tàn sát tôn thất nhà Lý để “nhỏ cỏ tận gốc”. Để bảo vệ tính mạng gia tộc và giữ gìn hương hỏa tổ tiên, Lý Long Tường đã bí mật cùng gia quyến, tướng lĩnh thân tín mang theo bài vị, vương miện và áo long bào lên thuyền vượt biển. Sau một thời gian lênh đênh bão táp trên biển, đoàn thuyền dạt vào bờ biển Hoàng Hải, thuộc vùng Ung Tân (Ongjin), vương quốc Cao Ly (nay thuộc bán đảo Triều Tiên). Vua Cao Ly lúc bấy giờ là Cao Tông (Gojong) nghe tin đã rất thương xót cảnh ngộ của vị hoàng tử nước Nam. Vua cấp cho ông một vùng đất rộng lớn ở Hoa Sơn (Hwasan) để định cư. Khi đế quốc Mông Cổ xua quân xâm lược Cao Ly (năm 1232 và 1253), Lý Long Tường đã dùng binh pháp Đại Việt, cưỡi ngựa trắng đôn đốc quân dân Cao Ly xây dựng thành lũy, chế tạo vũ khí và trực tiếp chỉ huy đánh tan quân Mông Cổ tại Hoa Sơn. Để ghi nhận chiến công hiển hách này, vua Cao Ly đã phong ông là Hoa Sơn Tướng quân, đổi tên nơi ông chiến thắng thành Thụ Hàng Môn và cho lập bia đá ghi tạc công đức. Dù có công danh hiển hách ở xứ người, ông vẫn thiết tha nhớ về Đại Việt. Tương truyền, ông thường lên đỉnh núi gần nhà (sau gọi là Vọng Quốc Đàn) để ngóng về

phương Nam và khóc. Ông qua đời tại Cao Ly, thọ 82 tuổi.

Sau nhiều thế kỷ, hậu duệ của ông vẫn giữ gìn gia phả và lời truyền dạy về gốc gác Việt Nam. Năm 1994, ông Lý Xương Căn (Lee Chang-geun), hậu duệ đời thứ 31 của Lý Long Tường, đã đại diện đồng họ tìm về Việt Nam, bái yết tổ tiên tại Đền Đô (Bắc Ninh), nơi thờ 8 vị vua nhà Lý. Hiện nay, cộng đồng hậu duệ họ Lý Hoa Sơn có khoảng nghìn người tại Hàn Quốc, là những đại sứ văn hóa quan trọng giữa hai quốc gia (\*).

Hiện có khoảng 570.000 người Việt sinh sống, làm việc tại **Nhật Bản**. Trong đó, 35% là các thực tập sinh, theo Asahi Shimbun. Việt Nam đang đứng đầu nhóm 15 nước đưa thực tập sinh, người lao động tới đất nước này. Họ góp phần duy trì các ngành quan trọng như xây dựng, nông nghiệp và chăm sóc sức khỏe trong khi mức sinh sản của Nhật càng ngày càng thấp và thiếu người săn sóc cho người già mà tỷ lệ càng ngày càng tăng. Tuy nhiên, ngày càng có nhiều thực tập sinh người Việt bị bắt giữ ở Nhật Bản vì trộm cắp và các tội khác gây ra những lo ngại ở đất nước này cũng như báo hiệu về những vấn đề sâu xa hơn bên dưới bề mặt (3).

Cuối cùng, chúng ta cũng cần nhắc đến những cộng đồng người Việt đã có mặt đáng kể ở một số nước **Đông Âu** trước khi Bức tường Berlin sụp đổ năm 1989, chủ yếu là do các thỏa thuận di cư lao động giữa Việt Nam và các chế độ cộng sản trong khu vực.

Tại Đông Đức (Cộng hòa Dân chủ Đức), hàng chục nghìn lao động Việt Nam được đưa vào làm lao động khách thông qua các thỏa thuận giữa hai nước bắt đầu từ những năm 1970. Họ tập trung chủ yếu ở các thành phố như Karl-Marx-Stadt (nay là Chemnitz), Dresden, Erfurt, Đông Berlin và Leipzig. Sau khi thống nhất, nhiều người bị mất việc làm và trở về Việt Nam hoặc chuyển đến Tây Đức (4). Một người Đức gốc Việt được nhiều người biết là Philipp Rösler, nguyên là một trẻ mồ côi gốc Việt và đã từng làm Phó Thủ tướng Đức. Ông sinh năm 1973 tại Khánh Hưng, Sóc Trăng, Việt Nam, và được một cặp vợ chồng người Đức nhận nuôi khi còn nhỏ. Rösler đã vượt qua nhiều khó khăn để trở thành Phó Thủ tướng trẻ nhất của nước Đức, đồng thời là một chính trị gia có tầm ảnh hưởng lớn trong nước. Hiện nay, Philipp Rösler đang giữ chức Chủ tịch Hội đồng Cố vấn Quỹ đầu tư VinaCapital Ventures tại Việt Nam, chuyên đầu tư vào công nghệ và các doanh nghiệp khởi nghiệp.

Tại Tiệp Khắc (nay là Cộng hòa Séc và Slovakia), cũng có một cộng đồng người Việt khá lớn đến làm công nhân, ước tính khoảng 60.000 người trước năm 1989, hiện nay trên 83.000 người (kể cả những người đã nhập quốc tịch sở tại).

Ba Lan có một trong những cộng đồng người Việt lớn nhất trong khu vực trước năm 1989; ước tính từ 20.000 đến 40.000 người đến đây với tư cách là sinh viên hoặc nhân viên hợp đồng theo thỏa thuận với chính quyền cộng sản.

Các quốc gia Khối phía Đông khác như Hungary, Bulgaria và Romania cũng tiếp đón các cộng đồng công nhân và sinh viên người Việt nhỏ hơn trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh do các thỏa thuận tương tự với Việt Nam (5).

Cuối cùng cũng nên nhắc đến trường hợp **Trung Quốc**. Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, chừng 250.000 người gốc Hoa, đa số là nông dân, ngư dân và thợ thủ công, trốn qua Trung Quốc do áp lực bài Hoa của chính quyền Việt Nam. Họ được đưa vào sống và làm việc tại các nông trường do nhà nước quản lý tại phía nam Trung Quốc và hội nhập vào đời sống địa phương.

Ngược lại, còn có một cộng đồng người gốc Việt, vẫn nói tiếng Việt ở nhà, hát quan họ Bắc Ninh và ăn nước mắm. Họ chủ yếu là người Kinh, đã theo đường biển di dân từ Đồ Sơn, Hải Phòng, miền Bắc Việt Nam qua Trung Quốc từ 500 năm trước. Họ định cư tại khu vực Tam Đảo, thuộc xã Giang Bình, thị trấn Đông Hưng, tỉnh Quảng Tây, cách cửa khẩu Móng Cái của Việt Nam hơn 25 km. Ước tính có khoảng 32.000 người Kinh tại Trung Quốc, chủ yếu sinh sống trên ba đảo là Vạn Vĩ, Sơn Tâm và Vu Đầu. Dần dần, 3 hòn đảo bị bồi lấp thành bán đảo Tam Đảo như hiện nay. Cộng đồng này vẫn duy trì ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam, bao gồm việc nói tiếng Việt và tổ chức các lễ hội truyền thống. Họ thường mời những bậc cao niên từ Trà Cổ (TP Móng Cái) sang để hướng dẫn tổ chức các lễ hội và cúng đình. Mỗi năm có bốn đợt lễ lớn, là dịp để mọi người chung vui và cầu may mắn.

Người Kinh ở đây cũng là một trong những dân tộc giàu bản sắc trên đất Trung Quốc, với sự hỗ trợ từ chính quyền trong việc học tiếng Việt và duy trì truyền thống văn hóa (6). Trước đây họ được phép có hai con (thay vì một con cho người Hán) và thi vào đại học được thêm điểm khuyến khích giống như "affirmative action" đối với người da màu ở Mỹ (7).

### Bác sĩ Hồ Văn Hiền

(Trích và hiệu đính từ cuốn sách song ngữ "Người Việt Hải Ngoại Sau 50 Năm: 1975-2025" do tác giả xuất bản tháng 2 năm 2026)

### Chú Thích

(\*) LTS: Xem thêm trên Link: [Lý Long Tường – Wikipedia tiếng Việt](#)

Để biết rõ hơn về Hoàng Tử Lý Long Tường của Triều Đại nhà Lý ở VN.

(1). Các báo ở VN cho con số cao hơn, chừng 5,3 triệu "người Việt định cư tại nước ngoài, ví dụ báo Nhân Dân năm 2020, do Wikipedia trích dẫn.

(2). Theo Wikipedia, nhưng theo website minorityrights.org, thì mặc dù con số chính thức của chính phủ Cambodia là dưới 15.000 người (0,1% dân số), trên thực tế số người Việt chừng 400.000-700.000 người.

(3). Theo VOA Tiếng Việt ngày 30 tháng 8, 2024. <https://www.asahi.com/sp/ajw/articles/15363669>

(4). The Little Vietnam in Berlin <https://>

[www.berlinglobal.org/index.php](http://www.berlinglobal.org/index.php)

(5). <http://www.ceemr.uw.edu.pl/vol-4-no-1-june-2015/editorial/vietnamese-communities-central-and-eastern-europe-part-global>).

(6). <https://nld.com.vn/thoi-su-quoc-te/lang-nguoi-kinh-o-trung-quoc-2023041420502083.htm?t&utm>

(7). Theo Phuong China Vlog.

**Giới Thiệu sách “Lịch sử Người Việt Tỵ nạn 1975-2000” của tác giả Ngô Thị Quý Linh do Hội Văn Hóa Việt Mỹ (VASCE) xuất bản tại Hoa Kỳ 2025.**

**BS Hồ Văn Hiến**



Hình 1: Sách dày 504 trang, bìa cứng

Trước đây tôi đã có dịp giới thiệu một số sách của nhà biên khảo Ngô Thị Quý Linh như Việt Nam và Công Cuộc Duy Tân (2019), Phật Giáo Việt Nam (2021), Đường Lối Chính Trị Của Phủ Toàn Quyền Đông Dương (2025). Mỗi cuốn sách của chị đều mang những nét chung: hình bìa trang nhã, màu sắc đẹp và hài hòa; giấy tốt và dày làm nổi bật những hình ảnh, tài liệu phong phú mà chị đã dày công sưu tầm qua nhiều năm, nội dung được viết và trình bày cẩn trọng, hầu như không tìm thấy lỗi chính tả hay tên viết sai.

Năm 2025 kỷ niệm 50 năm Sài Gòn thất thủ và cuốn sách mới nhất của Ngô Thị Quý Linh xuất hiện thật đúng lúc, lúc mà trực tiếp hay gián tiếp bao nhiêu người trong chúng ta ngồi tính sổ một chặng đường đã qua, dài nửa thế kỷ.

Tuy tựa đề ngoài bìa là “Lịch sử Người Việt Tỵ nạn 1975-2000”, trang trong lại giới hạn đề tài vào : “Nền văn hóa của cộng đồng người Việt tỵ nạn 1975-2000”, nghĩa là chỉ nói về 25 năm đầu tiên và giới hạn trong lãnh vực văn hóa, không bàn về chính trị dù là những biến cố văn hóa có tính cách chính trị như vụ ám sát các ký giả báo Văn Nghệ Tiền Phong.

Những ai quen thuộc với các tác phẩm của chị Quý Linh sẽ tìm thấy những nét quen thuộc.

Sách hầu như không được chia thành chương hay đoạn.

Chị có “ Lời mở đầu “ chừng 10 trang. Sau đó là “Cuộc đời mới” từ trang 16 cho đến trang 466. Phần “ Kết” 6 trang. Cuối cùng là các trang cảm ơn.

Tác giả gắn liền các bài tham khảo và hình ảnh minh họa vào thân bài viết chính thường với font nhỏ hơn, nhưng đôi khi vẫn hơi khó phân biệt bài

trích dẫn với bài viết chính. Sách không có mục lục và không có index. Cho nên nếu độc giả muốn “nhảy rào” để tìm hiểu theo tên của một nhân vật, một nơi chốn, một tờ báo hay một hội đoàn nào đó, bạn không thể tra cứu được nếu bạn chưa đọc từ đầu tới cuối và làm dấu những chỗ quan trọng. Mà các sự kiện, các tên tuổi, các thành viên của các hội đoàn được nhắc tới trong cuốn sách dài hơi này tính ra phải hàng ngàn.



Hình 2: Một trong những chi tiết lịch sử thú vị. (trang 20). Ở trại chuyển tiếp Camp Pendleton, California, trẻ em cũng như người lớn đều được phát áo lạnh cùng cỡ với ...tài tử gạo cội Mỹ John Wayne.

Điểm này cũng có tác dụng hay của nó, có lẽ tác giả chỉ muốn những độc giả “nghiêm túc”, trải nghiệm cuốn sách như xem một cuốn tiểu thuyết từ đầu tới cuối, xem một cuốn phim trong toàn bộ dòng chảy của nó. Còn không thì thôi. Cho nên độc giả sẽ phải đọc từ đầu tới cuối để có một trải nghiệm toàn bộ, đi từ lúc ban đầu với “tâm thế lưu vong” và nỗi lo “tự sát văn hóa” cho đến những cố gắng kết tụ lại thành những cộng đồng vững mạnh ở California, vùng Washington DC, hay Texas, có nội lực và tự tin để hội nhập mà không bị đồng hóa, hoà tan vào xã hội tây phương càng ngày càng chấp nhận đa văn hóa ( mặc dù chính sách đương thời của chính quyền Mỹ).



Hình 3: Chân Trời Mới: tờ báo đầu tiên của người Việt tỵ nạn, tháng 5/1975

Độc giả sẽ nhận thấy một số nét riêng tư trong câu chuyện lịch sử chung. Như hình chụp tác giả lúc mới qua Mỹ cùng cháu gái 2 tuổi ở Chicago, hình

ảnh bằng bác sĩ do Hội đồng Y khoa Lưu vong cấp cho BS Đỗ Hoàng Ý, phu quân của tác giả. Do trước 1975 là một sinh viên y khoa tại Sài Gòn và chồng là một bác sĩ phẫu thuật mắt, chị đã có rất nhiều tin tức về đời sống và sự thích ứng của các bác sĩ Việt Nam trong nền y khoa Mỹ, Canada. Những bài thơ văn của y giới hải ngoại được trích dẫn khá nhiều suốt chiều dài cuốn sách, kể cả cuốn Across Shining Seas: The Vietnamese Mayflowers of 1975 (BS Đặng Văn Chất và cộng sự) quy tụ bài viết của mấy chục người trong y giới hay những tài liệu mới nhất về sự tái huấn luyện các bác sĩ lúc ban đầu do BS Nông Thế Anh kể lại trong một bài báo rất gần đây.

Và kinh nghiệm của nữ sinh viên Việt được học bổng học tiếng Anh sau đây có lẽ là kinh nghiệm bản thân của tác giả:

“Một vài trường đại học Hoa Kỳ cho sinh viên Việt ty nạn học bổng. Ngay mùa thu năm 1975, trường Barat College ở Lake Forest, cách thành phố Chicago 30 miles về phía bắc, tặng học bổng cho 22 nữ sinh viên Việt ty nạn ở nội trú để học một năm về Anh văn. Sau một năm học Anh văn và thi TOEFL (Test Of English as a Foreign Language) vào mùa xuân, sinh viên dùng điểm thi TOEFL để xin nộp đơn học Đại học. Oberlin College, một đại học tư ở tỉnh Oberlin, tiểu bang Ohio, năm 1976, tặng học bổng toàn phần bốn năm học cho năm sinh viên Việt ty nạn.

Sinh viên Việt ty nạn dành thời gian đầu tiên để luyện Anh văn và thi TOEFL. Sau khi có điểm TOEFL thì dùng điểm TOEFL và chứng chỉ Tú tài Việt hoặc giấy chứng nhận đã học ở Đại học Sài Gòn, hoặc Huế, nộp đơn xin vào học Đại học tại Hoa Kỳ” (trang 85)

Ngoài ra, độc giả cũng sẽ thích thú nhận thấy tác giả Quý Linh không những đã có mặt trong giai đoạn 1975-2000 vì chị ra đi từ lúc ban đầu mà chị cũng đã là một người đã tích cực tham gia trực tiếp vào việc xây dựng nền móng cho đời sống văn hóa của cộng đồng ty nạn từ mấy chục năm nay. Ví dụ, năm 1992, nhà xuất bản Ý Linh của chị đã tặng hàng ngàn cuốn sách Tôi Yêu Quê Tôi cho các trẻ em Việt tại các trại ty nạn Đông Nam Á (trang 215).

Cuốn sách “Lịch sử Người Việt Ty nạn 1975-2000” bắt đầu bằng một bài thơ tiếng Anh tựa đề “Goodbye” của ái nữ tác giả Đỗ Quý Linh Trân viết vào ngày 30 tháng tư năm 2025.

### *Chia tay*

*Ta rời đi vội vã đến mức  
chẳng kịp nói một lời tạm biệt.  
Lẽ ra quãng thời gian ấy phải ngắn thôi,  
một khúc ngoặt, một khoảng lánh mặt, một thời tạm trú,  
ta vẫn luôn nghĩ rồi mình sẽ quay về  
ngôi nhà cũ, khu xóm cũ, vẫn đời sống ấy,  
sẽ tiếp tục từ chỗ mình dở dang.  
Nhưng rồi, tất cả những gì ta có*

*chỉ là những ký ức mang theo,  
ký ức chứ không phải hình ảnh,  
lời nói chứ không phải sách vở,  
tri thức, đông cứng lại trong thời gian,  
ban đầu như một dấu hiệu nối kết  
rằng bạn và tôi, chúng ta đã cùng chịu đựng  
những năm tháng như nhau,  
giờ đang phủ bụi, xưa cũ, cổ lỗ,  
sẽ bị cuốn trôi, bị lấn át*

...

*Những con đường này ta khắc khoải đặt tên,  
Hai Bà Trưng ở Little Saigon,  
đã úa vàng theo năm tháng.  
Những con đường ấy còn làm được gì cho ta  
ngoài nhắc ta nhớ mình đang xa cách đến nhường nào?  
Vĩnh biệt, quê hương.  
Vĩnh biệt, đất tổ.  
Vĩnh biệt, nơi ta đã chôn vùi trái tim mình.  
Vĩnh biệt.*

Bài thơ “Goodbye” là một tiếng nói trầm lắng mà day dứt về kinh nghiệm lưu vong của người Việt, vừa riêng tư vừa mang sức nặng lịch sử; những hình ảnh “ký ức, không phải ảnh”, “con mình, người đứng với mình” khắc họa rất tinh tế sự đứt gãy giữa các thế hệ và cảm giác mất mát âm thầm nhưng không thể hàn gắn. Chỉ bằng nhịp kể nhỏ, những chi tiết cụ thể như tên đường Hai Bà Trưng ở Little Saigon, đã gọi lên cả một quãng đường tha hương, nơi quá khứ quê nhà và hiện tại xứ người chồng lấn, phai mờ rồi tan biến. Chính vì thế, bài thơ rất thích hợp để mở đầu cho một cuốn sách của người mẹ viết về lịch sử người Việt lưu vong, là lời dạo đầu cảm xúc, đưa người đọc bước vào câu chuyện bằng kinh nghiệm sống động của một thế hệ con cháu, đồng thời gọi ra câu hỏi về căn cước, ký ức và chỗ đứng của cộng đồng Việt nơi đất khách, những chủ đề được nhắc lại sâu hơn trong tác phẩm lịch sử theo sau.

Bài thơ làm tôi nhớ đến bản nhạc của một người Pháp viết nhưng được một người trẻ Việt hát cách đây mấy năm. Bài hát là “Bonjour, Vietnam” với nhịp điệu tha thiết hơn và lạc quan hơn.

Raconte moi ce nom étrange et difficile à prononcer  
Que je porte depuis que je suis née.  
Raconte moi le vieil empire et le trait de mes yeux bridés,  
Qui disent mieux que moi ce que tu n'oses dire.  
Je ne sais de toi que des images de la guerre,  
Un film de Coppola, [et] des hélicoptères en colère ...

Un jour, j'irai là bas, un jour dire bonjour à ton âme.  
Un jour, j'irai là bas [pour] te dire bonjour, Vietnam.

Raconte moi ma couleur, mes cheveux et mes petits pieds,  
Qui me portent depuis que je suis née.  
Raconte moi ta maison, ta rue, raconte moi cet inconnu,  
Les marchés flottants et les sampans de bois.  
Je ne connais de mon pays que des photos de la guerre,

Un film de Coppola, [et] des hélicoptères en colère ...

Un jour, j'irai là bas, un jour dire bonjour à mon âme.  
Un jour, j'irai là bas [pour] te dire bonjour, Vietnam.

Les temples et les Boudhas de pierre pour mes pères,  
Les femmes courbées dans les rizières pour mes mères,  
Dans la prière, dans la lumière, revoir mes frères,  
Toucher mon âme, mes racines, ma terre...

Un jour, j'irai là bas, un jour dire bonjour à mon âme.  
Un jour, j'irai là bas [pour] te dire bonjour, Vietnam

Thay vì “Chào Việt nam”, ở đây lại là “Giã từ” Việt Nam, một cuộc giã từ kéo dài nửa thế kỷ và báo hiệu cho tâm cảnh của những cố gắng bám víu vào quá khứ và xây dựng tương lai mới của người tỵ nạn trên đất mới.

Người viết bài giới thiệu này rời Việt Nam năm cuối năm 1980, sau khi đã sống qua 5 năm dưới chế độ mới: thời quân quản, học tập cải tạo, kinh tế mới, thời “bao cấp” “xếp hàng cả ngày”, thời “ăn độn dài dài”, đổi tiền, vượt biên trả bằng giá hàng chục lượng vàng mỗi người. Nói chung là, như một tác giả người Việt từng gọi tên “Một thời để nhớ”. Và nhớ lại thời đó ở Việt Nam những năm sau 1975, và ngồi đây sau 50 năm, đọc bài thơ “Goodbye” của Đỗ Quý Linh Trân và những tài liệu phong phú và hiện thực của Ngô Thị Quý Linh lại cho một cảm giác là lạ, giống như người gặp cú shock về văn hóa. Thì ra người ở lại sau năm 1975 đã hiểu sai rất nhiều về những người đã “thoát” từ ngày 30 tháng tư.

Sau 30 tháng 4 1975, đối với người ở Việt nam, nhất là người trong trại cải tạo, người ở hải ngoại là những kẻ đã được lên “thiên đàng” hay vùng đất hứa, đã thoát khỏi đói nghèo, nhục nhã, gông cùm, đói khát, và dù họ bất cứ ở đâu, họ vẫn là những con người tự do. Nhưng trong sách chị Quý Linh, trong mấy năm đầu có vẻ như những người “trên thiên đàng” ấy chỉ thấy hụt hẫng, lạc loài:

*Quê người nghĩ xót thân lưu lạc  
Đất lạ đâu ngờ buổi viễn du*

(Nguyễn Đăng Diệm, “Thanh Nam Và Đất Khách”, Văn Học tháng 7-1986, trang 39 sách Lịch Sử Người Việt Tỵ Nạn)

Nhưng đây chỉ là một cảm giác thoáng qua thôi lúc tôi bắt đầu đọc cuốn sách này. Càng đọc càng đắm mình trong cuộc phiêu lưu “vĩ đại” và kỳ thú nhưng có phần chua chát của người tỵ nạn đang vừa tìm cách bám víu, tạo cho mình một chân đứng trong xã hội mới, vừa giúp gia đình còn lại ở quê nhà, vừa muốn giữ lại chút gì của nền căn cước, của văn hóa gốc của mình.

Như Linh Trân đã viết:

*bởi dòng hải lưu đã đưa ta vượt biển  
đến một miền đất xa xôi mở rộng vòng tay  
mà chẳng bao giờ thật sự ôm lấy ta,  
buộc ta phải cặm cụi tự khoét cho mình một chỗ đứng,  
nhìn con cháu mình bén rễ,  
nói một thứ tiếng xa lạ,  
làm những điều xa lạ,  
nghĩ những ý nghĩ xa lạ,  
chính con mình, lại hóa người đứng với mình.  
Càng cố níu, ta càng mất.  
(HVV tạm dịch)*

Chính bản thân tác giả, sau khi mượn lời của người con gái thi sĩ của mình để mở đầu cuốn sách, lại tránh không bày tỏ tình cảm riêng tư của mình, đúng như thái độ của một nhà biên khảo đích thực. Tác giả chỉ kết luận ngắn ngủi nhưng lạc quan về văn hóa Việt Nam ở hải ngoại:

“Mọi cố gắng và thành công của người Việt tỵ nạn trong việc giữ gìn và phát triển văn hóa Việt Nam ở hải ngoại đã đánh tan nỗi lo về “sự tự sát văn hóa” mà luật sư Phạm Kim Vinh đã báo động trong những năm đầu của cuộc sống tỵ nạn”.

Và tác giả đã mượn lời giáo sư Vũ Kỳ để chấm dứt công trình khảo luận:

“Bảo tồn và phát huy văn hóa Việt nam trong tâm hồn mỗi người Việt ly hương quả là một vấn đề vô cùng cấp thiết, tối ư trọng đại, sinh tử mà mọi người Việt lưu vong không thể nào bỏ qua được. Cầu chúc cho cái lương tri và khôn ngoan của dân tộc Việt hướng dẫn mỗi con Hồng cháu Lạc giờ đây lạc loài xa xứ tạo dựng được sự thành công tất yếu về tư tưởng, về văn hóa để gìn giữ mãi mãi sự sống còn cho bản mệnh tinh thần của đất nước mình, của cộng đồng mình, giữa tính quốc tế đa dạng sôi động của các nền văn hóa xa lạ khác mà chúng ta bắt buộc phải chung đụng lâu ngày trên quả đất, trong một thời điểm lâu dài.” (Luận-Cương về Văn-Hóa Việt-Nam)”.

Tuy vậy, trong hai trang sau, ở cuối sách, một bên là hình ảnh của “Chùm khế ngọt trên quê hương hiện tại” và bên kia là “Luống lá lốt trong ”góc vườn quê hương” của tác giả.

“Chùm khế ngọt “ là một cliché được nhà nước Việt Nam tận dụng độc quyền để gọi lòng lưu luyến quê nhà của người tha hương:

*Quê hương là chùm khế ngọt  
Cho con trèo hái mỗi ngày  
Quê hương là đường đi học  
Con về rợp bướm vàng bay  
Quê hương là con diều biếc  
Tuổi thơ con thả trên đồng*

Nhưng...

*... Quê hương mỗi người chỉ một  
Như là chỉ một Mẹ thôi  
Quê hương nếu ai không nhớ  
Sẽ không lớn nổi thành người*

Ở đây tác giả ngoài quê hương tại Việt Nam, lại có thêm một chùm khế ngọt Texas, một “góc vườn quê hương” riêng, không đúng đường lối lắm, nhưng phải chăng trong tâm tư của mỗi người Việt hải ngoại, ai cũng đang xây dựng một “góc vườn quê hương” của mình với chùm khế ngọt, với luống lá lốt, với những bài thơ, những bài viết, những khúc nhạc, những Little Saigon, những thương xá Eden. Và có lẽ quê hương mới này là thành quả của người Việt tỵ nạn đã ra sức xây dựng trong 25 năm đầu tiên. Ước mong trong tương lai tác giả Quý Linh sẽ hoàn thành tiếp khảo cứu về phần 25 năm kế tiếp lúc chúng ta và con cái chúng ta không còn mang “tâm thế tỵ nạn” nữa mà là những công dân toàn cầu tự tin xây dựng cuộc sống văn minh trong một thế giới tự do và tiến bộ.

Hồ Văn Hiền  
Ngày 3 tháng 3 năm 2026



*Tháng Tư buồn biết thừa nào người*

Ngày 26 sàu lên đỉnh trời  
Thịt nát xương tan đánh nhau quyết liệt  
Mười bốn sư đoàn chính quy Bắc Việt  
Pháo kích, tấn công thành phố Sài Gòn

Vận nước đau buồn, ngả nghiêng, bi đát  
Sài Gòn như cái xác không hồn  
Hàng sáu già thấp nắng hoàng hôn  
Cùng tắt biển, còn nước còn tát (\*)

Người ta tắt tả đi tìm giải pháp  
Cuối cùng nhận ra  
Giải pháp là không có giải pháp  
Khi T 54 tiến vào Thủ Đô

Cày nát con đường Công Lý, Tự Do  
Ủi sập cổng Dinh Độc Lập  
Xoá một quốc gia  
Trên bản đồ thế giới

Sài Gòn kể từ đó mất tên  
Nền Dân Chủ tan thành mây khói  
Hàng triệu người lưu vong khắp thế giới  
Hàng vạn người chìm xuống biển sâu

Miền Nam kể từ đó thương sàu  
Người đi kẻ ở  
Nhìn cổ lý sao Khuê mờ tỏ  
Tháng Tư buồn biết thừa nào người

Vinh Hồ

(\*) tục ngữ

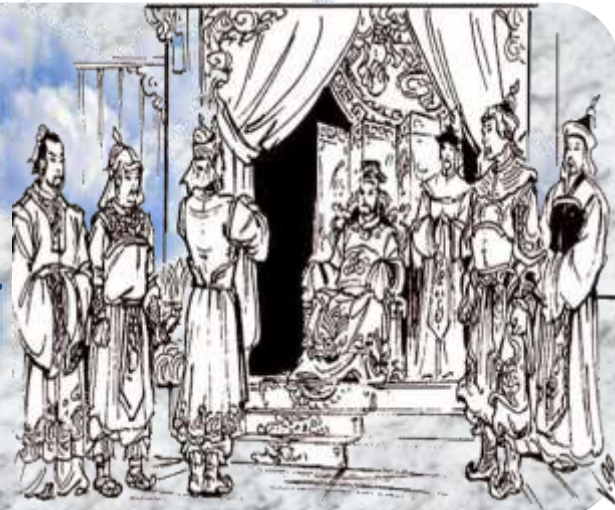


Hình 4: “Quê hương mỗi người chỉ một như là chỉ một Mẹ thôi” hay sao?  
Hay quê hương là luống lá lốt mà chúng ta đem theo?

# Tản-mạn lịch-sử

## CHUYỆN NGƯỜI ĐÌNH-CỬNG-VIÊN

### Nguyễn-Lê-Hiếu



Bài này viết khi cuộc xâm-nhập nhỏ—“little excursion”—vào Iran bước sang tháng thứ nhì sau khi đã hoàn-toàn chiến-thắng—“total victory”—từ mấy ngày đầu. Và Hoa-kỳ đang trông chờ một lời xin đầu-hàng hoàn-toàn và vô-điều-kiện—“total unconditional surrender”—trong tương-lai gần đây, vì “không còn mục-tiêu quân-sự nào cho không-quân liên-minh nhắm bom phá”. Người lạc-quan so-sánh khả-năng quân-sự giữa hai bên: liên-minh giữa một cường-quốc khu-vực tân-tiến hùng-mạnh háo-chiến và nước vũ-trang mạnh nhất toàn-cầu lẽ-dĩ-nhiên phải đè bẹp một tiểu-quốc tông-giáo toàn-trị và chậm-tiến trong dăm bảy bữa. Một tháng đã trôi qua...

Tuy là một nước nhỏ nhưng Iran cũng có một quá-khứ khá nổi tiếng. Một thời vùng này ngang-ngửa: một bên là đế-quốc Ba-tư (người Hy-lạp gọi là Persian) từ phía đông đang bành-trướng; bên phía tây thì Lydia, Babylon và Ai-cập lập liên-minh cản đường. Đứng đầu cai-trị Ba-tư là Đại-đế Cyrus; vua trị-vì xứ Lydia là Croesus. Croesus nổi tiếng là người giàu nhất đương-thời. Vua Lydia cho sứ-giả lên đền Thần xin sấm xem có nên gây hấn với lân-bang Ba-tư hay không. Sấm dạy: “Nếu nhà vua ra quân thì một đế-quốc sẽ sụp-đổ.” (1) Croesus diễn-giảng rằng mình sẽ phá được Ba-tư; không ngờ rằng đế-quốc sụp-đổ lại chính là nước Lydia của mình: Croesus thua trận, bị quân của Cyrus bắt, suýt bị hỏa-thiêu; nhưng sau được Cyrus tha, lưu-giữ cho làm cố-vấn. (2) Mấy năm sau, Cyrus chiếm thêm Babylon. Theo thời-gian, đế-quốc Ba-tư dần-dần mở rộng từ vùng nay là Thổ-nhĩ-kỳ, dải qua Iran và Irak đến cả Ai-cập về phía tây và đến Ấn-độ (cùng xấp Bắc Trung-quốc) về phía đông.

Sau khi toàn thắng, Đại-đế Cyrus tỏ ra rất tiến-bộ, ban-bố luật tự-do tông-giáo, phóng-thích nô-lệ Do-thái cho về quê cũ. Nhóm dân Ba-tư gọi là Đột-kiết tràn sang Tàu ở phía đông, (sau giúp Lý-Uyên xây-dựng nhà Đường ở Trung-quốc) (3); nhóm tản sang phía tây vào khu lưỡng-hà (Iran và Irak), thu-nhập thành-phố Babylon. Thời đế-quốc Ba-tư, thành-phố Babylon này phát-triển mạnh-mẽ; dân khắp nơi

về buôn-bán, tạo ra cảnh thị-tứ sầm-uất, dân bốn-phương-tám-hương tụ về sinh-hoạt náo-nhiệt. Sau này, thế-giới vẫn còn nhớ thủ-đô Bát-đạt, xứ-sở Ngàn-lé-một đêm, có cây đèn thần của Aladin và cậu Ali-ba-ba và bốn-mươi tên trộm... Vùng Iran ngày nay nằm trong đế-quốc Ba-tư do các dân gốc Aryan sinh-sống. Câu chuyện Babylon phát-triển có kể trong Sấm-Truyện-ca Genesis, (4) dân đổ về buôn-bán thịnh-vượng, xây-cát đền-đài dinh-thự cao đẹp

Và chẳng ngôn-ngữ cổ-thời, những điều cảm-nghĩ nói lời như nhau;

Phía đông nhiều tộc vùng cao, Dân đông, đất chật hoa màu cũng vui.

...  
Góp nhau vật-liệu đủ đầy, Công-trình kiến-trúc, mỗi ngày rộng cao;

Vươn lên tháp dựng thiên-tào, Muôn đường danh tiếng, trăng sao phải nhường.

Thượng-đế thấy cột-chọc-Trời, cho là loài người cuồng-ngạo toan-tính vượt Trời nên một đêm thổi gió -độc; sáng sau loài người bỗng nói nhiều ngôn-ngữ khác nhau; không còn hợp-tác được nữa

Thế là nhất hữu cửu vô, nhân-gian bỏ cuộc, trở cờ chống nhau.

Bá-biến danh gọi về sau, kể từ việc ấy ngũ châu người trần...

Nhất-hữu-cửu-vô nghĩa là một người nói có chín kẻ cãi không, công-việc không thực-hiện được nữa mà thành dở-dang; Bá-biến (5) hay Ba-ben—là tiếng nhái-âm—lại chuyên-chở thêm ý nói nhiều trăm-điều-biến-bạch; nhưng cũng có ý xa-gần gọi đến tên Babylon vậy. Đây là quá-khứ huy-hoàng của Iran trong đế-quốc Ba-tư.

Sang đầu thế-kỷ 20, triều-đại vua mới quyết-định bỏ tên Ba-tư, viện lý-do tên Ba-tư—“Persian”—do người Hy-lạp-cổ gán-ghép cho họ; nay quyết-định trở lại với tên lịch-sử cổ-truyền Iran (6). Đây là vấn-đề thông-thường khi hai nền văn-minh giao-thoa; phe có thế-lực xưng tên cho phe mình (autonym) và gán-ghép tên ép-chụp (exonym)—có phần nào rẻ-rúng miệt-thị—cho phe thua kém quyền-lực. Khi phe yếu lấy lại được chủ-quyền, bèn mưu tìm bản-sắc cổ và

dành lại tên cũ (7).

o0o

Chuyện nước lớn mạnh đánh chiếm nước nhỏ không hiếm. Chuyện kẻ mạnh ăn hiếp kẻ yếu cũng nhiều. Lý-lẽ của kẻ ác không thiếu. Như con chó sói mắng con cừu non: *Mi uống nước làm đơ bản vẫn đục nước ta uống*. Cừu non thưa: *tôi ở phía dưới đâu có dám phạm đến phía trên*. Sói la thêm: *Năm ngoái mi quấy nước ở thượng nguồn*. Cừu thưa: *Dạ, năm ngoái tôi chưa sinh ra*. Sói ra kết-luận: *nêu không phải mi thì là anh mi, họ-hàng nhà mi* (8).

o0o

### Chợt nhớ lại chuyện người Đinh-Cùng-Viên

Khi vua Trần-Thánh-Tông nhận chiếu của nhà Nguyên, nhưng không chịu vái lễ; lại cũng không trọng-đãi sứ-giả thì vua Nguyên có thư sang trách. Thánh-Tông sai Lê-Đà và Đinh-Cùng-Viên đi sứ biện-bác.

Thấy sứ-thần nước ta vào chào, vua Nguyên hỏi:  
– Các người có phải là sứ thần Nam-Man phải không?

Đinh-Cùng-Viên đáp:

– Tâu Thiên triều, xứ mọi rợ mới gọi là “man”. Nước chúng tôi vẫn hiến xưa nay, *chưa từng tranh bờ lán cõi nước nào, cũng không hà hiếp ai*, không thể gọi là “man” được. Chúng tôi là sứ thần Nam-bang chứ không là sứ thần Nam-Man (9).

Vua Nguyên thấy trả lời có vẻ xỏ-xiên, liền quát hỏi:

– Nam-chúa các người không biết sức mình sao mà lại dám ngạo-nghe với Thiên-triều?

Đinh-Cùng-Viên đáp:

– Chúa chúng tôi thần phục Thiên-triều, nên mới phái chúng tôi sang cống- hiến, sao lại gọi là ngạo-nghe?

– Vậy, sao chiếu-thư đến nơi, không chịu bái lạy?

– Lễ bái chẳng qua là hư-văn, che mắt thiên-hạ. Chúa chúng tôi kính trọng Thiên- triều, cốt ở trong lòng. Nếu Thiên triều xử nhận-đạo, thì dù ngoại-quốc chẳng giữ lễ nhưng vẫn kính trọng muôn phần. Còn nếu không kính-trọng thì bày hương án, áo mũ lễ bái thì cũng chẳng ra gì.

Nguyên Thế Tổ đe-dọa:

– Quân trẫm đi đến đâu tan đến đấy, chỉ sông sông cạn, chỉ núi núi tan. Cớ sao vua tôi các người dám chống cự?

Đinh-Cùng-Viên ung-dung tâu:

– Nếu Bệ-hạ đem nhân-nghĩa ra trị thiên-hạ, tất ai ai cũng kính phục. Còn như nếu chỉ cậy binh-hùng tướng-mạnh thì nước nào chẳng có binh, có tướng, có sông sâu núi cao hiểm trở. Nước chúng tôi tuy nhỏ, song cũng đủ để *xin tiếp-đón* quân Thiên triều.

Nguyên Thế Tổ thấy sứ thần Việt Nam đối đáp trôi chảy, biện-bác hợp tình và lý, bèn cho ra sứ-

quán nghỉ-ngơi. Việc yên.

o0o

### Lại nhớ chuyện Đỗ-Khắc-Chung đối-đáp với Thoát-hoan

Về sau, Nguyên Thế Tổ sai con là Thoát Hoan mang 50 vạn quân Mông Cổ, giả tiếng mượn đường đi qua nước ta sang đánh Chiêm Thành. Vua Trần Nhân Tông muốn tìm người giỏi và can-đảm sang dò-xét thế lực quân Nguyên xem thực hư như thế nào. Chức Chi-hậu-cục -thủ là Đỗ-Khắc-Chung tình-nghuyện xin đi.

Thoát-Hoan khiển-trách về việc quân ta tay ai cũng thích hai chữ Sát Thát. Đỗ Khắc Chung bình tình đáp lại rằng:

– Con chó tự nó cắn người lạ, chứ có phải do chủ nó xui đâu! (10). Vì lòng công phẫn, quân-sĩ tự thích chữ Sát Thát, chứ thực quốc chủ tôi không hề chủ-trương việc đó. Tôi đây là một cận thần, nếu có lệnh trên, tại sao lại không trích mấy chữ đó?

Rồi đưa cánh tay cho Thoát-Hoan coi.

Toát-Hoan trách thêm là nước ta không đón-tiếp phụ-giúp quân Nguyên. Khắc-Chung khoan-thai giải-thích:

– Hiền tướng không theo chính sách của Hàn-Tín bình nước Yên, dùng quân ở biên-giới đưa thư thông-hiểu. Nếu có được như vậy thì Vua tôi sẽ cùng thông hiểu. Anh- hùng chẳng lấy sức mạnh áp bức người khác. Muồng thú đến lúc cùng thời cắn lại, chim cùng thì mổ lại, huống chi là loài người.

Sau khi Đỗ Khắc Chung ra về, Thoát-Hoan quay lại bảo với tả-hữu:

– Người ấy đang lúc bị uy-chế mà lời lẽ tự-nhiên; lại tránh không sánh chúa với Chích, không nâng ta như Nghiêu; ứng-đối trôi-chảy, thực không nhục đến quân mệnh! Nước họ có người giỏi như thế, chưa dễ đã mưu-đồ được (10).

o0o

Mới hay nước lớn mạnh không dễ chi mà dùng vũ-lực áp-bức được nước nhỏ. *Nực cười châu-chấu đá xe...* Sau nhà Nguyên cử sứ-thần khác sang là Thượng-thư Trương Lập Đạo sang nước ta, Đinh-Cùng-Viên lại có dịp thi-thố tài-năng đối-đáp nhưng đó là một chuyện đầu-trí khác vào thời bình (11).

Khoảng thập niên 1935-45, nhà văn Phạm-Cao-Cùng nổi danh với tài viết truyện trinh-thám Kỳ-Phát, có sáng-tác hai cuốn *Kho tàng Họ Đặng* và *Kỳ-Phát giết người*, hư-cấu là Đinh-Cùng-Viên chôn-dấu kho-tàng để dành cho hậu-duệ khi đó cũng đã cải họ thành Đặng; được Kỳ-Phát giúp khám-phá ra kho tàng.

### Ghi-chú.

(1). Các câu sấm thường hay mù-mờ tối nghĩa: *Câu một đế-quốc sẽ sụp-đổ* khiến Creosus tưởng sấm ám-chỉ là mình sẽ phá được quân địch Ba-tư, không hỏi thêm là đế-quốc nào sẽ sụp-đổ.

(2). Khi dàn lửa bắt đầu cháy thì Creosus kêu tên Solon, đồng-thời mưa làm cho dàn lửa tắt. Tin-nguờng

dân-gian cho là thần cứu Creosus vì sinh-thời, Creosus dâng lễ-vật hậu-hình nơi đền thờ chư-thần. Cyrus hỏi Solon là ai mà Creosus kêu tên khi sắp chết; Creosus kể rằng Solon là một triết-gia đã giảng cho Creosus, lúc đó, có thể là người giàu-có muốn-gi-được-nấy nhưng hạnh-phúc của mỗi người phải chờ đến khi chết mới kết-toán đánh-giá đượ; đó là khái-niệm *tử-nghiệp* bên đông-phương. Cyrus tha cho Creosus và lưu-giữ làm cố-vấn, phong làm chủ một miền đất nhỏ.

(3). Đột-quyết là số sắc-dân gốc Thổ ở phía đông đế-quốc Ba-tư; phía nam họ lan sang Ấn-độ; phía bắc tới Tây-tạng Thái-nguyên của Trung-quốc. Cuối đời Tùy, Trung-quốc loạn-lạc; Đường-quốc-công Lý-Uyên làm hòa và liên-minh với dân Đột-quyết rồi nổi lên chống triều-đình Tùy, lập ra nhà Đường, công chính của Lý-Thế-Dân, với các tướng Tần-thúc-Bảo, Uất-tri-Cung, Trình-giáo-Kim... trong *Tùy Đường điển-nghĩa*. Sau An-lộc-sơn mê Dương-quý-phi rồi nổi loạn thì cũng có gốc Đột-quyết. Đột-quyết phổ-biến Thanh-giáo hay Hỏa-giáo trong dân-gian (đời sau cũng gọi là Minh-giáo/Ma-giáo Trung Thổ —giáo-chủ Trương-Vô-Ky— trong các bộ truyện *Cô gái Đồ-long Ý-thiên-đồ-long-ký*). Cũng lại có truyền-thuyết là trong số ba anh-em nhà Nguyễn Tây-sơn thì Nguyễn-Lữ có thời làm giáo-sĩ Minh-giáo, thờ Thần Mặt-Trời, hay đi giảng đạo và phù-phép chữa bệnh cho dân trên miền cao, có ảnh-hưởng lớn với họ.

(4). *Sấm-truyền-ca*: thơ chuyển-ngữ kinh *Genesis*, do Lữ-Y Đoan, "thầy cả địa-phận Đàng Trong" trước-tác; do Tập-say Y-sĩ (bên Canada) ấn-hành Montreal 2000.

(5). Về mặt văn-học, tác-giả Lữ-y Đoan dùng tên Bá-bi-ên cho là đắc (trăm lời tranh-cãi) tuy-nhiên, một số người dựa vào tính-cách tông-giáo lấy ý rằng tác-giả không thể đi quá lời và ý trong Thánh-kinh; do đó, theo chú-thích (b) tr.32 có ghi Babel có nghĩa là lộn-xộn; bản cũ viết Bá-bi-ên; Phao-lô Quy sửa lại thành Ba-bên, theo sát âm la-tinh Babel.

(6). Vào năm 1935, vua (Shah) Reza Pahlavi đã đổi danh xưng quốc gia là Iran thay vì dùng từ Persia Ba-tư; từ "Iran" bắt nguồn từ gốc "Aryan", nhắc đến lịch-sử, di-sản văn-hóa của nguồn gốc dân-tộc Aryan, một thành-phần quan-trọng thuộc đại-đế-quốc Ba-tư.

(7). Một thí-dụ gần-gũi là cách dân ta và Lào gọi dân ở miền cao. Các nền văn-minh lúa nước ở vùng đất thấp phát-triển nhanh hơn văn-minh thổ-dân sống trên vùng cao theo luân-canh, săn vật và chăn-nuôi; người Việt lập thành làng xã và tỉnh-thành, xưng mình là Việt-kinh— người Việt ở thành-thị; gọi người ngụ ở miền cao là man mọi (như man thạch-bích hay mọi đá-vách); bên Lào phân-biệt Lao-mun (Người Tày vùng đất thấp) khác với người Kha (nô-lệ, tôi-tớ) sinh-sống trên vùng cao. Dân Chăm, xưa gọi Chăm, nay sửa lại và xưng là Chăm.

(8). hơ ngụ-ngôn La Fontaine

(9). Theo quan-niệm chủ-quan dĩ-ngã-vi-tâm bên Trung-quốc ngày xưa thì họ—gốc Hán— là dân-tộc có văn-minh lâu đời còn bốn phương thiên-hạ coi là thua kém; kêu chung họ là Tứ-di: Đông-di, Tây-hung-nô, Nam-man, Bắc rợ-địch.

(10). Đây là tích dẫn câu: *Chó nhà thẳng Chích* (nhân-vật xấu) *cắn vua Nghiêu* (vua hiền tốt).

(11). "*Trương Thương thư hành lục*" (Thượng thư Trương Lập Đạo ghi chép về chuyến đi), phụ-lục cuốn *An-nam Chí-lược* (do Lê-Trắc soạn)

BS Nguyễn Lê Hiếu



*anh đưa em về*

Anh đưa em về thăm lại quê cha  
 Có giòng Côn giang nước chảy hiền hòa  
 Có lễ Đổng Đa ngày mồng bốn Tết  
 Quang Trung thẳng trận giữ vững sơn hà  
 Em cũng sẽ thăm đền Bùi Thị Xuân  
 Một thời nổi tiếng vị nữ anh hùng  
 Thát thế sa cơ dưới tay Nguyễn Ánh  
 Dẫn nước ghi ơn nữ thần chiến tranh  
 Em sẽ đi thăm ruộng lúa đồng xanh  
 Cò bay thẳng cánh đẹp tựa bức tranh  
 Ngắm khói lam chiều ôm ấp mái ấm  
 Hàng dừa xanh ngắt rợp bóng quanh quanh  
 Em sẽ về thăm khắp cả xóm làng  
 Ngắm đồng lúa chín vàng nước mênh mang  
 Ngắm dãy Trường Sơn bao quanh thôn xóm  
 Ngắm áng mây chiều lơ lững lang thang  
 Rồi em sẽ yêu mảnh đất quê Cha  
 Thôn xóm nên thơ, nếp sống hiền hòa  
 Em sẽ tự hào lịch sử dân tộc  
 Dẫu có đi xa, thương nhớ thiết tha,

Nguyễn Trác Hiếu

Trưa 18 tháng 3 năm 2026

Altamonte Springs, Florida, USA



Cô Chín là một người chị họ xa của Ba tôi. Nghe nói thân phụ của Cô xưa kia là một người giàu có khét tiếng ăn chơi ở Gò Công, không thua gì Hắc và Bạch Công Tử tuổi chỉ đáng con cháu của ông (1). Khi về già ông bị nhiều chứng bệnh quái ác, con cháu không dám đến gần, phải mượn người thay phiên hầu hạ, chăm sóc. Khi ông qua đời, gia sản cũng không còn gì nữa, con cái đông đảo đều nghèo nàn. Tôi chưa hề gặp hay nghe nói đến các anh chị em của Cô Chín.

Dượng Chín làm ruộng. Cô Chín làm mắm tôm chua và mắm tôm chà (2) nổi tiếng ngon nên có thể nuôi 9 người con khôn lớn và ăn học đàng hoàng.

Vào giữa thập niên 1950, người con thứ bảy của Cô Dượng là chị tám Bích (sinh năm 1939) thi đậu vào trường Gia Long Sài Gòn và được ở nội trú trong ký túc xá của trường. Do đó mỗi năm Cô Dượng lên ở nhà cha mẹ tôi hai ba lần để thăm con gái. Mỗi lần như thế, Cô Dượng đem theo một gánh mắm và bán tại chợ gần đó.

Ba tôi là người thủ hộ của chị Bích, là người nhà trường liên lạc nếu chị có vấn đề gì về học vấn và hạnh kiểm, và cũng là người ký tên rước chị ra khỏi ký túc xá vào những ngày chủ nhật và ngày lễ.

Thế nhưng tôi không nhớ có lần nào chính Ba tôi đi rước chị ấy. Anh Tú của tôi lo việc đưa đón chị Bích. Anh hơn chị 2 tuổi.

Khi chị học năm thứ 3, mỗi tuần về nhà cha mẹ tôi chị dẫn theo một chị bạn tên Mai cũng người Gò Công, kém chị 2 tuổi, học chung lớp và cũng ở nội trú với chị.

Chị Mai có khuôn mặt trái xoan, trông khá xinh dù tôi chưa bao giờ thấy chị ấy trang điểm tí nào. Chị nói năng từ tốn, lễ phép, có vẻ đoan trang và chân thật nên chỉ sau vài lần đến nhà cha mẹ tôi thì chị đã chiếm được cảm tình của mọi người trong gia đình.

Tôi đoán chị Bích có ý muốn làm bà mai se duyên cho chị Mai và anh Tú. Tôi cũng nghĩ có lẽ chị

Bích đã nói riêng ý định đó với Ba Má tôi, với anh Tú và với cả chị Mai nữa.

Tôi thấy ánh mắt vui tươi và cử chỉ lúng túng của anh Tú mỗi khi chị Mai đến nhà. Còn chị Mai thì kín đáo hơn, nhưng nếu chị không thích ông anh điển trai của tôi thì chắc chắn chị đã không đến chơi mỗi tuần suốt mấy năm còn học ở Sài Gòn. Thật là “tình trong như đã, mặt ngoài còn e”. Thời buổi ấy, nam nữ yêu nhau như thế, ít khi có chuyện ôm ấp, hôn hít.

Hai chị học ở Gia Long 4 năm thì thi đậu bằng Trung học đệ nhất cấp và cùng trúng tuyển vào trường Quốc gia Sư phạm Sài Gòn. Sau một năm học ở đó hai chị tốt nghiệp, trở thành cô giáo. Cho đến giờ phút này, hơn 65 năm rồi, tôi chưa từng gặp lại chị Bích!

\*  
\* \*

Đầu năm 1960, Ba Má tôi sau khi nói chuyện với anh Tú đã quyết định hỏi cưới chị Mai cho anh. Ba Má tôi nhờ Cô Dượng Chín làm ông bà mai. Cô Dượng liên lạc với song thân chị Mai và được họ đồng ý cho gia đình tôi tiền tới.

Thế là đúng ngày nhà gái chọn, Ba Má tôi và anh Tú xuống Gò Công gặp Cô Dượng Chín từ vùng quê lên, cùng đến nhà song thân chị Mai làm lễ “chạm ngõ”.

Nhà gái chuẩn bị khá chu đáo, các thành viên của gia đình họ đều có mặt; ngoài ra song thân chị Mai còn mời một trưởng bối đến chứng kiến, ông đã hơn 80, là người rất đạo đức được bà con ở đó kính trọng.

Khi hai họ gặp nhau thì hóa ra vị trưởng bối đó lại là anh tư Chí, cháu của Má tôi (2). Điều này khiến cho buổi gặp mặt thêm cởi mở và rất thành công. Nghe nói anh Tú và chị Mai lần đầu tiên trông hơn hờ, tươi cười...

Khoảng 4 tháng sau, Ba Má tôi nhắn tin mời Cô Dượng Chín lên để bàn việc xúc tiến làm lễ hỏi cho

anh Tú và chị Mai. Nhấn tin cả ba bốn tháng Dương Chín mới lên với một tin không vui: Khoảng một tháng rưỡi sau lễ chạp ngõ, nhà gái đã đem trả lễ vật cho Cô Dương, nói là chị Mai còn quá trẻ, mới 19 tuổi, họ sợ chị chưa biết làm dâu!

Ba Má tôi nhấn tin nhờ anh tư Chí hỏi lại. Anh nghe nó thì rất giận song thân chị Mai, nhưng họ cũng trả lời y như thế.

Từ đó hai nhà không còn liên lạc nhau nữa!

\*  
\* \*

Đầu năm 1965, Ba tôi qua đời. Một sáng chủ nhật khoảng 2 tháng sau tang lễ, có hai người khách thật bất ngờ đến viếng thăm: Đó là chị Mai và một cô cháu gái của chị tên Thuận.

Hôm đó tôi ở nhà nên đã gặp chị. Chị không ở chơi lâu, chỉ xin niệm hương, chào hỏi khoảng 10 phút rồi cáo từ.

Khi đưa chị ra cổng, tôi không đành lòng được nên hỏi:

- Chị Mai, em hỏi thiệt nghe: Chị có còn thương anh Tú của em không?

Chị nhìn tôi và hỏi vặn lại:

- Em có hỏi anh Tú câu hỏi này chưa, và anh ấy trả lời ra sao?

Tôi đáp:

- Em không có hỏi anh ấy, nhưng em biết rõ anh ấy vẫn còn rất buồn vì phải chia tay với chị. Hai năm trước có một chị, em gái của một người bạn anh Tú, lên đây hàng ngày nhưng anh Tú cứ tránh mặt, khiến chị ấy phải bỏ cuộc...

Chị Mai không nói gì hết. Tôi đặt một câu hỏi khác hy vọng để cho chị ấy trả lời hơn:

- Nếu anh Tú muốn gặp chị để hàn gắn chuyện tình cảm của anh chị thì chị có đồng ý gặp anh ấy không?

Chị Mai gật đầu, không chút do dự.

Tôi nói:

- Vậy thì để em liên lạc với anh Tú và cho chị biết.

Chị chỉ người cháu và nói:

- Em liên lạc với Thuận. Thuận sẽ cho chị biết tin.

Thuận cho tôi địa chỉ của cô. Hóa ra cô ở gần Ngã Tư Bảy Hiền, không quá xa xôi.

\*  
\* \*

Tôi liên lạc với anh Tú (đang phục vụ tại Sư Đoàn 9 Bộ Binh thuộc Quân Đoàn IV) anh Tú nói anh cũng muốn gặp chị Mai. Tôi đến nhà Thuận, lần đầu tiên, báo tin. Sau đó Thuận và tôi gặp nhau nhiều lần mới có được ngày giờ anh Tú và chị Mai đồng ý gặp nhau vào một ngày chủ nhật giữa tháng 9 năm đó (1965), không thể sớm hơn vì chị Mai phải về nhà cha mẹ chị suốt hai tháng nghỉ hè.

Tôi dự định đưa anh Tú đến gặp chị Mai, nhưng lúc ấy anh Xuân, em út của chị Bích, mới được nhận vào học khóa Thảm Sát Viên của Học viện Cảnh Sát

Quốc gia nên anh ấy tìm đến nhà tôi thật đúng lúc: Anh Xuân tình nguyện đưa anh Tú đi gặp chị Mai.

Dự tính bên "đàng trai" là đúng 11 giờ anh Tú và anh Xuân đến gặp chị Mai, nói những gì cần nói, rồi anh Tú mời chị Mai đi ăn trưa; anh Xuân lánh mặt cho đến khoảng 2:30 – 3:00 thì trở lại nhà chị Mai đón anh Tú về.

Thế nhưng hai anh rời nhà lúc 10 giờ mà chưa được 2 tiếng đã trở về! Anh Tú mặt tui ngu. Anh Xuân thì có vẻ tức giận, mới thấy tôi anh đã nói thật to:

- Từ nay chú đừng mất công lo chuyện tái hợp chú Tú và chị Mai nữa nghe! Không còn gì để hàn gắn!

Sau đó anh Xuân kể là hai anh đến nhà trọ của chị Mai, uống nước trà, ăn bánh ngọt, anh Tú và chị Mai bắt đầu hỏi thăm nhau thì anh Xuân đứng lên giả bộ đi xem nhà để hai anh chị nói chuyện riêng với nhau. Nhà tuy nhỏ nhưng cũng xinh xắn, ngoài phòng khách nơi anh Tú và chị Mai đang tâm sự với nhau, còn có một phòng ngủ ở giữa, phía sau có nhà vệ sinh và nhà bếp,...

Bỗng anh Xuân thấy có người trước cửa nhà, anh vội chạy về ngồi chung bàn với anh Tú và chị Mai. Một thanh niên điển trai bước vào nhà. Chị Mai giới thiệu:

- Đây là anh Hòa dạy cùng trường. Và đây là anh Tú, con của Cậu Mợ Tư, và Xuân em chị Bích.

Ba người khách gật đầu chào nhau. Anh Xuân nghe chị Mai giới thiệu ngắn gọn "Xuân em chị Bích" thì nghĩ anh Hòa đó cũng biết chị Bích, anh Xuân định hỏi thì anh Hòa nói:

- Anh muốn mượn tờ báo... (lâu quá rồi nên tôi quên mất tên tờ báo!)

Chị Mai gật đầu. Anh Xuân vội đẩy ghế mình đang ngồi ra xa cái bàn một chút để anh Hòa kiểm tờ báo muốn mượn trong chõng báo ngay dưới bàn. Nhưng anh chàng Hòa đó lại đi thẳng vào phòng ngủ (dĩ nhiên đó là phòng ngủ của chị Mai)!

Mọi người im lặng, anh Xuân thấy chị Mai có vẻ bối rối. Khoảng 10 phút sau, anh chàng Hòa kẹp tờ báo dưới nách bước ra khỏi phòng ngủ của chị Mai, gật đầu chào mọi người rồi đi ra cửa...

Anh Xuân nói tiếp:

- Chú nghĩ coi, bạn đồng nghiệp đến nhà của một thiếu nữ dạy chung trường mượn tờ báo, không cần chờ chủ nhà đi lấy cho mượn, tự nhiên đi thẳng vô phòng ngủ của cô bạn đồng nghiệp, như ở nhà của mình... thì liên hệ của hai người chắc chắn phải như thế này (anh đan hai bàn tay của anh để "minh họa")... Tôi thấy mặt chú Tú tái đi, tôi vội đứng dậy, giả bộ nói đã đến giờ tôi phải về học viện, rồi kéo chú Tú về đây...

Ngay hôm sau, anh Tú trở về đơn vị.

Tôi đi tìm Thuận.

Trong cả chục lần đến nhà gặp Thuận, tôi không gặp một ai khác ngoài cô. Thuận sanh cùng năm với tôi, đang học lớp Đệ Nhất trường Gia Long. Hồi học đệ nhất cấp, Thuận có học chung lớp với Hoàng

Oanh (ca sĩ). Mẹ của Thuận là chị hai của chị Mai, chị Mai là em út, chỉ hơn Thuận 4 tuổi. Cha mẹ Thuận đều đi làm. Thuận là chị cả của 2 em trai và 2 em gái. Thuận trông khá giống chị Mai, có lẽ chỉ khác một điểm là Thuận có trang điểm chút ít.

Gặp Thuận tôi giả vờ như không biết chuyện hội ngộ của anh Tú và chị Mai bị phá đám, tôi nghĩ nếu có hiểu làm nào đó thì chị Mai có thể phân trần với anh chị mình, thí dụ đây chỉ là một người đồng nghiệp muốn “cua” chị và hôm đó anh ta muốn phá đám v.v... Thuận nói chưa gặp chị Mai nên chưa biết gì hết.

Vài ngày sau tôi đến nữa, Thuận cũng nói chưa gặp chị Mai.

Sau cái cuối tuần đó, tôi nghĩ chị Mai đã ghé về nhà cha mẹ Thuận rồi nên tôi lại đến nhà Thuận. Cô ra mở cổng cho tôi dắt xe vào và trách:

- Không có hẹn sao lại đến thỉnh linh như thế này!?

Tôi dẫn ra ngược ra cổng, nói mĩa:

- Nhớ thì đến, cần gì có hẹn hay không!

Và ra về ngay. Từ đó tôi không đến nhà Thuận nữa...

\*  
\* \*

Hơn 6 năm sau, năm 1972, tôi đang đi bộ trên đại lộ Cường Để Sài Gòn, bỗng nghe tiếng ai đó gọi “Cậu Thuyết!” Tôi quay lại thấy chỉ có một thiếu nữ rất xinh đẹp, ăn mặc rất sang trọng, cách tôi khoảng 2 mét. Tôi ngăn người, chưa nhận ra đó là ai, thì cô tiến gần đến tôi, cười và nói:

- Sao lâu quá Cậu không đến nhà Thuận chơi?!

Hóa ra là Thuận, nhưng hôm ấy cô trang điểm rất đậm và rất khéo, thật là “một trời, một vực” so với những lúc tôi đã gặp cô! *Và từ đó tôi mới biết “power” của sự trang điểm khéo léo, vịt trời cũng có thể trở thành thiên nga!*

Vài ngày sau tôi đến nhà Thuận. Các bạn có thể nói tôi bị nhan sắc của nàng chinh phục, nhưng không đâu, tôi đã biết rõ nhan sắc đó chỉ là nhờ son phấn tạm thời.

Đây là lần đầu tiên, tôi gặp em của Thuận: Em trai liền kể tên Trí, và hai cô em gái Thảo và Vi; thiếu cậu em trai út. Ba chị em gái đều khá xinh xắn nhờ trang điểm, không nhiều như tôi thấy ở Thuận mấy hôm trước đó, nhưng trang điểm rất khéo léo như những tay thợ lành nghề...

Hơn một năm sau, tôi mới làm lễ hỏi (với bà xã tôi hiện nay) để chuẩn bị đi tu nghiệp (3). Một hôm đi học về, nàng trông như muốn khóc:

- Em cho con nhỏ bạn ngồi kế bên xem ảnh đám hỏi, không ngờ nó reo lên nói nó nhận ra anh, nhưng nó không nhớ tên anh. Nó nói anh đã đến hỏi cưới chị hai của nó nhưng chị nó không chịu...

Tôi hỏi ngay:

-- Cô ấy có phải tên Thảo hay Vi không?

Nàng đáp:

- Nó tên Vi. Anh biết tên nó, vậy điều nó nói đúng là sự thật phải không?

Tôi cười:

- Đúng là “râu ông nọ cắm cằm bà kia”! Không phải anh và chị hai cô ấy, mà là anh Tú của anh hỏi cưới Di ruột của cô ấy nhưng không thành.

Nàng như thảng bỡm được gói xôi, cười toe toét ngay...

Sau đó nàng chuyển sang một trường học khác.

\*  
\* \*

Thời gian không ngừng trôi đi. Tôi sang Hoa Kỳ đã 50 năm, trở thành tre già, chỉ còn tìm được chút niềm vui với các cháu nội/ngoại, và chờ ngày về với cha mẹ, tổ tiên.

Khoảng 6 tháng trước tôi đến một quán ăn Nhật Bản. Quán ăn Hibachi xào nấu ngay trước mặt khách nên mỗi bàn có “vách” ngăn ba mặt, trừ nơi ra vào. Vừa ngồi vào bàn, tôi nghe tiếng người Việt lao xao ở bàn có cửa đối diện với bàn tôi, và tôi ngồi ngay cửa nên bàn khách người Việt đó sau lưng tôi.

Đạo này bọn lừa đảo đông như kiến luôn, tìm cách lường gạt người cao niên nên tôi rất thận trọng với những người không quen biết, không còn vồn vã khi gặp người đồng hương như trước đây.

Tôi vừa chọn xong món ăn thì thực khách người Việt ở bàn đó đứng lên ra về. Thành linh một thứ gì đó chạm vào ghế ngồi của tôi. Tôi vội đứng lên, quay người lại thì thấy một bà lão ngồi xe lăn sát ghế tôi. Ông lão đi bên cạnh không ngớt lời xin lỗi "Sorry! We're sorry!". Tôi gật đầu chào đáp lễ, nói bằng tiếng Việt “Không sao! Không sao!”. Ông lão cười và nói:

- Hóa ra ông cũng là người Việt.

Bỗng bà lão ngược lên nhìn tôi. Tôi giật bản người vì nhận ra đó là chị Mai! Tuy tóc chị đã bạc phơ nhưng gương mặt rất ít thay đổi, nhìn trẻ hơn tuổi chị rất nhiều nên tôi nhận ra chị một cách dễ dàng. *Tôi nghĩ có lẽ chị thoa một loại kem tạm thời che dấu những nếp nhăn của da mặt tôi thường thấy quảng cáo trên tivi và vài chị bạn dùng rất hiệu quả.*

Tôi gật đầu nói:

- Chào chị.

Chị không có phản ứng gì cả. Tôi nghĩ có lẽ chị không nhận ra tôi vì tôi thay đổi quá nhiều. Nhưng ông lão đứng cạnh nói:

- Xin lỗi ông, Nhà tôi đang không được khỏe...

Tôi nhìn ông, bỗng nhận ra là người quen. Tôi hỏi:

- Anh có phải là Bùi Thế Hòa không?

Ông ta có vẻ rất ngạc nhiên, nhìn sửng tôi:

- Sao ông biết rõ tên họ tôi vậy?

Tôi cười to:

- Đố anh nhớ tên tôi.

Anh nhìn tôi một hồi rồi nói:

- Xin lỗi, tôi không tài nào nhận ra ông anh là ai hết!

Tôi nói:

- Tôi cho anh một chi tiết để giúp anh nhớ: Tôi học chung với anh năm đệ thất và năm đệ lục.

Ông ta lảm bảm:

- Tôi học hai lớp đệ thất và đệ lục tại hai trường khác nhau... và chỉ có một người duy nhất học chung với tôi cả hai nơi...

Rồi ông reo lên:

- Thuyết! Thuyết phải không? Nhưng tôi không nhớ tên họ đầy đủ của anh.

Tôi cười và gật đầu. Ông bước đến choàng tay ôm vai tôi và giới thiệu:

- Đây là Bác Thuyết học chung với Ba lớp 6 và lớp 7 gần 70 năm trước!

Nhiều người đồng cất tiếng "Chào Bác!" và "Chào Ông!" Tôi gật đầu, quơ quơ tay đáp lễ... và nhìn chị Mai đang như vô hồn. Hòa giải thích:

- Bã xà tôi suy giảm trí nhớ vài năm nay, nhưng khoảng 6 tháng trước bà không nhận ra một số con cháu và bác sĩ xác nhận bà bị lú lẫn Alzheimer's...

Hòa định nói thêm thì có người nói:

- Ba ơi, mình phải đi ngay bây giờ kéo trẻ chuyên bay.

Hòa vội với tay lấy một cái khăn giấy lau tay còn sạch của quán ăn và viết xuống số điện thoại rồi đưa tôi:

- Đây là số điện thoại của tôi. Anh Thuyết nhớ gọi tôi để tụi mình hàn huyên nghen. Nhớ nghen!

Rồi cả nhà Hòa ra về. Tôi thờ thẩn bước theo ra đến cửa quán, chứng kiến mấy chiếc xe đón gia đình Hòa. Hóa ra anh chàng Hòa 60 năm trước đã cắt đứt ý định tái hợp của anh tôi và chị Mai lại là một tên bạn học của tôi xưa kia!

Hòa hơn tôi 5 – 6 tuổi, nên hơn chị Mai vài tuổi. Thời đó, sau Hiệp Định Geneve chia đôi đất nước, nhiều thanh niên nam nữ trở lại trường sau nhiều năm gián đoạn, có anh mới được giải ngũ. Hòa không phải là học sinh lớn tuổi nhất lớp. Năm đệ thất, anh Gia gấp đôi tuổi tôi và chị Loan Hồng ngoài 30, có con hơn tôi vài tuổi. Tôi không khỏi nhớ đến chị Lệ Hồng, cỡ tuổi chị Mai, là người Hòa cố tán tỉnh khi học chung lớp đệ thất. Bây giờ chị ấy ra sao? (*Lớp ấy có đến 3 chị Hồng.*)

Vợ chồng Hòa đã lên một xe van, nhưng cửa xe chưa đóng lại; bỗng tôi nghe chị Mai la lên:

-- Không, tôi không đi đâu hết! Tôi không đi đâu hết!

Chị lập lại một lần nữa rồi quay mặt về phía tôi, sau một cửa kính của xe, và la lớn:

-- Anh ơi, cứu em với! Cứu em với anh!

Và tiếng Hòa nói:

- Thuận ơi, chúng mình về nhà. Home sweet...

Hòa còn nói nữa nhưng hai chữ "Thuận ơi" làm tôi sững sốt: Vợ của Hòa không phải là chị Mai, mà là Thuận, cháu của chị!

Tôi định chạy ra hỏi cho rõ thì đoàn xe đã chạy đi rồi...

Nếu Bùi Thế Hòa là chồng của Thuận thì anh chàng Hòa chia cắt anh Tú và chị Mai 60 năm trước là ai? Gia đình chị Mai thuộc lớp thủ cựu, không thể nào chấp nhận chuyện người yêu cũ của chị Mai lại kết hôn với đứa cháu ruột của chị.

Tôi nghĩ tôi sẽ gọi cho Hòa ngay để hỏi cho rõ tự sự.

Tôi quay vào bàn ăn. Bữa cơm sao không ngon miệng tôi chút nào!

Tôi đó tôi không tài nào ngủ được, cứ suy nghĩ về anh Tú và chị Mai. Anh tôi đã mất năm 2008 tại quê nhà, thọ 71 tuổi. Tại sao tôi vẫn còn muốn tìm hiểu bây giờ chị Mai ra sao?!

Và cuối cùng tôi đi đến quyết định: BUÔNG BỎ.

*Có duyên không nợ khó cãi*

*Dù đã thương rồi vẫn phải buông tay!*

Bất Thuyết

Tháng 4/2026

### **Chú thích:**

(1) Mắm tôm chà mịn và đặc quéo (như một thỏi bơ), màu đỏ au; ăn với thịt heo luộc, ngon hết sảy. Má tôi rất thích và cho biết làm loại mắm này rất công phu lựa chọn tôm, nếu có thứ gì lẫn lộn vào thì mất màu đỏ ngay.

Sau này tôi nhờ mua thì nhận được một keo đầy nước, chỉ chút ít như mắm ruốc ở đáy keo. Hoàn toàn "không giống ai" hết!!!

(2) Tôi không có mặt hôm "chạm ngõ," nhưng đã gặp anh tư Chí nhiều lần ở quê ngoại. Đúng ra tôi vai anh, nhưng cháu nội của anh đã có vợ, nên Má tôi bảo tôi xưng em với anh tư Chí. Vai về Má tôi rất cao bên họ nội, nên tôi cũng có nhiều em cháu lớn tuổi hơn tôi rất nhiều, như anh tư Chí.

Tôi nhớ hồi khoảng 9 tuổi tôi theo Má về quê đúng dịp cúng giỗ tổ tiên (dòng út lo từ đường, theo lệ "giàu út ăn, khó út chịu"), Quá nhiều cụ ông cụ bà đầu bạc phơ mời tôi vái lạy bàn thờ trước vì tôi vai anh của họ.

(3) Từ cuối thập niên 1960, nước Pháp cấp cho giáo chức Việt Nam Cộng Hòa ("VNCH") nhiều học bổng sang Pháp tu nghiệp, nhưng một số giáo chức có học bổng không được Chánh quyền VNCH cho phép xuất ngoại vì dù học bổng của Pháp, Chánh quyền VNCH vẫn muốn sau khi tu nghiệp/học xong họ sẽ trở về phục đất nước. Vì thế ai chưa có gì bảo đảm sẽ hồi hương (như chủ nhân bất động sản, hay có vợ con,...) đều không được cấp giấy xuất cảnh.

Do đó có "phong trào" chạy đôn chạy đáo kiếm vợ... Và hầu hết các bạn đã có vợ con được ra đi dễ dàng nhưng gia đình lại bị chia cắt nhiều năm sau ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Bất Thuyết

*Đây là một chuyện thật sự đã xảy ra, với tên họ của các nhân vật chánh được thay đổi. Tuy nhiên, vì lý do nào đó, tên họ của một số người được giữ nguyên và đánh dấu hoa thị (\*) bên cạnh khi lần đầu tiên xuất hiện trong bài viết này.*



*Nhìn lại sử Việt để thấy Việt Nam là một dân tộc thông minh, tháo vát, ở đâu họ cũng sống được và sống mạnh. Có một điều ai cũng biết là người Việt không bao giờ đoàn kết. Họ rất khác những cộng đồng người Trung Hoa, tôi nói đây những người Trung Hoa tôi biết, không phải những người Trung Quốc bây giờ. Người Việt cũng rất khác những người Do Thái. Người Do Thái là những cộng đồng sống rất mật thiết với nhau. Từ những ngày một nhóm nhỏ trở về cố hương xưa là Palestine để dựng lại tổ quốc, còn lại những người ở rải rác khắp năm châu bốn biển, dù công việc họ là gì ở những nơi xa xứ đó, mỗi năm họ dành một tháng về giúp đỡ đồng bào họ ở Palestine.*

Lịch sử Việt dựng nước có truyền thuyết Lạc Long Quân cưới bà Âu Cơ, sinh ra trăm trứng, nở ra trăm con, nhưng hai vợ chồng không ở chung với nhau để cùng kiến thiết đất Việt. Lạc Long Quân dẫn 50 con xuống biển và Âu Cơ đem 50 con lên non. Sao lại chia rẽ ngay từ đầu lịch sử dựng nước? Có người bảo đây là truyền thuyết. Truyền thuyết, nhưng chính tư tưởng rẽ chia đã có trong đầu người Việt mới sinh ra truyền huyết này.

Và cứ thế sự chia rẽ này xảy ra trong thời Trịnh Nguyễn phân tranh.

Trịnh Nguyễn phân tranh vào giữa thế kỷ 17 và 18 (1627-1672, 1672-1775) khoảng 150 năm, lấy sông Gianh làm biên giới chia Đàng Trong và Đàng Ngoài, gieo rắc không biết bao nhiêu chết chóc và đau thương cho một dân tộc cùng một dòng giống, cùng một tiếng nói thống nhất.

Cuộc chiến 1627-1672

Trước sau trong 46 năm rông rã, hai bên Trịnh-Nguyễn đánh nhau lớn 7 lần và một số lần đánh nhau quy mô nhỏ hơn. Chiến trường chủ yếu ở hai bờ sông Gianh, vùng Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình ngày nay.

Hai bên đều có lợi thế và nhược điểm nên không thể tiêu diệt được nhau, tuy cùng mang khẩu hiệu "Phù Lê". Sau nhiều năm giao chiến, cả hai bên đều

kiệt quệ về sức người sức của nên phải chấp nhận đình chiến, chia cắt lâu dài. Sông Gianh, sử sách hay gọi là Linh Giang, trở thành ranh giới chia nước Đại Việt thành Đàng Trong và Đàng Ngoài.

Họ Trịnh không thể tiến vào chiếm Thuận Hóa. Họ Nguyễn không thể ra Thăng nên dồn sức diệt Chiêm Thành, lấn sang Chân Lạp để mở mang bờ cõi vốn nhỏ hẹp về phía nam. Hai bên đều có những chúa cai trị giỏi nên ổn định được lãnh thổ suốt hơn 100 năm.

Đàng Trong và Đàng ngoài đánh nhau thêm 50 năm nữa từ 1672 đến 1775, cho đến năm 1778 nhà Tây Sơn xuất hiện với những chiến công hiển hách của Nguyễn Huệ đánh Xiêm, đánh quân nhà Thanh, nhưng một điểm đen trong nhà Tây Sơn là hai anh em Nguyễn Nhạc và Nguyễn Huệ đánh nhau...

Tính đến nay đã 51 năm từ ngày 30/4/1975, nhưng dư âm cuộc chiến Nam Bắc Việt Nam vẫn mãi còn trong tâm tư người Việt. Không kể cuộc chiến từ 1946 đến 1954 chia đất nước thành hai chiến tuyến, lấy sông Bến Hải làm biên giới. Cuộc chiến này chỉ dừng lại có vài năm để bùng nổ mạnh từ 1960 đến 1975.

Hôm nay ngồi viết những dòng này để thấy không biết bao nhiêu thương đau đã đổ xuống cả hai miền Nam Bắc trong một thời gian dài, và những người như tôi trong độ tuổi nhập ngũ những ngày đó đã đi qua cuộc chiến chinh, và không biết bao nhiêu anh em cùng một nòi giống đã đổ hận thù lên nhau, con cùng một Mẹ Việt Nam. Một người con nằm xuống, dù Bắc hay Nam đều có một người mẹ Việt Nam ở đâu đó khóc thương. Vô số những người vợ mất chồng, những người con mất cha, những người mẹ mất con, những cô gái mất người yêu... Đau thương ngút ngàn trên quê hương Việt, dù ngày hôm nay đất nước đã thống nhất nhưng lòng người vẫn còn chia rẽ.

Hôm nay ngồi viết những dòng này nhìn lại cuộc chiến Nam Bắc nghĩ rằng những ngày xa xưa đó ở trong nước không có đủ thông tin để hiểu rõ sự việc này, phải bao nhiêu năm sau lịch sử mới sáng tỏ.

Ngày ngày vào quân đội chỉ lo săn sóc thương bệnh binh nhưng ít bao giờ tôi tự hỏi rồi cuộc chiến này đi về đâu? Sau những ngày tháng dài lo chữa trị thương binh tại Tổng Y Viện Cộng Hoà tôi xin về phục vụ tại Bệnh Viện Tiểu Khu Tuyên Đức. Đúng là một cuộc đổi đời. Mọi sự đều khác, từ một thành phố Saigon, thủ đô của Miền Nam và một Tổng Y viện với cấp số có khi lên đến 4,000 giường vì số thương bệnh binh quá tải, nhất là vào Mùa Hè Đỏ Lửa tháng 4 năm 1972, thương binh về với xe hồng thập tự hay bằng trực thăng. Nay mỗi khi nghe tiếng máy bay trực thăng lại nhớ đến trực thăng tản thương đưa thương binh về. Tôi lại nhớ đến bài hát “*Ai lên xứ hoa đào*” của nhạc sĩ Hoàng Nguyên:

*Ai lên xứ hoa đào dừng chân bên hồ nghe chiều rơi.  
Nghe hơi gió len vào hồn người chiều Xuân mây êm trôi.  
Thông reo bên suối vắng, lời diu dặt như tiếng tơ.  
Xuân đi trong mắt biếc lòng dạt dào nên ý thơ.  
Nghe tâm tư mơ ước Mộng Đào Nguyên đẹp như chuyện ngày xưa.*

*Ai lên xứ hoa đào đừng quên bước lần theo đường hoa.  
Hoa bay đến bên người ngại ngần rồi hoa theo chân ai.  
Đường trần nhìn hoa bướm rồi lòng trần mơ bướm hoa.  
Lãng lãng trong sương khói rồi bàng hoàng theo khói sương.*

Những buổi chiều chửa nhật, gia đình tôi thường đến sân cù, nằm trên bãi cỏ ngắm trời mây, bên kia hồ Xuân Hương là trường trung học Yersin. Nhìn trường lại nhớ đến người bạn cố tri Vương Ngọc Lâm. Ngày đó xa lắm khi tôi và Lâm đã đậu xong tú tài I, trường trung học Pháp tại Đà Nẵng chỉ định hai đứa tôi lên Yersin tiếp tục học Tú tài II. Đến phòng ghi danh của trường lúc 4 giờ 30 chiều. Ngày đó Đà Lạt có mưa phùn. Chúng tôi từ vùng biển mặn ấm áp quê Miền Trung, thấy Đà Lạt lạnh và buồn quá. Tôi bảo Lâm:

*“Lâm ơi, xứ gì mưa và buồn quá, hay là hai đứa mình xuống Saigon học thôi”.*

Tường Lâm phản đối, nhưng Lâm đồng ý. Thế là hai đứa ghé Phở Ga, ăn xong, mua vé tàu xuống Saigon. Ba mẹ của Lâm và ba mẹ tôi cứ tưởng chúng tôi học ở Đà Lạt. Đúng là tuổi trẻ có chút máu điên và giang hồ, không biết điều gì tốt xấu sẽ đón chúng tôi tại Saigon. Hôm nay nhớ Lâm da diết, Lâm có lẽ là người bạn thương tôi nhất, nói gì Lâm cũng nghe theo. Ngồi chung bàn với Lâm suốt ba năm cuối trung học.

Sau này ra trường, Lâm về Quân Y Viện Nguyễn Tri Phương, Huế, ngày tan hàng Lâm đi tù 11 năm. Tội nghiệp, một y sĩ thật hiền lành, sao phải tội tình.

Cuối cùng tôi cũng gặp lại Lâm năm 2,000 qua điện thoại, kể lại cho nhau nghe những kỷ niệm ngày trung học bên nhau. Ôi thôi chuyện bạn bè, chuyện tình đầu, bù khú, nói sao cho hết.

Thế rồi Lâm bị bạo bệnh “*ra đi*” vào cuối 2011. Người bạn đời của Lâm người gốc Hoa, rất thương yêu Lâm, tôi gọi thăm, cô khóc thảm thiết. Mới đó mà bao nhiêu năm đã xa, và không có đêm nào trong giờ tĩnh lặng tôi không cầu nguyện cho

Lâm, biết chắc nay Lâm đã được ở nơi an bình. Lâm hiền quá, làm sao không về nơi nào khác hơn là nơi bình an?

Nhớ Lâm đi tù, lại nhớ cuộc Nội Chiến Hoa Kỳ 1861-1865. Tướng Grant Miền Bắc thắng trận đã đối xử rất lễ độ với tướng Lee Miền Nam, để ông ra về với kiếm và ngựa. Không có trại tù, không có trả thù.

Tượng đài kỷ niệm các tướng lĩnh Miền Nam nay còn trên Stone Mountain ở tiểu bang Georgia. Trên ngọn núi có khắc hình tượng những nhân vật nổi tiếng của Liên minh miền Nam: Jefferson Davis, tổng thống của Liên minh miền Nam, và các tướng Robert E. Lee và Thomas “Stonewall” Jackson. Nỗ lực tạo ra tượng đài Liên minh miền Nam trên núi Stone Mountain bắt đầu từ những năm 1910. Tuy nhiên, tượng đài chỉ được hoàn thành vào năm 1972. Ngày nay, ngọn núi và công viên xung quanh vẫn là một điểm thu hút khách du lịch và giải trí lớn với các đường mòn đi bộ, nhà hàng, khu cắm trại, bảo tàng, và thỉnh thoảng có cả trình diễn laser với hình khắc làm nền. Người dân Hoa Kỳ nay có thể treo cờ của Liên minh miền Nam nếu họ muốn. Dân Hoa Kỳ nghĩ rằng đây là lịch sử cần giữ lại.

Nhớ đến các tướng của Liên Quân Miền Nam Hoa kỳ thời Nam Bắc phân tranh, tôi lại nhớ đến thời gian phục vụ tại Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Tôi làm việc tại Bệnh Viện Tiểu Khu Tuyên Đức không lâu, Cục Quân Y điều tôi về làm Y sĩ Trường Bệnh Xá Trường Võ Bị. Tôi chỉ gặp Chỉ Huy Trường là Thiếu Tướng Lâm Quang Thọ khi về trình diện Trường có một lần, nhưng lại gặp chỉ huy phó là Chuẩn tướng Lê Văn Thân nhiều lần. Thường ban sáng khi có người nhà là vợ hoặc các con nhỏ của ông đau, ông điện thoại:

- “*Trước khi đến Bệnh xá, bác sĩ nhớ ghé nhà tôi xem bệnh cho các cháu*”.

Ông người Miền Trung, tuy là tướng nhưng ăn nói mềm mỏng với cấp dưới. Đầu năm 1974 ông được điều động về Quân Khu 2 làm chỉ huy phó và bị bắt làm tù binh, ở tù 17 năm. Rất tiếc tôi không gặp lại ông sau ngày ông qua Hoa Kỳ định cư để thăm ông. 17 năm tù của tướng Thân làm tôi liên tưởng đến thái độ anh hùng mã thượng của tướng Grant tiễn tướng Lee về Nam với ngựa và kiếm mang bên mình.

Liên quân miền Nam Hiệp Chúng Quốc được tự do trở về quê hương làm ăn, làm tôi tưởng nhớ đến cả triệu dân Miền Nam VN tìm đường vượt biên, vượt biển và từ đó có những danh từ như “*Bộ Nhân*” hay “*Thuyền Nhân*”. Bao nhiêu con dân Miền Nam đã bỏ mình trên đường vượt biên hay vượt biển để tìm cái song tự do trong cái chết?

Một chuyện cảm động diễn ra vào năm 1979, khi tại một sân bay các nhân viên di trú Canada giúp đỡ cho người đi định cư. Giữa dòng người chờ lên máy bay cô Colleen Cupples đã chú ý đến một bé gái Việt Nam đang khệ nệ xách một thùng lớn to gần bằng em. Qua thông dịch cô bé mở nắp thùng cho cô

xem, và đây là một thùng nước. Cô bé nghiêm trang nói:

*"Khi gia đình cháu vượt biển rời Việt Nam, mọi người rất khát nước. Bây giờ cháu đi Canada. Cháu không biết nơi đó xa đến đâu, nhưng chắc chắn đó sẽ là một chuyến đi rất dài... cháu sợ khát, không muốn bị khát nước như trước nữa!"*

Câu chuyện này được đăng trong Indochina Refugee Newsletter, số 6, ngày 22 tháng 8 năm 1979. Bài báo này được in lại trên trang 136 của tác phẩm *Running on Empty*, do Michael J. Molloy, Peter Duschinsky, Kurt F. Jensen và Robert J. Shalka đồng tác giả.

Thùng nước của bé gái có phải là nước biển Thái Bình Dương đã chôn vùi bao nhiêu thuyền nhân khốn khổ trên đường tìm tự do, hay là nước mắt của biết bao nhiêu gia đình, con mất cha, vợ mất chồng, anh em mất nhau?

Một người đàn anh của tôi đã mất vợ và ba con, hai trai một gái vì hải tặc và thuyền chìm. Từ những năm tháng đó bao nhiêu nước mắt đã chảy...? Ôi quê hương và dân tộc Việt Nam khốn khổ của tôi.

Và bao nhiêu nước mắt đã chảy trên cả hai chiến trường Nam Bắc trong suốt cuộc nội chiến. Nước mắt của các bà mẹ, của các bà vợ, của các cô thiếu nữ khóc người yêu... Người Miền Nam vẫn luôn nhớ đến các chiến cộng Hoà đã đổ bao nhiêu mồ hôi, nước mắt, máu, và mạng sống mình trong bao năm chiến chinh để bảo vệ quê hương.

Dù chúng ta đã thua trong cuộc chiến nhưng dân Miền Nam chẳng bao giờ quên công ơn các anh đã giữ gìn cho Miền Nam mến yêu được sống tự do trong 20 năm...

Cuộc chiến Nam Bắc chấm dứt ngày 30/4/1975, đến nay đã 51 năm, một nửa thế kỷ đã qua, nhưng sao đến tháng tư mỗi năm, tôi vẫn có một nỗi buồn khó tả. Quê hương Việt Nam để lại sau lưng, với biết bao nhiêu nỗi nhớ thương, bao nhiêu kỷ niệm của nửa đời người...

Người Miền Nam thua cuộc, nhưng chúng tôi không bao giờ quên các chiến sĩ trong Quân Lực Miền Nam. Lịch sử ngày sau sẽ ghi nhớ công ơn tất cả các anh, và năm vị tướng đã tuần tiết, Phạm văn Phú, Lê văn Hưng, Nguyễn Khoa Nam, Trần văn Hai, Lê Nguyên Vỹ, và những anh hùng vô danh đã tuần tiết khi các anh hết đạn ngay tại cửa ngõ thủ đô Miền Nam mến yêu, tại vườn hoa vàng Tân Phú. Quân sử Việt Nam là một quân sử bi hùng. Thế kỷ 19 có Phan Thanh Giản và Hoàng Diệu, tuần tiết vì không giữ được thành, được nước. Thế kỷ 20 có 5 vị tướng trên cùng nhiều chiến sĩ vô danh đã tuần tiết không hàng.

Ôi Việt Nam của tôi, tôi vẫn mơ ước đây là trận chiến cuối cùng giữa các người anh em cùng màu da, cùng nòi giống, cùng tự hào là Con Cháu Rồng Tiên, Một Mẹ Trăm Con.

Phần kết bài tùy bút:

### Lai lịch một tấm ảnh chụp ngày 27 tháng 4, 1975 Một tấm ảnh đi vào lịch sử miền Nam Tự Do.



Thien đường Gáy-Luzac - Paris 9P

Ngày 27/4/75 - Hơn 300 dân con của Miền Nam Cộng Hoà thuộc các phân khoa Đại Học Paris và sống tản cư như Orsay-Antony, Nanterre đi kéo nhưa xuống đường từ Công Trường Le Corcorde đi Ang hồ Miền Nam và bị ăn các CHIẾN Sĩ đang hy sinh vì chiến cuộc. 3 ngày sau, Saigon thất thủ - Hòn Sinh Viên Núi Lửa!

Khi nhìn lại tấm hình này tôi đã thấy nước mắt hoeo mi.

### PARIS TRẢ ĐÀM OFFICIAL - ĐÌNH ĐẠI

Một lời cầu nguyện chân thành đưa tiễn nhiếp ảnh gia Trần Đình Thục về nơi an nghỉ ngàn thu.

Anh Trần Đình Thục mất ngày 15-3-2026 ở Quận Cam, California, hưởng thọ 85 tuổi. Anh Thục là cựu sinh viên Đại Học Kiến Trúc Sài Gòn, K63 (vào trường năm 1963). Năm 1970, anh qua Pháp học Kiến Trúc ở Beaux-Arts, Paris. Sang Mỹ năm 1983 anh làm trang trí nội thất cho các cơ sở Việt ở CA, trở thành nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp, và thiết kế bìa băng nhạc, sách, poster... Anh cũng chính là tác giả của bức ảnh nổi tiếng các sinh viên Việt Nam ở Paris vẫn khấn tang xuống đường phản đối cộng sản xâm chiếm miền nam! \*\*

Lai lịch một tấm ảnh 30 Tháng Tư 2014 Trần Đình Thục... Tôi cũng không ngờ, khi chụp tấm hình anh chị em sinh viên Paris vào một ngày cuối Tháng Tư, 1975, ngày mà họ cấp bách làm một cuộc xuống đường qua các dãy phố thành phố Paris, để ủng hộ miền Nam Việt Nam và tưởng nhớ tới những chiến sĩ thân yêu đang hy sinh trong giai đoạn mịt mù khói lửa này, lại là một tấm hình lịch sử, đánh dấu sớm ngày tang thương của đất nước. Chỉ sớm trước có 3 ngày. Phải, trước đó, ròng rã suốt Tháng Ba, hình ảnh trên TV cho thấy người dân Đà Nẵng chạy loạn, hình ảnh các chiến trận hoang tàn, rồi cuộc rút lui chiến thuật bỏ đứt vùng cao nguyên, rồi việc Tổng Thống Thiệu từ chức, v.v... đã dồn dập chiếm trọn giờ tin tức trên đài truyền hình, khiến cho người sinh viên Việt, sống xa quê nhà có cảm tưởng như đang ngồi trên lửa bỏng. Tổng Hội Sinh Viên tại Paris do anh Trần Văn Bá làm chủ tịch lúc đó, đã quyết định phải làm một cái gì để nâng đỡ tinh thần bên quê nhà, mong ước chuyển về bên ấy chút tâm hiệp với

các chiến sĩ đang khốn đốn vì bom lửa đạn. Họ, những người sinh viên thuộc vùng Paris và những vùng lân cận Orsay-Antony, Nanterre, đã kêu gọi nhau cùng tổ chức “Một Ngày Cho Quê Hương.” Trước tiên, phải là một cuộc xuống đường để ủng hộ miền Nam. Ngày 27 Tháng Tư, mọi người hẹn nhau tại Cư Xá Sinh Viên Quốc Gia trên đường Bertholet. Cư xá là một khách sạn 7 tầng, Hotel Lutèce, được sinh viên âu yếm gọi là Nhà Lý Toét, nằm ngay trong khu La Tinh, trung tâm của các ngôi trường đại học lớn của thủ đô Paris. Hotel Lutèce được chính phủ VNCH thuê dài hạn từ nhiều năm, để tá túc những sinh viên trong những năm đầu khi họ từ Việt Nam qua Paris du học, giống như một ký túc xá. Sinh viên đồng lòng thúc đẩy anh em xuống đường trong tinh thần tưởng nhớ những chiến sĩ đã hy sinh tại quê nhà để bản thân mọi người được tiếp tục trau dồi việc học nơi xứ người. Từng thước vải đen được trải ra, những dòng chữ:

*“Vinh Danh Các Chiến Sĩ Đã Nằm Xuống Cho Tự Do,”*

*“Miền Nam Tự Do Bất Diệt,”*

*“Ngày Đại Tang,”* v.v... được viết bằng tiếng Pháp, chữ trắng trên nền vải đen. Mỗi người tự chít cho mình vành khăn trắng trên trán, phần để nói lên tâm nguyện của mình, phần để nhận diện nhau, tránh sự trà trộn trong lúc diễn hành của những phần tử “không quốc gia,” muốn phá hoại. Đúng 3 giờ trưa, anh em sinh viên bắt đầu cuộc tuần hành trong thảm lặng qua các dãy phố của Quận 5, khu đại học. Biểu ngữ được giương cao, bát nhang, lá quốc kỳ màu vàng ba sọc đỏ được căng rộng bốn góc, dẫn đầu cuộc tuần hành dài cả trăm người. Hoàn toàn trong im lặng, không hoan hô, đã đảo. Một sự chịu đựng đầy tôn nghiêm và trật tự. Khởi đầu đoàn người bắt đầu đi từ đường Gay Lussac, một đại lộ sát vách với Điện Panthéon, nơi chôn cất những vĩ nhân của nước Pháp như Voltaire, Victor Hugo, Marie Curie, v.v... Họ đi dọc xuống tới vườn Luxembourg, rồi quẹo mặt ra đường Boulevard St. Michel, đi ngang trước cửa trường La Sorbonne, ngôi trường Văn Khoa và Luật Khoa nổi tiếng của Paris. Đoàn người qua chiếc cầu Pont St. Michel, sau đó đổ ra đại lộ Rivoli rồi trực chỉ nhắm công trường La Concorde đi tới. Chỗ La Concorde có nghĩa là “Đồng Tâm.” Anh em sinh viên, những đứa con của Miền Nam, đang thực sự hướng về quê nhà, đang thực sự đồng tâm chia sẻ nỗi đau đớn của đất nước trong giai đoạn tàn tạ khốn đốn này. Bên đường, tiếng la lối của nhóm thiên tả cũng nhiều, tiếng khích lệ từ những người lớn lái xe qua “*sao không làm sớm hơn?*” cũng không ít. Anh chị em sinh viên vẫn âm thầm tiến bước. Ban báo chí của tổng hội trao tay cho những người qua đường những tờ bướm bướm in bằng máy roneo nói lên tình trạng của một nước tự do nhỏ bé đang bị cả khối cộng sản phụ nhau lấn chiếm. Cuộc tuần hành, không có giấy phép của tòa đô chính. Tình trạng đất nước đang ở giai đoạn khẩn trương, không còn thì giờ để xin

phép qua thủ tục hành chánh rườm rà. Và lại đơn xin chắc chắn cũng sẽ bị Tòa Đại Sứ Bắc Việt và cánh tả Pháp thiên Cộng phản đối, ngăn chặn. Bởi vậy phải tính chuyện liều mạng tổ chức một cuộc tuần hành chớp nhoáng, trong trường hợp bị chặn lại, cũng sẽ có tiếng vang trong giới báo chí, vẫn sẽ có những phản ứng thuận lợi về hình ảnh hiền hòa của một miền Nam đang bị xâm chiếm, trái ngược với những thỏa hiệp trong Hiệp Định Paris đã được ký kết ngay tại thành phố này. Cuộc tuần hành tuy không hợp lệ, nhưng lại là một thành công. Thành công ở chỗ đã không bị giải tán trong suốt lộ trình. Cơ quan công lực thành phố Paris thấy những khuôn mặt sinh viên trẻ Việt Nam tuần hành đông đảo, nhưng nghiêm túc, trong trật tự, không la hét, đập phá nên họ lảng lảng theo sát, cuối cùng, cấp trên của họ đã tiếp xúc thẳng tại chỗ với người đại diện của Tổng Hội Sinh Viên là anh Trần Văn Bá. Sau khi đã biết rõ chủ đích ôn hòa và lộ trình của đoàn người, chính họ lại đích thân hộ tống đoàn tuần hành, giúp giải tỏa những khúc kẹt xe do cuộc xuống đường gây nên để giao thông có thể tránh và rẽ qua những hướng khác, một cách nhã nhặn êm thắm. Tôn chỉ của xã hội Pháp là “*Liberté - Égalité - Fraternité*” (*Tự Do - Bình Đẳng - Nhân Ái*) quả thật đã được tôn trọng một cách dân chủ. Riêng đối với niềm tin của những con dân đất Việt, hồn thiêng sông núi, vong linh các chiến sĩ của tiền nhân, hình như đã chứng giám và hỗ trợ cho lòng thiện tâm của lớp trẻ, nên màn đầu của chương trình “Một Ngày Cho Quê Hương” đã có được một cuộc tuần hành êm ả, thành công. Màn sau của cuộc biểu tình đã được dự trù là sau khi đã tới được công trường La Concorde rồi, sinh viên sẽ tới ngay trước cổng Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ, nằm tại một góc của công trường La Concorde (cuối đường Rivoli) để phản đối chính sách Mỹ đã dồn miền Nam vào hoàn cảnh tang thương hiện tại. Nhưng khi đoàn sinh viên tới sát khu Tòa Đại Sứ Mỹ, thì nhân viên công lực Pháp, có sĩ quan cao cấp hiện diện, đã chặn đoàn biểu tình lại. Họ nhã nhặn nói:

*“Chúng tôi không thể để các bạn tới gần hơn nữa.”*

Tôn trọng luật lệ xứ người, anh chị em sinh viên đã dàn hàng ngang tại một góc công trường La Concorde, chênh chếch đối diện với Tòa Đại Sứ Mỹ, trang nghiêm làm nghi thức tưởng niệm các chiến sĩ và cất cao bài quốc ca miền Nam để kết thúc cuộc biểu dương tấm lòng chia sẻ nỗi đau thương với đất nước. Tiếng hát của 300 người trẻ tuy đông đảo nhưng nghe vẫn như mất hút, lạc lõng bơ vơ giữa cái không gian bao la của một công trường rộng lớn. Lạc lõng bơ vơ như thân phận cô cút của một mảnh đất nhỏ bé đang bị bỏ rơi, nằm bên kia quá nửa vòng trái đất. Đoàn biểu tình sau đó kéo nhau từng nhóm nhỏ về tụ tập tại trường Chính Trị Kinh Doanh của trường Đại Học Assas, nằm bên hông vườn Luxembourg. Giảng đường to lớn của trường đại học có khuynh hướng thân hữu này luôn luôn rộng

mở cho những người con của miền Nam tự do. Tại đây, anh chị em sinh viên của cả ba khu đại học đã làm một đêm không ngủ, có hội thảo, có ca hát. Những bài hát quê hương, tranh đấu được anh em sinh viên tự hát an ủi nhau trong giờ phút khốn đốn của miền Nam nước Việt. Ba ngày sau, đầu ngờ, Sài Gòn thất thủ. Thôi rồi, thế là mất hết, mất Sài Gòn, mất quê hương, mất luôn ngày về của lớp trẻ vẫn hằng mơ ước một ngày có thể đóng góp phần trí tuệ của mình cho quê hương thân yêu miền Nam. \*\*  
Trần Đình Thực

Phương Tuấn

## CHIẾC NÓN TRONG SỬ VIỆT

# TRẦN KHÁNH DƯ và CHIẾC NÓN MA-LÔI



**Trần Khánh Dư** 陳慶餘

**Nhân Huệ Vương** 仁惠王

Khánh Dư có tật có tài  
Vua Trần cho trấn ải ngoài biên cương  
Tật là hoang dâm vô thường  
Dan díu công chúa(\*) chẳng nhường vua tôi  
Tham lam, thô bỉ không ngại

Nhưng tài năng đã cứu đời của ông  
Nhạy cảm, trí lực thần thông  
Lên voi xuống chó (\*\*) ông không ngại ngần  
Rồi khi quân Nguyên xâm lấn  
Được phong làm Phó tướng quân Vân Đồn  
Trọng trách ngăn chặn phổ thồn  
Tiếp tế lương thực cho “đồng” (\*\*\*) Thoát Hoan  
Vân Đồn chẳng phải thiên đàng  
Dân chúng sinh sống xóm làng bán buôn  
Lại ở bên cạnh Bắc phương  
Nên phong tục tựa như đường Hán nhân  
Vốn tính ‘con buôn’ trăm phần  
Thêm vào mưu kế hành quân tuyệt vời  
Ra lệnh phải đội Ma-Lôi (\*\*\*\*)  
Chiếc nón đặc biệt cho đội quân ta  
Nhưng nón đâu dễ tìm ra  
Khánh Dư trực lợi đà thời tính xa  
Âm thầm chất chứa kho nhà  
Nay là cơ hội để ta làm giàu  
Mọi người dành dặt tranh nhau  
Giá một nay phải ‘đón đầu’ trả mười  
Cũng nhờ Ma-Lôi người ơi  
Khánh Dư thắng trận giúp thời Nhân Tông  
Nhân Huệ Vương đã có công  
Góp phần chống giữ non sông nước nhà.

(\*) **Công Chúa Thiên Thụy**, chị vua Trần Nhân Tông, được gả cho Hưng Vũ Vương Trần Quốc Nghiễn, con Hưng Đạo Vương

(\*\*) **Anh hùng bán than**

(\*\*\*) **Thoát Hoan** thua trận phải chui ống đồng thoát về nước

(\*\*\*\*) **nón Ma- Lôi**: Ma Lôi là tên một hương ở Hồng Lô, làng này khéo nghề làm nón, nên lấy tên làng làm tên nón.

Nhờ sự khác biệt giữa hai loại nón trong lúc giao tranh trên chiến trường Vân Đồn, quân nhà Trần đã ngăn chặn đường tiếp tế lương thực của quân nhà Nguyên (Hốt Tất Liệt – Thoát Hoan - Ô Mã Nhi).

**Trần Chính Trực**



## Minh Tường

### 1.

Qua đêm mùng 1 sang rạng sáng mùng 2 tháng giêng Tây năm 1980, gia đình Thức xuống thuyền tại một nhánh của sông Hậu Giang, gần Cần Thơ. Từ đó, thuyền đổ ra biển Đông để vượt biên. Sau bao sóng gió hãi hùng, thuyền bị nứt, nước rò rỉ, máy hư, phải cùng nhau phấn đấu kiệt lực vừa tát nước vừa sửa chữa chiếc máy duôi tôm Yanmar 3 lốc đầu bạc máy làm lại (refurbished) cũ kỹ, tưởng chừng như phải bỏ thân oan nghiệt trên biển Đông; cuối cùng thuyền, nhờ Trời thương, Chúa cứu, Phật độ (tất cả mọi người trên thuyền đều cầu nguyện tùy theo tôn giáo của mình), cũng cập được vào Bờ Biển Narathiwat, Thái Lan vào một buổi tờ mờ sáng sau ba ngày hai đêm vượt biển tìm Tự Do. Narathiwat (Tên gọi Narathiwat có nghĩa là *Nơi sinh sống của người tốt*, Narathiwat là một trong 4 tỉnh (Yala, Pattani, Narathiwat và Songkhla) của Miền Nam Thái Lan, đa số là dân Hồi Giáo (82% dân số là tín đồ Hồi Giáo, 17,9% là tín đồ Phật giáo). Ở Narathiwat, được dân chúng địa phương giúp đỡ rất tử tế làm Thức cảm động, tủi thân đến chảy nước mắt. Nhờ biết chút tiếng Quảng Đông, học được trong thời gian làm bác sĩ điều trị ở Bệnh Viện Tàu Trung Chánh và Phước Kiến trong Chợ Lớn, Thức tiếp xúc với thương gia người Tàu ở đây và được họ giúp đỡ tận tình: cung cấp cho cả đoàn người vượt biên ngày ba bữa cơm nấu theo lối Quảng đông ăn rất ngon miệng (có lẽ tại vì đói kinh niên lúc còn ở quê nhà chăng?), lại còn được chớ ra phố đo mắt mua cho cặp kính cận thị mới tinh. Cặp kính cũ đã bị mất trong cơn sóng dữ đánh ập vào thuyền! Ngày hôm sau, gia đình chàng và các gia đình cùng thuyền được Cao Ủy tị nạn Liên Hiệp Quốc (United Nations High Commissioner for Refugees, viết tắt UNHCR) đến giúp đỡ lập thủ tục và một tuần sau được xe vận tải (truck) không mui, nên tất cả mọi người đều phải đứng, chớ đến Songkhla không xa lắm, khoảng gần 3 tiếng trên 1

đoạn đường dài 198 km. Songkhla là trại tị nạn ở Miền Nam Thái Lan được UNHCR bảo trợ. Hồi đó 4 tỉnh Yala, Pattani, Narathiwat và Songkhla Miền Nam Thái Lan còn sống trong yên tĩnh, thanh bình, 90% dân số là người Mã Lai Hồi giáo, đồng tộc với người Mã Lai ở sát biên giới phía Nam. Xưa kia, cả 4 tỉnh gộp lại chính là vương quốc Pattani, một vương quốc độc lập riêng biệt hẳn với Mã Lai và Thái Lan. Dưới triều vua Rama I (1737-1809) của Thái Lan, Pattani bị lệ thuộc vào Thái như một chư hầu. Đến năm 1009, Pattani bị sát nhập hoàn toàn vào Thái Lan và nhóm dân Hồi giáo bị xem như là công dân hạng hai! Vì thế, phong trào ly khai âm ỷ trong lòng 2 triệu người dân Miền Nam này (so với 67 triệu người Thái mà Phật Giáo được xem là quốc giáo). Năm 2004 phong trào ly khai của 2 triệu người Miền Nam bùng nổ với những cuộc bạo động máu đổ thịt rơi. Năm 2009, chính phủ Thái đã đưa quân đội lên tới 60 ngàn quân đến đàn áp. Cuộc bạo loạn của Miền Nam Thái Lan có người Mã Lai ở phương Nam nhúng tay, bảo trợ. Cuộc chiến vẫn còn tiếp diễn...

Thức đã trải qua cái Tết đầu tiên xa xứ ở trại tị nạn Songkhla. Tết Canh Thân 1980, đêm Giao Thừa, tiếng pháo nổ ròn rã ở ngoài sân trại, sân khấu ngoài trời được dựng lên có ca sĩ tị nạn cùng trại là Mỹ Thể và đám thanh niên nam nữ yêu văn nghệ đàn hát tưng bừng, vui nhộn với những bài ca đã bị tuyệt đối cấm ở trong nước sau ngày 30 tháng tư định mệnh! Những bà mẹ, bà chị trong trại đã gói những chiếc bánh chưng, bánh tét, những khoanh giò chả rất khéo tay. Gà, vịt, thịt heo quay, bánh mứt, dưa hấu, thơm, dưa, đu đủ, xoài (vừa đủ xài!) bày bán ê hề ngoài chợ, họp mỗi buổi sáng ngay ngoài cổng trại, tha hồ mua, nếu có tiền, để cúng quảy ba ngày Tết! Sáng ngày mùng một Tết, từ lều này qua lều kia, người người xúng xính trong bộ



quần áo mới mua ngoài chợ, đi chúc Tết bạn bè, họ hàng (mới nhận ra nhau sau bao năm tháng cách biệt dù ở cùng một thành phố, một tỉnh nơi quê nhà!) ân cần, rộn rã như ngày hội Tết ở làng quê một thời thanh bình xa xưa!

Ở Songkla được 4 tháng thì gia đình Thức được xe bus chở lên Bangkok vào khoảng hơn 12 tiếng đồng hồ trên 1 quãng đường dài 968 km để chờ ngày bay qua Mỹ định cư. Chỉ có sau 5 năm mà Bangkok tiến bộ sang trọng khác hẳn Sài Gòn nghèo nàn lạc hậu. Hồi trước năm 1975, Sài Gòn được mệnh danh là Hòn Ngọc Viễn Đông, Bangkok đâu có đẹp hơn Sài Gòn được? Thế mà bây giờ Bangkok diêm lệ, nhà cao tầng chất ngất, phố xá sạch sẽ, thênh thang. Trại tạm cư là một tòa nhà hai tầng lầu nằm trong quận Bangkhen thuộc Thành phố Bangkok. Thức và vợ con được cho phép vào một siêu thị gần trại để mua thức ăn cho buổi trưa, chàng cảm thấy choáng ngợp vì vẻ hào nhoáng sang trọng của cửa hàng bách hóa. Gia đình Thức chỉ đủ tiền mua mấy chiếc đùi gà chiên. Ăn vào thấy cái ngon nó thấm vào miệng, vào thực quản, dạ dày và cả...da thịt nữa!

Thủ tục sang Mỹ rườm rà, chờ đợi lâu lắc, nhưng rồi cũng xong sau hơn 1 tuần chờ đợi... và cuối cùng, gia đình Thức cũng được đặt chân đến phi trường Los Angeles!

## 2.

Cái Tết đầu tiên trên đất Mỹ là Tết Tân Dậu năm 1981. Vào sáng mùng 1 Tết, Thức dậy thật sớm. Sau khi thấp nền, khăn vái Ông Bà và Cha ở bàn thờ đặt trên đầu tủ lạnh, Thức ngồi xuống bàn, bắt đầu khai bút:

"Oklahoma City sáng mùng 1 năm Tân Dậu 1981

Sáng hôm nay trời lạnh hơn mọi ngày, ngoài trời tuyết đang rơi, cánh vật đã bao phủ một lớp tuyết

mỏng trắng xóa. Tôi ngồi đây, trong căn phòng âm cúng sưởi bằng điện, nghe nhạc Việt, nhắm nháp ly cà phê, thả hồn về quê hương yêu dấu để hồi tưởng lại những cái Tết năm xưa.

Những ngày xưa đâu ai nay còn đâu nữa? Tôi đã xa quê hương 2 mùa lá đỏ, 2 cái Tết xa Mẹ, xa quê. Trước kia, mỗi lần Tết đến, bao hơn hờ, nôn nao: dọn dẹp nhà cửa, mua mua sắm sắm. Thứ gì cũng cần, thứ gì cũng mua. Bánh chưng, dưa hấu, mứt, cành mai, chậu cúc, phong pháo, bao tiền lì xì... và không bao giờ tôi quên được: chiều 30 Tết ra chợ đón Mẹ lên Đất Thánh Lãng Cha Cả thăm Mộ Cha và đón Cha về ăn Tết. Trên đường về, ghé chợ Ông Tạ mua thêm bó rau tươi, cọng ngò, chục quít và đôi khi bó hoa vạn thọ về chưng bàn thờ. Về đến nhà cũng gần giờ giao thừa. Hai Mẹ con bày biện bàn thờ Ông Bà, Cha, ăn bữa cơm cuối năm và chờ đúng 12 giờ cúng Giao Thừa.

Giờ Giao Thừa, Đêm Trừ Tịch, Đêm Thiêng Liêng, không năm nào tôi không chờ đến 12 giờ để cúng Ông Bà, Cha đón năm mới. Với tôi, giờ này có một ý nghĩa thiêng liêng đặc biệt. Tôi chờ đón với tất cả trang trọng. Năm nay, năm thứ hai trên đất lạ quê người, tôi vẫn không quên giờ phút giao thừa thiêng liêng này.

Năm nay, trên đất Mỹ, tôi còn nghèo quá, chưa tạo được công danh, sự nghiệp gì cả, nhưng tôi và vợ con vẫn sắm sửa một bữa cỗ nho nhỏ để cúng Ông Bà, để tưởng nhớ lại những ngày Tết năm xưa ở quê nhà. Tôi nhớ lại Sài Gòn, Mẹ tôi, ngôi nhà đường Cách Mạng, những đường phố xôn xao chung quanh chợ Bến Thành những ngày giáp Tết. Nhớ chợ hoa Nguyễn Huệ với trăm hoa ngàn tía, muôn màu muôn vẻ, những gian hàng bánh mứt, hoa quả chung quanh chợ Sài Gòn với tiếng rao hàng chào mời lạnh lạnh trộn lẫn với tiếng nói cười, trả giá mua bán. Những cánh nhện nhện đặc thù của quê hương làm sao tìm lại được nơi đây, quê người xa lạ?

Hai con tôi đã thức dậy, chúng đang nói cười xôn xao, tôi gọi chúng lại để đặt lên đôi má bầu bĩnh những nụ hôn đầu của năm mới Tân Dậu 1981. Chúng là niềm hy vọng của tôi. Tôi hy vọng đất nước tôi sẽ tươi đẹp hơn nhờ những mầm non đầy nhựa sống này nơi xứ người...

Trời đã sáng tỏ, ngoài trời mưa tuyết đã nhẹ hạt, đường phố vắng tanh. Xứ người có ai ăn Tết đâu? Chỉ có tôi, gia đình tôi, đồng bào tôi nơi xứ lạ này ăn Tết thôi! Nhưng mặc, chỉ có mình, hồn mình ăn Tết với quê hương mình là đủ!

Bây giờ, ở Sài Gòn, đã là tối mùng 1 Tết, Mẹ tôi đang làm gì?

Mùng 1 Tết Tân Dậu  
February 5, 1981"

Lần đầu tiên trông thấy tuyết rơi, thật là đẹp! Thức còn nhớ, tối hôm ấy, đang ngồi dùi mài kinh sử chờ ngày lấy bằng ECFMG để được hành nghề trở lại, thì anh Hùng, người anh họ đã qua Oklahoma City hồi năm 1975, gọi điện thoại cho hay là tuyết đang bắt đầu rơi. Thức vội chồm đứng dậy gọi vợ con lại gần cửa sổ, nhìn ra ngoài xem tuyết rơi. Giữa một bầu trời xanh tím, nổi bật những bông tuyết rơi là tả trông mới đẹp làm sao! Cả nhà reo hò vui mừng vì lần đầu tiên trông thấy cảnh tuyết rơi đẹp như các bức tranh in trên bưu thiếp mừng Giáng sinh! Nhìn cảnh tuyết rơi mãi không chán, cho đến lúc hai mắt bắt đầu sụp xuống, cả nhà mới chịu đi ngủ!

### 3.

Đến năm sau, ngày mùng ba Tết Nhâm Tuất (January 27/1982), Thức mới khai bút đầu Xuân:

"Năm nay là năm thứ hai trên đất Mỹ của tôi, nhưng là cái Tết thứ ba xa quê hương. Năm nay gia đình tôi ăn cái Tết lớn hơn năm ngoái: một cặp bánh chưng, 2 khoanh giò thủ, 4 hũ dưa chua, 1 con gà luộc và... đậu nành bằng ECFMG phần y khoa! Năm ngoái, tôi chẳng có gì cả để ăn Tết! Chiều 30 Tết, vợ chồng và hai con cùng nhau đi dự Hội Tết Cộng Đồng để mua sắm, về nhà bày bàn thờ cúng mời Ông Bà và Cha về ăn Tết. Bức hình Cha tôi được đặt trang trọng trên bàn thờ. Cha nhìn chúng tôi mỉm cười. Đó là nét đặc biệt của Tết năm nay! Giờ này, bên Việt Nam Mẹ tôi đang làm gì? Đang cúng Ông Bà? Đang thả hồn về những ngày Tết xa xưa dẫu ái? Cứ mỗi lần Tết đến tại xứ người, tôi lại mơ về chợ Bến Thành với những gian hàng bánh mứt nhộn nhịp, chợ hoa Nguyễn Huệ ngậy ngát hương thơm và Lăng Ông, chùa Vĩnh Nghiêm khói hương nghi ngút, lòng tôi lại rộn lên một niềm vui ấu thơ đã dồn nén từ lâu, bây giờ lại trở về khuấy động, quay quắt! Quả thật, những ngày Tết mới làm cho lòng mình nhớ quê hương, quê cha đất tổ lạ kỳ! Cả một khung trời kỷ niệm những ngày xưa nhỏ dại của những ngày Tết ở quê nhà là những kỷ niệm không bao giờ quên được.

Năm nay, ở Oklahoma không có tuyết đổ, dù

trời rất lạnh. Người Việt ở đây đông hơn. Ngày Tết rộn rã hơn, nhưng chỉ có Tết ở ở các chợ Việt Nam và các gia đình Việt Nam trong ngày Chủ Nhật (30 Tết). Sang ngày mùng 1, Thứ Hai, tất cả đều im ắng, mọi người kẻ đi làm, người đi học. Ngày Tết qua mau! Nhưng trước tôi: cả một tương lai đang hứa hẹn, chờ đợi. Tôi phải đậu xong phần Anh văn, đậu xong FLEX! Hành nghề trở lại để tạo sự nghiệp, địa vị. Cả gia đình: vợ và hai con đều trông đợi cả vào tôi. Mẹ già, cách xa cả nửa vòng trái đất đang mòn mòn trông chờ tôi. Lại còn xứ mạng của tôi đối với quê hương đất nước nữa chứ? Tất cả đều đang trông chờ tôi! Tôi phải cố gắng, cố gắng thật nhiều để đạt thắng lợi! Cha tôi, nơi thiên đường, đang hằng ngày theo dõi và phù hộ tôi. Để đáp lại tất cả bốn phận và sự giúp đỡ đó, tôi phải cố gắng để vươn lên. Tôi không được mệt mỏi, tôi không được dừng chân, nghỉ bước. Tôi phải tiến bước, bước nhanh.

Cầu xin ơn Trên, xin Cha phù hộ con.  
Oklahoma, January 27/1982  
Mùng 3 Tết Nhâm Tuất"

### 4.

Bây giờ là tháng 12 năm 1983, còn hơn 1 tuần nữa là ngày Giáng Sinh. Thức đã xa quê hương 3 mùa Giáng Sinh. Giáng Sinh cuối cùng ở quê hương là Noël 1979. Thức còn nhớ năm đó chàng đã ăn một Noël thật sang, dĩ nhiên là "sang" đối với xứ sở chàng: một Việt Nam nghèo nàn, thống khổ!

Buổi sáng ngày 23 tháng 12 năm 1979, Thức ghé nhà hàng Nguyễn Văn Đắc, lúc này là "cửa hàng ăn công tư hợp doanh", mua 1 con gà rút xương có dồi thịt gọi là "gà Galantine" (Smoked Chicken Galantine with Country Pate). Chàng lại ghé chợ Bến Thành, vào trong nhà lồng chợ, đến một gian hàng bán đồ nguội duy nhất còn sót lại, mua jambon, thịt nguội, dồi xúc xích,... mỗi thứ 100 gram. Sau đó, ghé Givral mua 1 khúc "Bûche de Noël" 2 tấc rưỡi. Trong khi đó, Chàng đã dặn vợ ở nhà mua 2 ổ bánh mì lớn.

Lúc chiều, sau khi đóng cửa phòng mạch trên đường Không Tử về, Thức ghé chợ trời ở đường Nguyễn Tri Phương mua 2 lon bia "Asahi" của Nhật.

Về đến nhà, chàng cắt một khúc gà Galantine mang biếu Mẹ và Chị, còn bao nhiêu mang ra cắt khoanh, cùng với đồ nguội bày thành ba đĩa lớn đầy...

Ngoài đường phố, tấp nập kẻ qua người lại. Các thanh niên nam nữ vừa mới lớn, mà lúc trước năm '75 còn nhỏ chưa được hưởng các mùa Giáng Sinh nhộn nhịp của Sài Gòn hoa lệ, cố vớt vát lại những gì đã mất. Họ tìm những bộ quần áo đẹp nhất còn sót lại của thời trước, sửa lại cho vừa vì nay họ đã lớn nên chật rồi. Với những bộ quần áo đẹp đó, họ nhớn nhớn, lượn qua, lượn lại trên hè phố Sài Gòn không đèn xanh xanh đỏ đỏ chớp chớp nháng nháng, không dựng cây Noël huyền ảo, cao sang

muôn thuở. Sài Gòn Giáng Sinh năm 1979 chỉ là những căn nhà đen đúa vì đã bốn năm qua không được sơn phết. Các bảng hiệu đèn màu rực rỡ đã biến mất, nhường chỗ cho những dòng chữ suy tôn lãnh tụ và đảng... Các nhà thờ hết còn vẻ huy hoàng, tráng lệ của ngày hội lớn với những dãy đèn ngói sao rực rỡ, những hang đá Bethlehem với tượng chúa hài đồng nằm trong máng cỏ cạnh Đức Mẹ Maria, Thánh Joseph và ba Vua cùng các con thú bò, cừu, lừa,... vẫn thường thu hút các con chiên ngoan đạo đến dự thánh lễ. Rồi những vũ trường, phòng trà ca nhạc, "bal, boum" ở các tư gia làm quay quắt tuổi trẻ trong phóng túng, vui chơi... Tất cả chỉ là dĩ vãng. Giờ đây chỉ còn là một đám tuổi trẻ tiếc nuối dĩ vãng lướt qua lướt lại trên hè phố tối đen. Có chăng chỉ còn là những Noel rực rỡ trong trí nhớ hoặc tưởng tượng vì chưa bao giờ được hưởng!

Tuổi trẻ Sài Gòn năm 1979, tự nhớ đến ngày Giáng Sinh, tự mang những bộ quần áo đẹp nhất ra đường lướt phố, nhìn ngắm nhau cho hết một đêm Noel trong trí nhớ. Chính quyền đương thời không bao giờ nhắc nhở, đếm xỉa, cổ võ ngày trọng đại, ngày hội lớn của thế giới, của nhân loại. Không một gợi nhắc, nhắc nhở trên các cơ quan truyền thông nhà nước, ở các cơ sở chính quyền. Tất cả chỉ là sự im lặng tuyệt đối, ngoảnh mặt làm ngơ!

Đến 8 giờ tối, những người khách được mời đến dự tiệc Giáng sinh với vợ chồng Thức và 2 đứa con nhỏ là mấy đứa em vợ và 1 người bạn rất thân. Món ăn nhìn bắt thèm! Những khoanh gà Galantine chấm nước sauce gà. Những miếng thịt nguội, xúc xích, jambon chấm sauce mayonnaise béo ngậy. Tất cả hòa với lon bia Nhật Bản làm bữa tiệc thật ngon và quý giá chưa từng có kể từ ngày... đổi đời!

Tiệc tàn. Đêm Noel cũng vừa hết.

Những ngày còn lại là những ngày chuẩn bị cho cuộc vượt thoát lần thứ ba và cũng là cuộc vượt biên cuối. Noel sau đó, phải gọi là Christmas 1980 mới đúng, Thức đã ở trên đất Hoa Kỳ.

Noel đầu tiên trên đất Mỹ, giáng sinh đầu tiên trên xứ người, nghèo nàn, nhỏ bé, không một cây thông, không một hang đá Bethlehem. Tuy vậy, Thức vẫn mua một con gà tây về dồi thịt, dứt lò và mời bạn bè đến ăn nhậu. Thế mà ngon đáo để và chàng đã say ngay đêm giáng sinh đầu tiên trên đất người xa lạ, không biết tương lai sẽ đi về đâu trên bước đường lưu lạc.

Noel '81 vẫn âm thầm lặng lẽ, trong khi thiên hạ tung bừng sắm sửa, ăn uống mừng ngày Chúa sinh ra đời. Thức vẫn cặm cụi ngồi ôm chồng sách vở cao ngều nghệu để chuẩn bị cho kỳ thi tháng giêng. Chàng đã đậu phần Y khoa của kỳ thi ECFMG hồi tháng bảy vừa rồi. Tháng giêng tới, năm '82 này, Thức thi phần Anh văn. Tương lai còn mờ mịt nên

Noel chả có gì cho các con vui! Chỉ là một con gà tây và vài người bạn mới quen thân.

Christmas năm 1982 vui hơn vì Thức đã đậu hoàn toàn mảnh bằng ECFMG và cả kỳ thi FLEX hồi tháng 6 ở California nữa. Mặc dù chưa được làm việc ở bệnh viện với thiên chức bác sĩ, chưa kiếm được một chỗ làm bác sĩ thường trú (residency), chàng vẫn vui hơn những năm trước vì đã kiếm được tiền! Chàng đang làm translator cho Board of Education của Oklamoma City với đồng lương khiêm tốn. Chàng mua đèn giầy, sợi kim tuyến và hình tượng nhỏ Chúa Jesus nằm trong máng lừa về làm hang đá Bethlehem cho hai đứa con yêu quý. Chàng ghé TG & Y, Target và cả Otasco để chọn quà cho hai con và vợ. Chàng gói tất cả quà trong giấy hoa, có cả nơ, cái nhãn nhỏ để tên người được tặng quà nữa rất trang trọng. Đó là lần đầu tiên các con chàng có quà giáng sinh trên đất Mỹ!

Tháng Chạp Năm Nhâm Tuất (1983). Trong một lúc đang ngồi làm research assistant, một chức technician, chưa được hành nghề trở lại, bất đắc chí Thức bèn thảo bài thơ cuối năm:

#### Chuyện đời

Ngồi buồn tính sổ cuối năm chơi  
Ngẫm nghĩ mà xem lắm mực cười  
Đầu năm ôm sách chuyên dịch chữ  
(làm translator cho Bộ Giáo Dục Huê Kỳ)  
Cuối năm kiểm thuốc, tính chuyện đời  
(research assistant ở Oklahoma University)

Quanh quẩn một năm thật quá mau  
Ngoảnh đi ngoảnh lại, hết canh trâu  
Ồi nửa đời người sao quanh quẽ  
Làm gì cho hết nửa đời sau?

Hai con còn bé, mặc ai lo?  
Vợ dại, con thơ, há phải bỏ  
Bốn mươi tuổi ấy đáng làm to  
Nay phải nai lưng kiếp học trò

Ấy thế cuộc đời sao chán quá!  
Làm gì cho hết nửa đời sau?  
Thôi rán nai lưng cùng sách vở  
Ấu cũng xong đời kiếp ngựa trâu...  
(Tháng Chạp năm Nhâm Tuất 1983)

#### 5.

Hôm nay ngày 22 Tháng Chạp năm Quý Hợi (January 24, 1984), mai là ngày tiễn đưa ông Táo về trời để báo cáo với Ngọc Hoàng Thượng Đế tình hình 1 năm qua (năm Quý Hợi). Ôi! hai mươi ba tháng Chạp, ngày này ở quê cũ, nhà nhà lo sắm sửa thờ cúng Ông Bà: nào xôi chè, nào oản, nào gà luộc, thịt heo luộc, vàng mã được đốt, nhất là phải có cá chép để ông Táo cỡi về châu Trời. Ông Táo

thì phải đội mào cánh chuồn, áo mặc phải có cân đai, mang hia nhưng không... mặc quần!

Ngày Tết, những kỷ niệm về tuổi học trò khó mà quên được...

Từ 23 Tết, bọn học trò đã bắt đầu nhận nhiệm vụ tổ chức tất niên: góp tiền mua quà bánh, nước ngọt, tập tành văn nghệ hát xướng, đóng kịch, múa may để đón mừng Tết. Nhóm học sinh thích làm báo thì chuẩn bị phát hành báo xuân để đem đi bán tại các trường bạn, hoặc dán bích báo tại cửa lớp cho mọi người cùng xem. Không khí sao mà nhộn nhịp, tâm hồn sao mà rộn ràng hoa nở! Từ nhà đến trường, từ trường về nhà cảnh vật khác hẳn ngày thường. Nào câu đối Tết, những tấm thiệp mừng xuân, những quyển báo Xuân bày bán la liệt... Phải nói, cả nước rộn lên không khí Tết! Đám học sinh không còn hơi sức đâu để mà học hành nữa! Vui chơi thả dãn! Ở lớp học, cứ mỗi thầy cô vào giảng dạy lại bị lũ học trò kêu réo: "Hôm nay là ngày cuối, thầy cho chúng em nghỉ để mừng Xuân, thầy!", rồi sỗ quyền tiền lại được trưởng lớp mang lên và thầy lại vui vẻ đóng góp 5-10 đồng vào quỹ lớp để tổ chức tất niên. Thức còn nhớ hồi đó đang học lớp Đệ Tam A Chu Văn An. Năm đó là năm vui nhất trong đời học trò, vì vừa đỗ trung học đệ nhất cấp xong, đang say men chiến thắng, lên đệ nhị mới phải chuẩn bị thi tú tài một. Một năm không thi cử, một năm "dưỡng lão" rất nhàn hạ, thì giờ nhiều, nên lớp chàng tổ chức Tết thật xôm trò! Sáng hôm đó, Thức, trưởng ban văn nghệ lớp, cùng Đăng, trưởng lớp, Điền, Thanh, Hoàn, Lý,... đến lớp trước để lo sửa soạn bàn ghế, trang hoàng lớp cho buổi tất niên.. Rồi Đăng và chàng đi lấy bánh mứt, nước ngọt đã đặt trước. Đến chiều, các thầy, các bạn đồng lớp đến đông đủ để dự tiệc. Thức cũng đọc diễn văn, hát hò cùng các bạn. Lại còn ra mắt một quyển báo văn nghệ "Hoa Niên" do chàng làm chủ bút và trình bày nữa. Ôi, một thời ấu thơ thật vui, không bao giờ quên được!

Thế rồi ngày Tết qua đi, ra giêng, lại trở về cuộc sống bình thường.

\*  
\* \*

Chiều 30 tháng Chạp năm Quý Hợi (February 1, 1984) nhằm ngày thứ tư, ngày mai là ngày đầu năm Tết Giáp Tý. Ngày cuối năm, nhìn cảnh tuyết rơi, tức cảnh sinh tình, Thức thảo bài thơ:

Ngày xa xứ  
Chiều ba mươi Tết nơi quê ấy  
Có ánh mai vàng, xác pháo bay  
Ở đây sương tuyết, cành mai vắng  
Chỉ có tâm hồn xơ xác thay

Ai về quê cũ cho tôi hỏi  
Một chút tình riêng với tháng ngày  
Mẹ già có hỏi sao ngày Tết?  
Thưa Mẹ giờ đây, con đã say.  
(Chiều 30 Tết Giáp Tý)

## 6.

Nhưng vận may rồi cũng đến, Thức lấy lại được bằng hành nghề và được nhận vào làm bác sĩ điều trị ở Bệnh viện Cựu chiến binh (VA Hospital) ở Clinton, Oklahoma. Chàng được cấp một căn nhà nhỏ nằm trong khuôn viên bệnh viện, là một phúc lợi (benefit) gói ghém trong phần lương. Cuộc đời chàng được làm lại từ đầu.

Xin Tạ Ơn

Đã biết ra đi là vĩnh quyết  
Ngày về là năm tháng mông lung  
Thuyền ra cửa biển bao thương nhớ  
Sóng gió trùng dương những ngại ngùng

Tự do hai chữ chuyện lê thê  
Vì đâu ta tạm sống xa quê?  
Vì đâu tủi hận người vong quốc?  
Việt Nam, tiếng vọng thật ê chề!

Ba ngày nghiêng ngả Thái Bình Dương  
Hai đêm chuếnh choáng ngập thiên đường  
Đời người ngộ cụt, tình vô nghĩa  
Lương tâm rẻ rúng chuyện cương thường

Hải hồ ngang dọc loài vô đạo  
Mất nước nhà tan, sống chẳng còn  
Cheo leo vực thẳm trời nghiêng ngả  
Người mất, người than, hận nước non

Năm tháng ăn mày lũ bắt nhân  
Tưởng rằng vượt thoát hóa vong thân  
Bao nhiêu xa cách, bao thương nhớ  
Tâm bất an, mà thân bất nhân

Bước xuống quê người, xứ Tự Do  
Trời trong, xanh ngắt, mắt ngây ngô  
Lòng đương mở hội, tay mời đón  
Ta nhẩy lên và hét thật to!

Tưởng rằng gió nổi, đời lên hương  
Bốn năm vất vả kiếp thê lương  
Chuồn bao tủi nhục, bao cay đắng  
Giấc mộng tan thành mây khói vương.

Thế đó, bỗng dưng đời đổi thay  
Mở mắt ra ta ở chốn này  
Đồi xanh, khói biếc, chiều sương xuống  
Nhà trắng ba gian, tình hay say?

Căn nhà nhỏ bé, nhưng nồng ấm  
Tiếng hát chim muông sớm ngập lòng  
Buổi chiều nắng rộn, vườn xanh ngắt  
Hỏi người sống lại phút giây không?

Xin tạ ơn đời, tạ nước non  
Ra đi là giữ tấm lòng son  
Mong ngày trở lại vườn dâu cũ  
và trả ơn người, nợ Thái sơn  
(8/7/84)

Ở Clinton, việc làm ổn định, gia đình yên vui. Thức lao vào công việc chăm sóc sức khỏe cho các cựu chiến binh với nhiệt tình của người thầy thuốc, quên cả bản thân mình. Nhưng có những hôm cuối tuần, tâm tư trầm lắng, tự đáy lòng chàng lại trần trở thổn thức về cố hương yêu dấu:

### Chiều ở Clinton

Từ dạo xa người với núi xanh  
Trải qua mấy độ lá thay cành  
Hồn ta lơ lửng cùng năm tháng  
Nay gió, mai mưa, mây cũng đành!

Bên kia một góc trời thương nhớ  
Non nước tình quê, mộng ước mơ  
Hơn nửa đời người, quê yêu dấu  
Phút chốc tan thành mây khói mờ

Bỏ nước ra đi khóc một thời  
Bốn năm đặng đặng thuở chơi vơi  
Tay trắng quê người, ôi tui nhục!  
Người đó, ta đây: hai cuộc đời.

Chiều nay khách lạ dừng chân nản  
Clinton phố vắng, khói sương nhiều  
Lòng ta tự hỏi tình quê cũ  
Bao giờ phai nhạt kẻ phiêu lưu?

Mùa Thu đến, nhìn về quê hương, Thức nhớ Mẹ da diết. Người Mẹ yêu quý nhất trần đời đã nuôi dưỡng, che chở chàng trong những ngày khốn khó ở quê nhà. Nếu không có Mẹ, chàng khó mà sống sót cho đến tận ngày hôm nay!

Thư gửi về quê hương  
Mẹ ở quê nhà có biết không?  
Quê hương heo hút có đau lòng?  
Bốn năm xa xứ buồn tê tái  
Khi chớm Thu và lúc cận Đông?

Ở đây có nắng, gió heo mây  
Rừng Thu thay lá, tuyết giăng đầy  
Quanh năm cảnh sắc, người tươi tốt,  
Nhưng ở trong con lịm tháng ngày.

Nhớ bao kỷ niệm thuở ấu thơ  
Những phút tung tăng, lúc đợi chờ  
Trường xưa, phố cũ bao thương nhớ  
Hàng me, xóm chợ khó phai mờ

Nhớ nhất những ngày mai trở bông  
Ngày xuân chim én ngẩn ngơ lòng  
Trai thanh, gái lịch, vườn hoa Tết  
Ba mươi Nguyễn Huệ cúc đua hồng

Bây giờ ngày cũ còn đâu nữa  
Chỉ có quê hương xám một màu  
Ở đó, tình người rao bán rẻ

Áo quần chỉ một sắc màu nâu.

Kề ở, người đi: sầu đôi ngả  
Nước mắt nhà tan: lệ ướt tràn  
Dù biết ra đi là vĩnh biệt  
Tương lai là ngày tháng lang thang

Con ước ngày về đến thật mau  
Quê hương trở lại nét tươi màu  
Mẹ già lụm khụm ra đầu ngõ  
Đứng đón con và chúc tụng nhau!

Trời thương, cha độ, cũng vào mùa Thu, tâm tư đang hướng về Mẹ già, thì nhận được điện tín, Mẹ sẽ được xuất cảnh qua Mỹ với Thức! Không nổi vui nào hơn được ngày hôm nay:

### Thư Mẹ

Nhận thư Mẹ ngày chớm Thu lá úa  
Trời giăng giăng nhẹ nhẹ gió heo may  
Lá thư con mong mỗi tháng cùng ngày  
Ngày Mẹ sẽ dời quê hương yêu dấu

Con ra đi đã bốn mùa hoa đậu  
Bao đau thương bao tủi nhục tâm hồn,  
Nhưng cô đơn cay đắng lúc hoàng hôn  
Đã nhiều lúc con tưởng mình gục ngã

Không lẽ chết giữa quê người xa lạ  
Hồn chất cao bao tủi nhục lưu vong?  
Để Mẹ già nơi đất khổ đợi trông?  
Nên con đã đứng lên và gắng sống!

Trời thương con cùng Mẹ già xế bóng  
Cho tin yêu và vững sống cùng đời  
Nơi quê người con đã bớt chơi vơi  
Và Mẹ đã có ngay mai tụ hội

Một tuần nữa, Mẹ sẽ xa nguồn cội  
Tiếp tuần sau Mẹ đã đến chốn này  
Nơi họp sum cho bỏ những tháng ngày  
Trong tuổi cực chia ly buồn đôi ngả

Trời Clinton hôm qua còn xa lạ  
Mây vội vàng, nắng hạ chói chang chang  
Nay mùa thu trở lạnh, gió reo vang  
Nghe trong gió, có niềm hy vọng mới!  
(Clinton Thu 84)

Ngày Xuân, Tết Giáp Tý đến. Clinton, thị trấn nhỏ bé nằm trên đường xa lộ 40, dân số khoảng 8 ngàn người. Lúc Thức dọn đến làm việc ở Clinton VA Hospital, đã có 4 gia đình người Việt đang định cư. Tuy ít người đồng hương, nhưng Tết năm đó lại là cái Tết vui nhất, kể từ khi chàng qua Mỹ đến nay. Chỉ một nhóm người chưa đến hai chục, mà sao không khí thân mật thương yêu biết bao! Anh chị Xiêm cùng 3 đứa con: 2 gái (Vân, Thủy) và 1 trai

(Vũ) đã tổ chức một bữa tiệc Tết thật đầm ấm với đầy đủ món ăn thuần túy của ngày Tết Việt Nam: bánh chưng, giò thủ, xôi chè, gỏi dưa leo tôm thịt, bánh phồng tôm, mứt, trái cây,... ê hề. Đáng nhớ nhất là trong bữa tiệc có một cô gái Việt qua Mỹ lúc còn bé tí teo, nhờ được 1 gia đình Mỹ qua tận Việt nam mang về làm con nuôi. Cô lớn lên không biết 1 chút tiếng Việt, đang làm việc trong 1 convenience store thì ông Xiêm vào mua hàng và cô nhận ra ông là người Việt, đồng hương với cô. Ông Xiêm mời cô đến nhà cùng ăn Tết với đồng hương. Cô nhận lời. Vừa gặp đông đủ mọi người hôm nay, cô bật khóc òa và kể kể kể từ ngày qua Mỹ đến nay, đây là lần đầu tiên cô được gặp và ăn Tết với những người cùng một nòi giống, xứ sở của mình và rất xúc động, tuy rằng không nói được một câu tiếng Việt nào cả. Câu chuyện của cô làm mọi người hiện diện cảm động, ứa nước mắt. Một cái Tết hạnh phúc, ấm lòng ở một nơi hẻo lánh, xa xôi không bao giờ quên được.

### Màu thời gian

Ngày xuân rồi cũng qua mau  
Cuộc đời cũng chỉ là màu thời gian  
Tử sinh, ly biệt, hợp tan  
Bon chen chi lắm cũng ngàn ấy thôi!

### 7.

Trong một dịp qua nghỉ hè bên Florida, Thức trở về lại Oklahoma, tự vấn: tại sao mình không xin chuyển qua làm việc ở Florida nhỉ? Khí hậu ở đó rất giống Sài Gòn hai mùa mưa nắng, không nóng quá, cũng không lạnh quá và chẳng bao giờ có tuyết! Tuyết tuy nhìn thì đẹp, nhưng sống trong xứ tuyết chẳng sung sướng tí nào cả! Những hôm bão tuyết, thị trấn Clinton như bị cô lập hoàn toàn với thế giới bên ngoài. Cả tuần lễ như bị giam lỏng trong nhà, không đi đâu được cả. Về mùa hè, nóng thường lên tới trên 100 độ F, gây heat stroke chết người! Oklahoma là tiểu bang ở giữa lục địa, không có cửa ngõ thông ra biển, trong khi Florida là bán đảo, chung quanh bao bọc toàn là biển, bãi biển ngút ngàn!

Cuối cùng, Thức quyết định xin chuyển qua Florida làm việc. Chàng làm đơn ngay và may mắn được cho việc làm.

Nghiệm lại cuộc đời mình, Thức cảm khái làm một bài thơ:

### Kẻ lưu đày

Bốn mươi tuổi tôi làm người viễn xứ  
Mộng công hầu theo bọt sóng trùng dương  
Thuyền ra khơi, nước mắt khóc quê hương  
Đã khô cạn theo dòng đời tám hướng

Ai ra đi chẳng ít nhiều tưởng tượng:  
"Mơ cuộc đời sẽ dệt gấm thêu hoa  
Ngày quê hương trở lại khúc hoan ca

Mặc áo gấm xanh xang về quê cũ?"

Trại tỵ nạn cuộc đời như thác lũ  
Những bon chen, những đê tiện tranh giành  
Và lòng người toàn một lũ hôi tanh  
Nên ảo giác đã một lần tan vỡ

Từ Bể Cốc, tôi bay về xứ sở  
Cửa cơ may, cửa chùng tộc hòa đồng  
Nắng Ca li quả thật đã ấm lòng,  
Người viễn xứ hơn một lần thốn thức

Vì sinh kế, giã từ miền nắng rực  
Tôi đi về trung điểm của Miền Tây  
Bởi nơi đây tưởng có gió heo may  
Nào ngờ nắng cháy thiêu người lưu vong

Khi gió đông về, tuyết đổ đầy đồng  
Lòng người: giấy mỏng, hư danh: ngàn vàng  
Năm năm lận đận lê tâm thân tàn  
Đồng hương ngoảnh mặt, bạn bè quay lưng

Cực đông, đất mới, toàn biển với rừng  
Một lần nữa người lưu vong lên đường  
Ở đây mưa nắng, gọi nhớ quê hương  
Cây cối xanh tươi, hoa trái đầy trời

Đông hương thừa thớt, chứa chan tình người  
Biển xanh ơi, hãy vì ta mà đợi  
Gió kia sẽ nổi, con tàu ra khơi  
Quê hương ơi, phải có ngày mở hội  
Ta sẽ trở về, xây lại tình người!  
(Tháng 5, '86)

### 8.

Từ năm 1985 đến nay năm 2016, đã là 31 năm kể từ ngày Thức đặt chân lên tiểu bang Florida, quê hương vẫn chưa có ngày mở hội. Cái Tết đầu tiên Thức đến tiểu bang Florida, chàng nhận thấy "Đồng hương thừa thớt, (nhưng) chứa chan tình người". Chàng đã cùng một nhóm đồng hương tụ tập tại nhà hàng nhỏ của Bà Hai ở Daytona Beach chứa khoảng chưa đến trăm người đã ăn một cái Tết thật hạnh phúc, ấm lòng. Mọi người đối xử với nhau như bà con ruột thịt trong cùng một nhà. Đồng hương gọi nhau bằng cái tên kèm theo thứ bậc trên dưới như truyền thống của người Việt: Chú, bác, cô, dì, cậu, mợ, anh, chị, con, cháu,... nghe thân mật, âu yếm vô cùng.

Thế rồi người đồng hương dọn nhà đến Florida mỗi năm một thêm đông, và cho đến nay vào khoảng gần 70,00 người (theo cuộc kiểm tra dân số vào năm 2010 có 65,772 người Việt ở Florida), là tiểu bang đông người Việt thứ 4, sau các tiểu bang California (647,589), Texas (227,968) và Washington (75,843).

Những năm sau đó, cộng đồng tổ chức Tết chung cho mọi người Mỹ gốc Việt. Tết những hai, ba

ngày, đồng hương tụ họp nhau ca, hát, nhảy múa, ăn quà bánh thuần túy quê hương. Ôi, Tết Việt trên đất người, quê hương mới, vui quá là vui!

Nhưng, Florida, rồi dần dà với thời gian, không còn chứa chan tình người nữa! Và hầu như ở tất cả các tiểu bang lớn khác cũng cùng một trạng huống. Cộng đồng, hội hè nào cũng chia năm xẻ bảy, phe phái này nọ... gấu ó, xâu xé, chửi bới nhau thậm tệ như kẻ thù truyền kiếp. Ngay cả toàn thể nước Huê Kỳ cũng vậy, trong kỳ bầu cử tổng thống năm 2016 vừa qua thật đáng xấu hổ. Sau khi kết quả đã được chính thức loan báo, thế mà vẫn có biểu tình bạo loạn phản đối, lăng mạ đối phương của bên thua cuộc thật sỗ sàng chưa từng có!

Nhớ lại cái Tết năm 1986, Thức cảm thấy nỗi buồn hồi đó, khác hẳn nỗi buồn hôm nay. Hồi xưa buồn vì xa quê hương, nhưng vui vì tình đồng hương gắn bó, cộng đồng ở mỗi địa phương chỉ có một ban đại diện, các hội đoàn gắn bó với nhau, chỉ có một hội đoàn cho mỗi ngành nghề, đồng tỉnh, đồng làng. Nay thì mỗi cộng đồng địa phương có tới 2 ban đại diện, mỗi hội đoàn lại chia thành hai phe phái đố kỵ nhau. Những ngày hội lớn như Tết, hai ba hội chợ tết khác nhau được tổ chức dù trong cùng một địa phương. Thức cảm thấy chán nản cùng cực...

Khi gió đông về

Hôm nay lạnh gió đông về  
Giáng sinh lại đến, náo nê khôn nguôi  
Ba mươi năm Florida, xứ người  
Quê hương xa tấp biển khơi ngàn trùng  
Chợ đời giữa chốn mông lung  
Xa rời ảo giác, mộng cùng hư không  
Đèn hoa, phố hội mệnh mông  
Sao ta lạc lối vào vòng chiêm bao  
Ngày xưa phố thị xô xao  
Chập chùng hư ảo ôi sao lạ lùng  
Con đường Nguyễn Huệ tung bừng  
Chợ hoa muôn sắc thơm lừng chen đua  
Duy Tân Trường Luật ban trưa  
Gia long ngày cũ đón đưa người về  
Con đường mưa đổ lá me  
Sài gòn còn nhớ lời thề năm xưa?  
Bây giờ sương lạnh giao thừa  
Quê người xa lạ, lúa thừa pháo hồng  
Ô hay! Chưa uống rượu nồng  
Mà sao mình đã bèn bồng cơn say  
Bàn thờ hương khói ngất ngây  
Ngay mai năm mới tháng ngày mông lung  
Quê hương xa cách ngàn trùng  
Lòng người xa cách dù cùng màu da  
Ngày về quê cũ còn xa  
Quê người lưu lạc, tình nhà xác xơ  
Lòng người ngần ngại ngơ ngơ  
Tết này lại đến bài thơ vô về

Minh Tường  
12/21/16



Mùa hè ba tháng rong chơi,  
Trường làng ghé xếp, nghiên vui mực nòng.  
Trời trưa hồng nắng giọt trong,  
Chèo ghe, bắt cá, đầu sông cuối dòng,  
Ruộng sâu theo đuổi cua đồng,  
Giỏ đầy ăm ắp, rau đồng hái thêm,  
Chiều về nhờ mẹ nấu nê  
Trả canh cua cá, ngọt mềm nhánh rau.  
Sáng hè bè bạn rủ nhau,  
Tranh tài đá dế, dế tao, dế mày,  
Dế nào thắng cuộc rồng mây,  
Thì ta cho dế nhánh dày hành xanh,  
Dế ăn bổ dưỡng càng nanh,  
Hôm sau dế lại tranh giành giao tranh.  
Trưa trời nắng vượt cây cành,  
Ao hồ suối nước tung hoành tài bơi.  
Tháng hè là tháng nghỉ ngơi,  
Đẹp ngày thơ ấu, dòng đời an vui.  
Bạn bè tao, tớ, mày, tui,  
Thương nhau chia sẻ ngọt bùi tuổi thơ.  
Củ khoai, ngọn mía đơn sơ,  
Mỏng khoai bánh ịch, dày xơ mít đường,  
Sáng ngày, lối nhỏ mù sương,  
Quà to, quà nhỏ, chia nhau chân thành,  
Nhường nhau, ăn mút ngon lành,  
Nghĩa tình mộc mạc, tuổi xanh cuộc đời.

Ngày nay trong nắng thu đời,  
Nhớ thời thơ ấu, trò chơi đường làng,  
Như dưng vắng vắng âm vang,  
Tiếng cười rộn rã, bạn vàng ngày xanh,  
Âm nồng, âm hưởng trong lành,  
Tưởng ngày thơ ấu còn quanh chốn này.  
Tưởng gia quyến, bạn đủ đầy,  
Ấm tình nhân bản, sum vầy an Khang.

Thôi thì ta giữ mộng vàng,  
Sống ngày dĩ vãng, chẳng màng thời gian,  
Còn nghe tâm tưởng rộn ràng,  
Vô tư đời sống, huy hoàng ngày đi,  
Trong dòng nắng gió lưu ly,  
Bạn bè hò hẹn, xuân thì miên man.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder